TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 149 tháng 12/2021

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 77 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
(22/12/1944 - 22/12/2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 149 tháng 12/2021

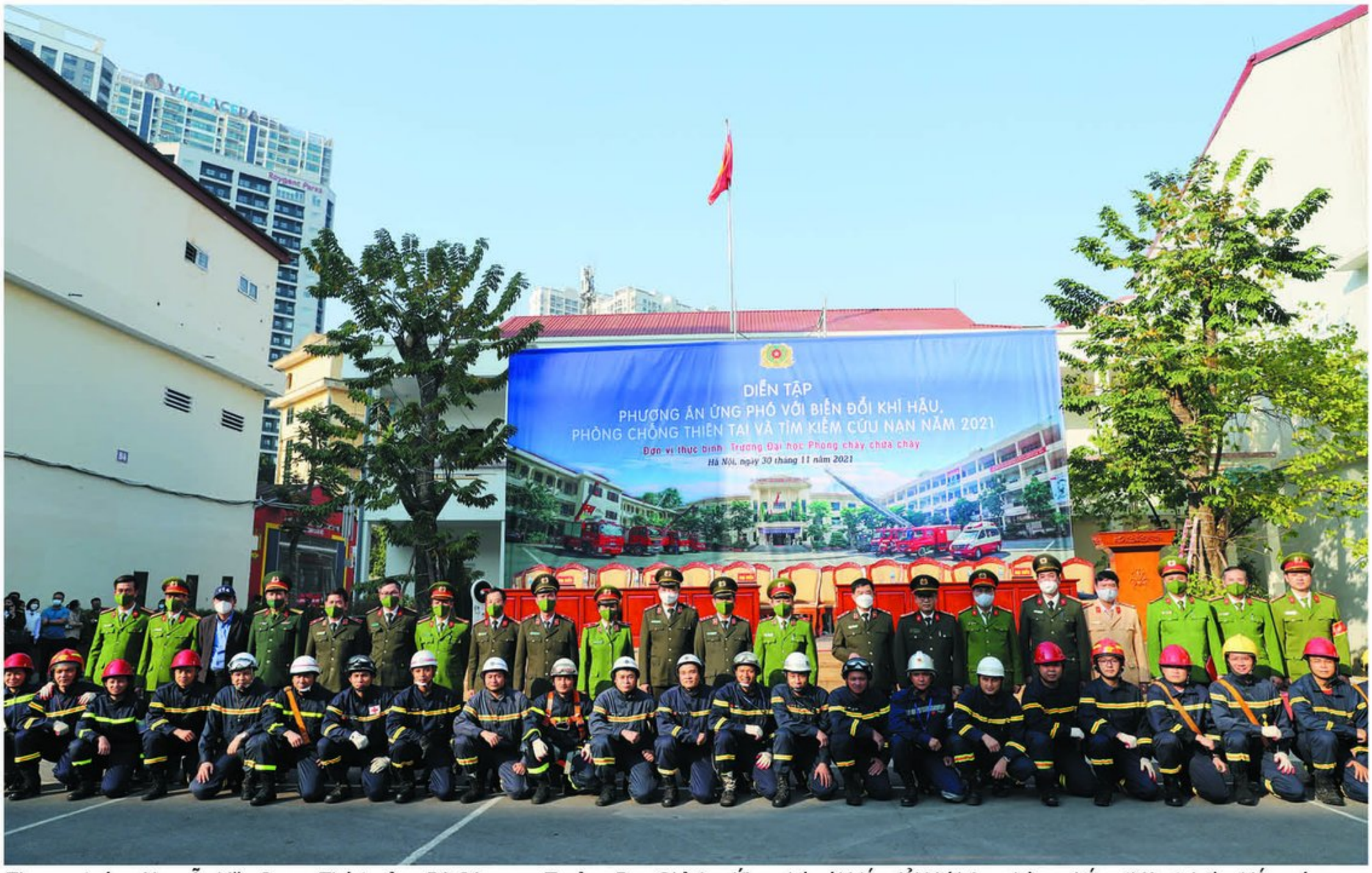
JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 77 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
(22/12/1944 - 22/12/2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

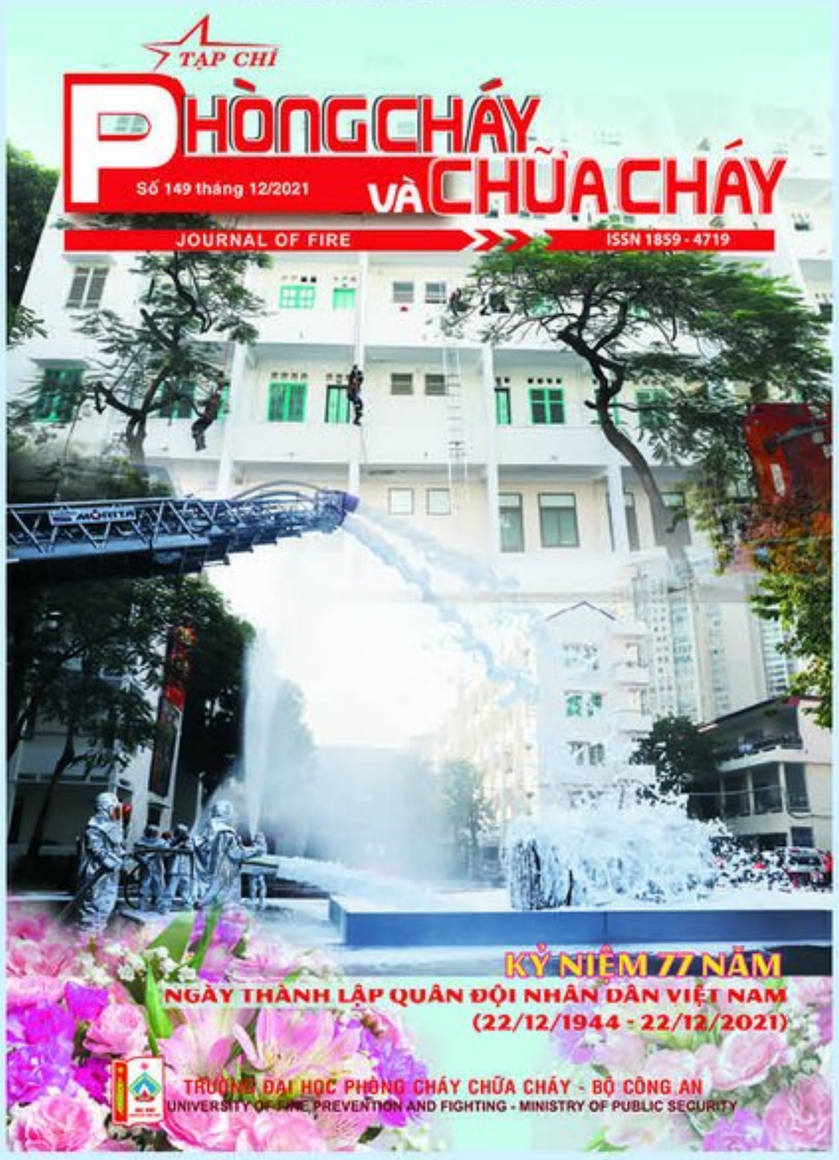


Thượng tướng Nguyễn Văn Sơn – Thứ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự Bộ Công an chụp ảnh lưu niệm cùng tập thể giáo viên, học viên Trường Đại học PCCC trong buổi diễn tập phương án Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021. *Ảnh: Hồng Vân*



Đồng chí Thiếu tướng, TS Lê Quốc Hùng – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an và các đồng chí lãnh đạo tham quan sản phẩm nghiên cứu khoa học "Xe mô tô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đa năng" của Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thái Thụy*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH - Ủy viên
TS. PHẠM VĂN NĂM - Ủy viên
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
ThS. BÙI DANH TUẤN - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủyviên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân Đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2021)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 149, THÁNG 12/2021

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
5. TÔ LÂM: Đổi mới toàn diện công tác nghiên cứu lý luận CAND.
7. LÊ QUỐC HÙNG: Đổi mới, nâng cao chất lượng các mặt công tác phát triển Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
9. BÙI QUỐC TUẤN – NGUYỄN HÀ BÍCH: Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong xây dựng lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.
12. ĐINH VĂN LUÂN: Từ Cách mạng tháng Mười Nga đến Cách mạng tháng Tám, thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lê nin tại Việt Nam.
15. LÊ DUY CƯƠNG: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỉ luật Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025 của lực lượng CAND.

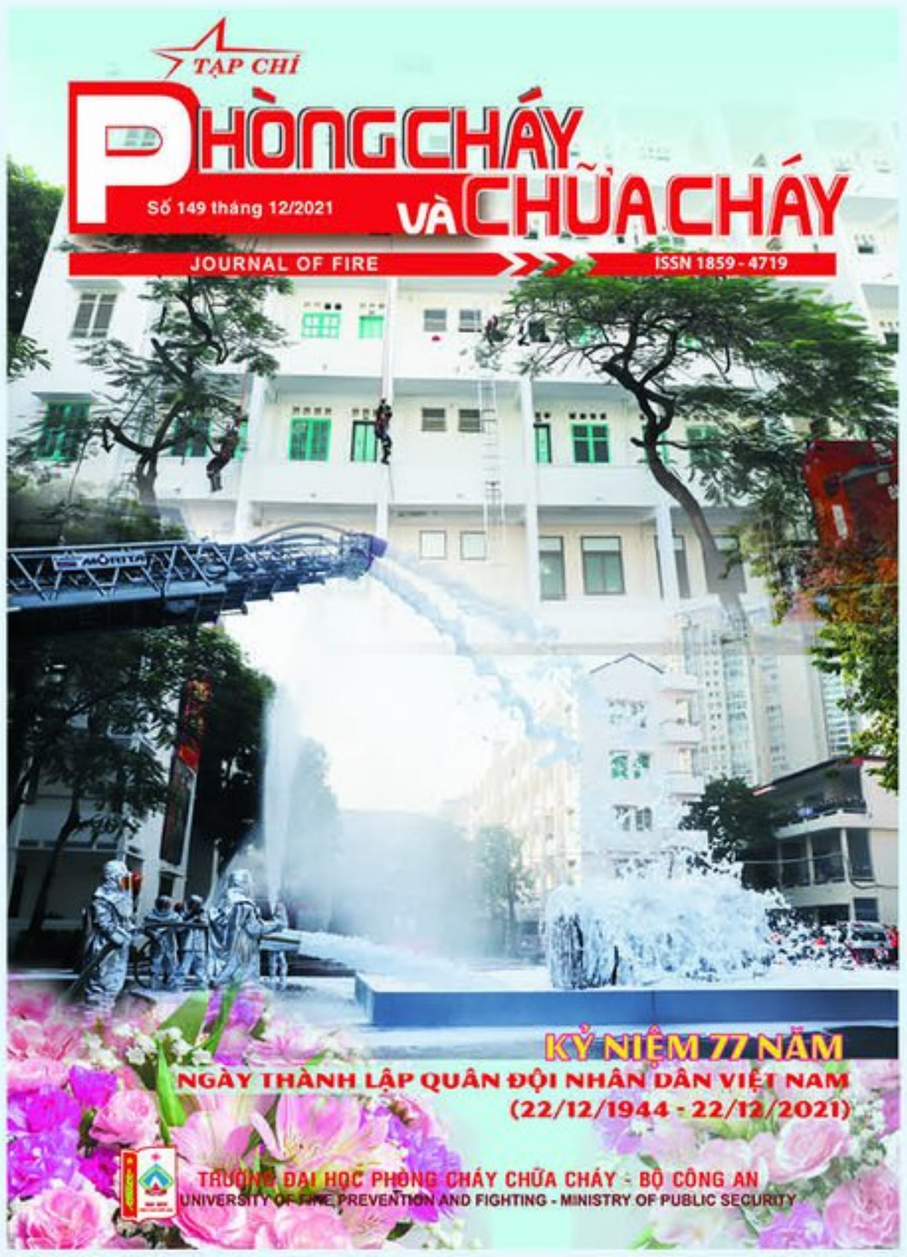
PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
18. VŨ THỊ THU HUYỀN: Công tác tuyên truyền về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho các trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
21. LÊ QUANG HẢI: Cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh hiện nay.
24. HOÀNG NGỌC KIÊN – ĐỖ ĐĂNG TRUNG: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
27. PHẠM VĂN HUYNH – TRẦN VĂN HÂN: Nâng cao hiệu quả hoạt động dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
30. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Thiết kế hệ thống theo hiệu năng - Xu hướng trong thiết kế các hệ thống kỹ thuật PCCC.
33. ĐẶNG VĂN TRỌNG: Xây dựng ứng dụng hỗ trợ giảng dạy, học tập và nghiên cứu về phân tích, dự báo chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến tính.
36. PHẠM HỒNG HẢI – NGUYỄN HỮU AN: Nghiên cứu, chế tạo thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn dạng TF2 sử dụng trong quy trình kiểm định đầu báo cháy tự động.
39. BÙI VĂN VŨ: Nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư.
41. TRẦN VĂN HÂN: Hoạt động cứu người bị nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.
45. DIỆP XUÂN HẢI – PHẠM THẾ QUANG: Một số biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi cứu nạn, cứu hộ sự cố mỏ than, hầm lò.
48. PHẠM ĐỨC TRUNG: Một số yếu tố tác động đến quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Dr. NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Celebration of the 77th founding anniversary of the Vietnam People's Army.

INDEX

Issue no 149, 12/2021

NEWS - POLITICS

5. TO LAM: Comprehensive innovation of theory research in the Ministry of Public Security

7. LE QUOC HUNG: Innovating to raise the efficiency of various operational areas, developing the University of Fire Prevention and Fighting to meet requirements, fulfilling its tasks in the current situation

STUDYING AND FOLLOWING PRESIDENT HO CHI MINH'S THOUGHT, MORALITY AND LIFESTYLE

9. BUI QUOC TUAN – NGUYEN HA BICH: Disseminating the Resolution of the 13th National Party Congress in building the People's Police Force to meet the current requirements.

12. DINH VAN LUAN: From the Russian October Revolution to the Vietnamese August Revolution, the victory of Marxism-Leninism in Vietnam

15. LE DUY CUONG: Implementation of the inspection and supervision and Party's discipline work in tenure 2020-2025 by the People's Public Security Force.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

18. VU THI THU HUYEN: Education in fire prevention and fighting conducted by the Fire and Rescue Police force for nursery schools in Chuong My District, Hanoi City.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

21. LE QUANG HAI: Legal basis for state management of fire and rescue for family dwellings with residential and commercial use.

24. HOANG NGOC KIEN – DO DANG TRUNG: Improvement of the efficiency public management on fire protection for facilities trading liquefied petroleum gas in Cao Bang Province.

LAWS – PROFESSIONS

27. PHAM VAN HUYNH – TRAN VAN HAN: Improving the efficiency of forecasting in the advisory work of the Fire and Rescue Police.

RESEARCH - EXCHANGE

30. NGUYEN DUC ANH: Performance-based system design – a trend in designing technical fire protection systems.

33. DANG VAN TRONG: Developing an application to support teaching, learning and reseaching on time series analysis and forecasting using linear trend function.

36. PHAM HONG HAI – NGUYEN HUU AN: Research and manufacture of TF2 fire generator used in automatic fire detector inspecting process.

39. BUI VAN VU: Promoting the efficiency of fire suppression in houses with combined purposes of dwelling, business and production in residential areas.

41. TRAN VAN HAN: Rescue operations of the Fire and Rescue Police in response to fires in houses with combined purposes of dwelling, business and production in residential areas in Nam Tu Liem district.

45. DIEP XUAN HAI – PHAM THE QUANG: Measures to ensure the safety for Fire and Rescue Police Force in fulfilling rescue missions in response to incidents in coal mines and underground pits.

48. PHAM DUC TRUNG: Some factors impacting on management of self-assessment at University of Fire Prevention and Fighting.

ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại tướng, GS, TS. TÔ LÂM
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương,
Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Bộ Công an

***Tóm tắt**: Nhân dịp Hội nghị Tổng kết 10 năm công tác lý luận Công an nhân dân (CAND) trong tình hình mới và Lễ ký Chương trình phối hợp giữa Bộ Công an và Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 2021 - 2026, Đại tướng, GS, TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Bộ Công an có bài viết "Đổi mới toàn diện công tác nghiên cứu lý luận CAND", Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Bộ trưởng.*

***Từ khóa**: đổi mới toàn diện, nghiên cứu lý luận, Công an nhân dân.*

***Abstract**: On the occasion of the conference to review the theoretical work in the Public Security Force over the past 10 years and the ceremony to sign the coordination program between the Ministry of Public Security (MPS) and the Central Theoretical Council in the period of 2021-2026, General To Lam, Politburo's Member, Secretary of the Public Security Central Party Committee, Minister of Public Security and Head of the MPS Theoretical Council wrote the article entitled "Comprehensive innovation of theory research in the Ministry of Public Security".*

***Keywords**: comprehensive innovation, theory research, People's Public Security.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta luôn đặc biệt coi trọng vai trò của lý luận. Người đã chỉ ra rằng: "Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi". Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, nhận thức sâu sắc vai trò của lý luận, trong suốt chặng đường xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, nhất là giai đoạn đổi mới đất nước, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an luôn dành sự quan tâm đối với công tác nghiên cứu lý luận. Đến nay, công tác nghiên cứu lý luận CAND đã đạt được những thành tựu, chuyển biến quan trọng; nhiều mặt, lĩnh vực có bước phát triển đột phá. Các cơ quan nghiên cứu lý luận trong CAND ngày càng được xây dựng, củng cố, khẳng định vị thế, uy tín trong phạm vi quốc gia, quốc tế. Hệ thống lý luận CAND được xây dựng tương đối toàn diện, phân theo cấp độ có: lý luận cơ bản, lý luận chuyên ngành và lý luận tác chiến; phân theo lĩnh vực có: lý luận bảo vệ an ninh quốc gia, lý luận bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và lý luận xây dựng CAND, là bộ phận cấu thành quan trọng của lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CAND hơn 76 năm qua đã kiểm nghiệm tính khoa học, đúng đắn của lý luận Công an nhân dân. Lý luận CAND đã góp phần quan trọng cung cấp luận cứ để Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an tham mưu với Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phục vụ sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất, tập trung của Nhà nước đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng CAND cách mạng, ngày càng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời là cơ sở để Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an ban hành theo thẩm quyền nhiều Chỉ thị, Nghị quyết, Thông tư phục vụ có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp. Qua đó, tạo cơ sở chính trị, pháp lý trực tiếp, vững chắc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Lý luận CAND cung cấp nguồn tri thức có giá trị cho việc xây dựng, ban hành hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực CAND "vừa hồng, vừa chuyên", có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, có trình độ pháp luật vững vàng, nghiệp vụ sắc bén, sẵn sàng nhận, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và Nhân dân tin cậy giao phó; đồng thời, góp phần xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu học tập phục vụ công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đạt được, sự phát triển của lý luận CAND ở các cấp độ, lĩnh vực còn có những hạn chế nhất định, chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình. Nhiều vấn đề mới nảy sinh trong công tác, chiến đấu, xây dựng CAND chưa được nghiên cứu, luận giải kịp thời, thấu đáo, chưa được soi đường, chỉ dẫn của lý luận.

Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều, nhưng chính và chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động nghiên cứu lý luận còn chưa tập trung, thống nhất; nhận thức về vai trò của lý luận chưa đầy đủ; công tác nghiên cứu lý luận chưa được đổi mới toàn diện, đồng bộ; tính thống nhất, biện chứng giữa lý luận và thực tiễn trong sản phẩm lý luận chưa cao; việc tổng kết thực tiễn trong một số lĩnh vực còn chậm, chưa tạo tiền đề để phát triển lý luận. Việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận trong CAND chưa thật bài bản, có chiều sâu; nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho công tác nghiên cứu lý luận còn dàn trải.

Trong bối cảnh đất nước ta đổi mới, mở cửa hội nhập sâu rộng đã xuất hiện những tác động mới đa chiều, toàn diện từ tình hình chính trị, an ninh thế giới, khu vực, bên cạnh thuận lợi cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức; âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường cần phải được nghiên cứu, phân tích, dự báo, luận giải dưới phương diện lý luận. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/12/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 đã xác định: "Làm rõ mối quan hệ, kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân với xây dựng nền an ninh nhân dân; giữa độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế; các vấn đề về an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống. Dự báo những xu thế lớn của khu vực và thế giới, thời cơ, thuận lợi cũng như thách thức tác động tới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: "tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới".

Thực tế nêu trên đòi hỏi công tác nghiên cứu lý luận CAND phải có sự chuyển mình mạnh mẽ, đổi mới toàn diện, sâu sắc. Lý luận CAND phải làm tốt hơn vai trò định hướng, dẫn dắt cho các mặt công tác, chiến đấu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi này, trong công tác nghiên cứu lý luận CAND thời gian tới cần quán triệt và thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, cần nhận thức thống nhất và đầy đủ hơn về vai trò của lý luận đối với các mặt, lĩnh vực công tác Công an. Mọi hoạt động thực tiễn, chiến đấu phải có cơ sở lý luận, được sự định hướng, dẫn dắt của lý luận; đồng thời, thông qua thực tiễn công tác, chiến đấu để kiểm nghiệm tính đúng đắn và tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận. Lý luận CAND phải xuất phát từ thực tiễn và sản phẩm của tư duy sáng tạo khoa học trên nền tảng lý luận cách mạng của Đảng, cung cấp luận cứ vững chắc hơn đối với công tác tham mưu hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như đề ra các chủ trương, đối sách, biện pháp xử lý tình huống trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng CAND. Công tác nghiên cứu lý luận CAND là một bộ phận trong nghiên cứu lý luận của Đảng, Nhà nước, quan hệ chặt chẽ với hoạt động nghiên cứu của các Ban, Bộ, Ngành, các trung tâm nghiên cứu ngoài CAND về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ các mặt công tác nghiên cứu lý luận CAND. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, quản lý của lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp với công tác nghiên cứu lý luận; ban hành mới nghị quyết, chỉ thị, cơ chế, chính sách về công tác nghiên cứu, phát triển lý luận CAND. Nâng cao hơn hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận ở cả các khâu tổ chức, quản lý và nghiệm thu cũng như ứng dụng sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn; xác lập và thực hiện tốt nguyên tắc: khoa học, chặt chẽ, đúng tiến độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm đầu ra, tối giản, cải cách thủ tục hành chính có trọng tâm, trọng điểm, huy động tối đa các nguồn lực. Xây dựng cơ chế để đưa sản phẩm nghiên cứu vào phục vụ công tác, chiến đấu kịp thời, đồng thời có sự phản hồi, kiểm nghiệm, đánh giá và tiếp tục tổng kết để bổ sung, phát triển lý luận.

Lấy thực tiễn của phát triển kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị với trọng tâm là xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa và các tổ chức chính trị, xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, phong trào quần chúng; phát triển văn hóa, xã hội, nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự, đối ngoại; vấn đề đối tác - đối tượng, an ninh con người; tình hình quốc tế... làm đối tượng để xác định vấn đề nghiên cứu, xác lập cấp độ, lĩnh vực nghiên cứu cho phù hợp. Trước mắt ưu tiên nghiên cứu, luận giải, làm sâu sắc hơn các quan điểm, phương châm của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề mới trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng CAND. Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, biện chứng giữa các cấp độ, lĩnh vực nghiên cứu. Chú trọng hợp tác quốc tế, thiết lập quan hệ với các đối tác phù hợp thuộc cơ quan nghiên cứu dân sự, quân đội, công an, cảnh sát các quốc gia trong khu vực và thế giới, các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu lý luận.

Củng cố, kiện toàn hệ thống cơ quan nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận chuyên trách, bán chuyên trách trong CAND theo hướng "tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận trong CAND, nhất là đội ngũ lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan chuyên trách cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực sự tiêu biểu, mẫu mực về phẩm chất cách mạng; tâm huyết, sáng tạo, say mê nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận; tinh hoa về tri thức, có uy tín khoa học cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Quan tâm thu hút chuyên gia, nhà khoa học ngoài Ngành tham gia nghiên cứu, phát triển lý luận CAND.

Ba là, bảo đảm tốt hơn hậu cần, kỹ thuật, tài chính, có cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, tài chính tạo động lực thúc đẩy công tác nghiên cứu lý luận, nhất là nghiên cứu ứng dụng. Nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hiện đại và cơ sở dữ liệu cập nhật, kết nối giữa các đơn vị chuyên trách và bán chuyên trách trong quản lý, khai thác thông tin, tài liệu phục công tác nghiên cứu lý luận đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cần có cơ chế khuyến khích Công an các đơn vị, cá nhân tự chủ kinh phí nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận CAND, thúc đẩy đa dạng hóa, xã hội hóa nguồn kinh phí phục vụ công tác nghiên cứu lý luận.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, T.1, tr.159, Hà Nội.

2. Hồ Chí Minh Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, T.5, tr.273-274.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC MẶT CÔNG TÁC, PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY*

Thiếu tướng, TS. LÊ QUỐC HÙNG
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Thứ trưởng Bộ Công an

***Tóm tắt**: Ngày 19/11/2021, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 45 năm truyền thống, đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Khai giảng năm học 2021 - 2022 và kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Đồng chí Thiếu tướng, TS. Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an tới dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.*

***Từ khóa**: đổi mới, nâng cao, chất lượng, công tác, Trường Đại học PCCC.*

***Abstract**: The University of Fire Prevention and Fighting solemnly held a ceremony on November 19th to mark the 40th Traditional Day anniversary, receive the third-class Fatherland Protection Order, celebrate the new academic year 2021-2022 and mark the Vietnamese Teachers' Day (20/11). Major General, Dr. Le Quoc Hung, Deputy Minister of Public Security attended and delivered a directing speech at the meeting. Following is the full text of the speech.*

***Keywords**: innovating, raise, efficiency, work, University of Fire Prevention and Fighting.*

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!

Thưa các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy!

Hôm nay, trong không khí vui mừng, phấn khởi của các nhà trường trên cả nước thi đua sôi nổi lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 39 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam, tôi rất vui mừng đến dự Lễ Kỷ niệm 45 năm truyền thống, đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Khai giảng năm học 2021 - 2022 và Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 của Trường Đại học PCCC. Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi tới quý vị đại biểu, khách quý, các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC lời chúc tốt đẹp nhất. Nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích nhà trường đã đạt được qua 45 năm xây dựng, trưởng thành và trong năm học 2020 - 2021 vừa qua.

Thưa các đồng chí!

Cùng với sự trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng Công an trong hơn 76 năm qua, công tác giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đã có những bước phát triển nhanh chóng, phù hợp với tiến trình đổi mới chung của nền giáo dục quốc dân, từng bước hội nhập, tiệm cận với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng tốt yêu cầu, đòi hỏi của công tác Công an trong tình hình mới. Trong thành tựu chung của giáo dục, đào tạo quốc dân và giáo dục, đào tạo ngành Công an, có sự đóng góp rất quan trọng của Trường Đại học PCCC.

Qua theo dõi công tác và nghe diễn văn do đồng chí Hiệu trưởng vừa trình bày, có thể khẳng định thành tựu đạt được trong 45 năm xây dựng và trưởng thành của Trường Đại học PCCC là rất đáng tự hào. Lãnh đạo Bộ nhất trí với 05 kết quả nổi bật mà báo cáo tổng kết đã đánh giá là:

(1) Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, quan tâm, chỉ đạo sâu sát các mặt công tác, góp phần đưa Trường Đại học PCCC trở thành một trong những cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín trong lĩnh vực PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân. Trong từng giai đoạn cách mạng, nhà trường luôn xác định rõ mục tiêu đào tạo, không ngừng mở rộng, đa dạng hóa các loại hình và trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Từ chỗ chỉ đào tạo trình độ Trung cấp, đến nay nhà trường đã tổ chức đào tạo toàn diện các hệ học, từ Trung cấp, Đại học, Thạc sỹ, Tiến sỹ PCCC&CNCH. Từ chỗ chỉ đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng trong lực lượng CAND, nhà trường đã mở rộng đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng trong Quân đội nhân dân và các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội khác. Đặc biệt, đã đào tạo hàng trăm cán bộ cho Bộ Công an nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

(2) Chương trình đào tạo thường xuyên được cập nhật, chỉnh lý, bổ sung, với 04 chuyên ngành trình độ Trung cấp, Đại học phù hợp với các lĩnh vực công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Phương pháp giảng dạy, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên không ngừng được cải tiến, ngày

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

càng khoa học, chất lượng hơn. Mô hình "Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập" phục vụ đào tạo được xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả tại Hà Nội và Đồng Nai. Phong trào dạy giỏi có những bước phát triển mới. Chuẩn đầu ra đối với học viên hệ Đại học, Trung cấp chính quy đã được xây dựng, áp dụng nghiêm túc. Hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, chuyên đề, sáng kiến cải tiến của cán bộ, giáo viên, học viên ngày càng đa dạng, phong phú, kịp thời phục vụ các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Công tác thông tin khoa học có bước phát triển đáng kể với sự hoạt động của trang thông tin điện tử và xuất bản Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy định kỳ hàng tháng đến Công an các đơn vị, địa phương.

(3) Nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, ý chí bản lĩnh chiến đấu, nâng cao năng lực trình độ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao cho cán bộ, giáo viên và học viên. Trong 45 năm qua, đã có nhiều cán bộ, giáo viên, học viên của nhà trường trở thành những tướng lĩnh, sỹ quan cao cấp, cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong lực lượng CAND nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

(4) Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các đơn vị trực thuộc ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, giảng viên có sự phát triển về số lượng và chất lượng, đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy được củng cố, kiện toàn. Nhiều cán bộ, giáo viên có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

(5) Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, khang trang, hiện đại, phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, học viên. Quan hệ quốc tế từng bước được mở rộng với nhiều cơ sở giáo dục của các quốc gia trên thế giới có trình độ kỹ thuật tiên tiến về PCCC&CNCH.

Tổng kết thi đua năm học 2020 - 2021, Trường Đại học PCCC vinh dự được tặng Cờ Thi đua của Chính phủ; có 02 đơn vị được tặng Bằng khen của Bộ Công an. Đồng thời, nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập, nhà trường đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi ghi nhận, nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích xuất sắc mà các thế hệ cán bộ, giáo viên và học viên Trường Đại học PCCC đã đạt được trong 45 năm qua và trong năm học 2020 - 2021.

Thưa các đồng chí!

Thời gian tới, tình hình chính trị, an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, khó dự báo; đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức và áp lực rất lớn đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quy mô và tốc độ phát triển chưa từng có, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đặt ra nhiều thách thức đối với công tác Công an.

Với địa hình tự nhiên đa dạng, phức tạp, biến đổi khí hậu và hiện tượng thời tiết cực đoan cùng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển diễn ra tương đối nhanh ở nước ta, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn và diễn biến phức tạp. Theo thống kê, năm 2020, cả nước xảy ra 2,813 vụ cháy, nổ, làm chết 89 người, bị thương 181 người, thiệt hại về tài sản ước tính hơn 614 tỷ đồng, trong 10 tháng đầu năm 2021, xảy ra 1.919 vụ cháy, nổ, làm chết 84 người, bị thương 125 người, thiệt hại về tài sản ước tính hơn 351 tỷ đồng. Nhiều cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH đã dũng cảm hy sinh hoặc mang thương tật suốt đời trong khi làm nhiệm vụ. Những vấn đề trên đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, cũng như công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC và cho xã hội.

Tôi cơ bản nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ năm học mà đồng chí Hiệu trưởng vừa trình bày. Để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, tôi gợi ý, trao đổi 05 nội dung để các đồng chí tập trung thực hiện, như sau:

Một là, tiếp tục tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người. Tiếp tục thống nhất cao hơn nữa về nhận thức, giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước; là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị và toàn dân. Trong đó, cần tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09 ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 thích ứng với đại dịch COVID-19, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND.

Hai là, tiếp tục xây dựng Đảng bộ nhà trường thật sự trong sạch, vững mạnh. Có chiến lược quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đạt chuẩn về tiêu chuẩn chức danh, đồng bộ về cơ cấu, có trình độ chuyên môn sâu, là những chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực về PCCC&CNCH ở Việt Nam, khu vực, quốc tế; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế, tiếp cận và áp dụng các phương pháp quản lý, giảng dạy tiên tiến của các nước trên thế giới. Tăng cường công tác luân chuyển giảng viên nghiệp vụ đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương, kể cả nước ngoài để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn về công tác PCCC&CNCH.

Ba là, với vị trí, vai trò là cơ sở giáo dục đại học duy nhất của cả nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH, nhà trường cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ về thực trạng, những thách thức đang đặt ra đối với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong tình hình mới; tập trung nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; rà soát, chuẩn hóa ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhu cầu bố trí, sử dụng, và khung tiêu chí, tiêu chuẩn Công an 4 cấp. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mới như: điều tra nguyên nhân cháy, nổ; Giám định dấu vết cháy, nổ; bồi dưỡng kiến thức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho: lực lượng Cảnh sát Giao thông, lực lượng Y tế CAND, lực lượng Công an cấp cơ sở, lực lượng Dân phòng, PCCC Cơ sở và chuyên ngành tiến tới bồi dưỡng kiến thức về PCCC&CNCH cho các lực lượng Công an trực tiếp chiến đấu, thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân

(Xem tiếp trang 14)

QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tá BÙI QUỐC TUẤN - Đại úy NGUYỄN HÀ BÍCH
Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Cảnh sát nhân dân

***Tóm tắt**: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã xác định sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ, trong đó có những nội dung liên quan đến công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Bài viết phân tích quan điểm của Đảng ta trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân tại Nghị quyết Đại hội XIII và đưa ra một số định hướng xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới.*

***Từ khóa**: Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết, Công an nhân dân.*

***Abstract:** At the 13th National Congress, Vietnamese Communist Party determined six major missions for the tenure, including the content of building People's Police Force. This article analyses the views of the Communist Party pertaining to the building of Vietnamese People's Police Force presented in the Resolution of the 13th National Party Congress and suggests some directions to implement this work in the new situation.*

***Keywords**: The Vietnamese Communist Party, the 13th National Congress, Resolution, Vietnamese People's Police Force.*

***Ngày nhận bài**: 04/10/2021; **Ngày thẩm định**: 05/10/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2021.*

1. "Bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên" - Tầm nhìn chiến lược của Đảng ta

Trong những năm gần đây, tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, bất ổn, tác động mạnh đến môi trường an ninh và phát triển của nhiều quốc gia. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, mở ra nhiều thời cơ và thách thức cho các quốc gia. Trong nước, tình hình chính trị ổn định, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được quan tâm. Đảng ta đã có nhiều quyết sách trong việc ổn định tình hình chính trị, kinh tế, xã hội. Nền an ninh quốc phòng của nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức bởi những tác động của thiên tai và đại dịch COVID-19. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và những thách thức đối với nền quốc phòng, an ninh trong nước, Đảng ta đã khẳng định: *"bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên"[1]* như một tầm nhìn chiến lược. Sự nghiệp quốc phòng, an ninh là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

2. Tư duy của Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về bảo đảm an ninh trật tự và công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân

Qua các kỳ đại hội, Đảng ta đã xác định phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã bổ sung nội dung *"bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên"*. Đây vừa là nhận thức mới của Đảng, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng định hướng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trong thời kỳ mới. Tại báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 2021 - 2025, Đảng ta đã xây dựng nhiệm vụ *"củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội"[1]*. Cụ thể, Đảng ta đã chỉ rõ tính cấp thiết và yêu cầu trong công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới như: bảo đảm an ninh quốc gia trên các lĩnh vực (chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông, kinh tế, xã hội) và trên các không gian mạng, cũng như các địa bàn chiến lược; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiềm chế gia tăng tội phạm tai nạn giao thông và các vụ cháy nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.[1]

Trước bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay, cùng với sự thay đổi nhanh chóng về mọi mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Đảng ta đã chỉ rõ sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, trong đó có nhiệm vụ: *"giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính*

quy, tinh nhuệ, hiện đại"[1] . Xuất phát từ quan điểm nguồn lực con người là quan trọng nhất, Đảng ta đặc biệt coi trọng đến vai trò của lực lượng vũ trang trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Xuyên suốt từ Đại hội VIII đến Đại hội XII, Đảng ta đều định hướng xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Điều đó được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" và Điều 67, Hiến pháp năm 2013 của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, nhằm nhấn mạnh nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, Đảng ta đã thể hiện tầm tư duy định hướng chiến lược trong công tác xây dựng lực lượng CAND. Vấn đề xây dựng lực lượng CAND cần được triển khai toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng; tổ chức đội ngũ cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thanh tra, kiểm tra, giám sát; trang bị phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất... Đặc biệt, nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND cần huy động sức mạnh tổng lực của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân; đặt trong chủ trương chung của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Do đó, trước những yếu tố khách quan của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu cấp thiết trong xây dựng lực lượng CAND, Đảng ta đã đưa ra nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp. Đặc biệt, Đảng ta đã chỉ rõ một số lực lượng CAND cần được ưu tiên hiện đại hóa trong 5 năm 2021 - 2025 bao gồm: Tình báo, An ninh, Cảnh sát Cơ động, Kỹ thuật nghiệp vụ, An ninh mạng và đấu tranh phóng, chống tội phạm công nghệ cao...[1]

3. Lực lượng Công an nhân dân lấy đường lối của Đảng làm ánh sáng soi đường

Lực lượng CAND với sứ mệnh là *"thanh bảo kiếm"* vững chắc của Đảng, luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân, phát huy vai trò nòng cốt, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, với sự quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng qua các thời kỳ, lực lượng CAND luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của đất nước, ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Bộ Công an là đơn vị đi đầu trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/03/2018 về "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Bộ Công an theo Đề án 106 *"Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở"*, lực lượng CAND đã triển khai thực hiện xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy trên toàn quốc và triển khai xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh trật tự, văn minh đô thị. Từ khi thực hiện Đề án (năm 2018) đến ngày 30/9/2020, Bộ Công an đã điều động hơn 43.175 Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 8.621 xã, thị trấn[6], góp phần nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an ninh trật tự, kiềm chế tội phạm và vi phạm pháp luật tại địa bàn cơ sở. Trước nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ vững sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như: Tuần lễ cấp cao APEC 2017, Hội nghị Thượng đỉnh Hoa Kỳ - Triều Tiên lần thứ 2, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Bộ Công an đã triển khai lực lượng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản cách mạng. Lực lượng CAND luôn chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng và các loại tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự; tích cực triệt phá các loại tội phạm nguy hiểm, phức tạp như: tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm liên quan đến "tín dụng đen", tội phạm sử dụng công nghệ cao... Đồng thời, với mục tiêu xây dựng "Chính phủ điện tử", Bộ Công an cơ bản đã và đang thực hiện có hiệu quả việc triển khai dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp thẻ căn cước công dân gắn chip, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính.

Thời gian qua, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, lực lượng CAND đã luôn thể hiện rõ vai trò xung kích của lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, với phương châm: *"Mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an là một chiến sỹ tiên phong tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch; mỗi đơn vị, tổ chức trong Công an là một pháo đài vững chắc chống dịch"*[5]. Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ: *"cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19"*, ngày 15/8/2021, Đại tướng Tô Lâm - Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành kế hoạch của Bộ Công an về phát động phong trào thi đua đặc biệt với chủ đề *"Lực lượng Công an nhân dân - Lá chắn phòng, chống dịch COVID-19 - Thanh bảo kiếm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội"*, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội và bảo đảm cuộc sống bình yên của nhân dân.

Ngày 09/3/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, theo đó, Tổng Bí thư đã chỉ đạo: *"Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ"[2]*. Ngày 22/4/2021, Đảng ủy Công an Trung ương đã tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt và báo cáo viên trong CAND với nhiều chuyên đề khác nhau. Đồng thời, Công an các đơn vị, địa phương cũng tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho cán bộ, chiến sỹ thông quá các hình thức như: viết báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học, cuộc thi tìm hiểu, tổ chức

các đợt thi đua, cuộc vận động... Cán bộ, chiến sỹ trong toàn ngành đã tích cực hưởng ứng phong trào nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đưa Nghị quyết vào mọi mặt công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

4. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Nhằm quán triệt quan điểm của Đảng ta trong Nghị quyết Đại hội XIII về xây dựng lực lượng CAND, trong thời gian tới, công tác xây dựng lực lượng CAND cần tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ CAND. Lực lượng CAND cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ chính trị của mình, tăng cường niềm tin, sự kiên định, lòng trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, vì *"Đảng lựa chọn Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình"[4].* Đảm bảo mỗi chiến sỹ CAND có lập trường tư tưởng vững vàng, nhận thức sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước với tinh thần cách mạng tiến công. Cần xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND có tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương, có tinh thần trách nhiệm với công việc và khả năng sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ. Cấp ủy và lãnh đạo Công an các cấp cần phải chú trọng, tăng cường đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt chính trị, phong trào thi đua trong lực lượng CAND, biểu dương các điển hình tiên tiến trong các phong trào "*Công an nhân dân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy*", "*Công an nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ*"... Lực lượng CAND phải là lực lượng đi đầu trong ngăn chặn, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đấu tranh loại trừ những quan điểm sai trái, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, đòi phi chính trị hoá lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch, đan xen với nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm truyền thống và các loại tội phạm mới.

Hai là, làm tốt công tác bố trí, phân công cán bộ theo tiêu chí "*Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở*". Xây dựng lực lượng CAND cần gắn liền với việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác Công an, xây dựng lực lượng Công an nhân dân làm tốt vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện chủ trương điều chỉnh bố trí lực lượng, tăng cường cán bộ, chiến sỹ có chuyên môn cho Công an cấp huyện và các đơn vị chiến đấu. Tiếp tục kiện toàn lực lượng Công an xã, phường, thị trấn; đặc biệt là các xã ở khu vực biên giới, hải đảo, phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy CAND tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND. Để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND cần nắm vững pháp luật, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ và sử dụng thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết. Phải xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, xây dựng đội ngũ CAND trong sạch, vững mạnh, giỏi về nghiệp vụ, được trang bị chuyên môn cần thiết, có trình độ khoa học kĩ thuật. Xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND có tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương; nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc và khả năng sẵn sàng chiến đấu. Trong công tác tổ chức lực lượng CAND cần tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện chức danh của các đơn vị đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất theo hệ thống tổ chức của lực lượng CAND. Quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược vừa có phẩm chất đạo đức cách mạng, vừa có chuyên môn nghiệp vụ, "ngang tầm nhiệm vụ".

Bốn là, đầu tư cho quá trình ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng và phát triển lực lượng CAND. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, trước những thách thức đặt ra của tình hình an ninh trật tự, cần phải tăng cường đầu tư mạnh mẽ hơn nữa về khoa học và kỹ thuật, tăng cường trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ phục vụ cho công tác xây dựng lực lượng CAND. Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII đã khẳng định:*"xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, phấn đấu đến năm 2030 tinh nhuệ, hiện đại" [3].* Đây là định hướng, cũng là nhiệm vụ của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác xây dựng lực lượng trong nhiệm kỳ tới. Tăng cường nghiên cứu phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại; thúc đẩy áp dụng công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhận tạo trong các mặt công tác Công an. Đẩy nhanh tiến độ cải cách hành chính theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

2. Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, năm 2020.

4. Lê Duẩn, *Bài phát biểu tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 13*, 1959.

5. Tô Lâm, *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, 2021.

6. Trần Quang Tám, *Tinh gọn bộ máy Công an nhân dân - cuộc cách mạng về tổ chức*, Báo Công an nhân dân Online.

TỪ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, THẮNG LỢI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN TẠI VIỆT NAM

Đại úy, ThS. ĐINH VĂN LUÂN
Khoa Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung nghiên cứu, tìm hiểu vị trí, vai trò và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917) và Cách mạng tháng Tám (năm 1945) tại Việt Nam đối với dân tộc và thời đại. Từ đó, khẳng định sự phát triển, tiếp nối và sức mạnh lan tỏa, tầm ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin từ nước Nga Xô Viết đến các quốc gia, dân tộc thuộc địa và phụ thuộc tại khu vực Á, Phi, Mỹ La tinh, trong đó có Việt Nam. Đó cũng chính là mốc son chói lọi, bước ngoặt lịch sử có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh dấu sự thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin tại Việt Nam.*

Từ khóa: *Cách mạng tháng Mười, Cách mạng tháng Tám, chủ nghĩa Mác - Lênin.*

Abstract: *The article focuses on scrutinizing the position, role and historical significance of the Russian October Revolution (1917) and the August Revolution (1945) in Vietnam for the nation and era. The research results affirm the development, continuity, the pervasive power and the influence of Marxism-Leninism from Soviet Russia to the independent, colonial and dependent nations in Asia, Africa and Latin America including Vietnam. It is also a glorious milestone, a breakthrough of extremely important historical significance, marking the victory of Marxism-Leninism in Vietnam.*

Keywords: *October Revolution, August Revolution, Marxism-Leninism.*

Ngày nhận bài: *27/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

Cách mạng tháng Mười Nga thành công là một trong những sự kiện quốc tế to lớn, có ý nghĩa quan trọng, tác động và làm thay đổi sâu sắc lịch sử thế giới thế kỷ XX. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhận định: "Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế" [3; tr.387]. Cách mạng tháng Mười Nga trở thành mặt trời chân lý, ánh sáng soi đường, tấm gương, biểu tượng, niềm cảm hứng, tinh thần và ý chí tranh đấu... cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc; trong đó có dân tộc Việt Nam trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến, xây dựng một chế độ xã hội mới tiến bộ, dân chủ, công bằng và văn minh. Tiếp sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám – một cuộc cách mạng "long trời lở đất" tại Việt Nam (một đất nước thuộc địa, đất không rộng, người không đông, do giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực hiện, giành chiến thắng vang dội trước ách thống trị, nô dịch hàng ngàn năm của chế độ phong kiến và gần một trăm năm của chủ nghĩa đế quốc, thực dân) là minh chứng hùng hồn và thuyết phục nhất cho sự thành công và thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin tại Việt Nam.

1. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 mở ra con đường đấu tranh mới cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc

Trước hết, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga là sản phẩm lịch sử của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tại Nga. Cuộc cách mạng của giai cấp vô sản, nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa tại Nga dưới sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng Bôn-sê-vích và V.I.Lênin đã giành chính quyền về tay quần chúng nhân dân lao động, đưa giai cấp vô sản và nhân dân lao động Nga thực sự trở thành những người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra thời kỳ mới trong lịch sử hình thành và phát triển của nhân loại - thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Mặt khác, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới; đặc biệt là tại các nước thuộc địa ở khu vực Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La tinh, trong đó có Việt Nam và các dân tộc Đông Dương đang là thuộc địa của Thực dân Pháp. Cách mạng tháng Mười Nga đã trở thành tấm gương sáng chói, mặt trời chân lý, tạo niềm tin và điểm tựa vững chắc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực tế lịch sử chứng minh, ánh sáng của chủ

nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga là tiền đề, cơ sở, động lực quan trọng dẫn đến liên tiếp những thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một loạt nước các quốc gia, dân tộc sau này như: Ba Lan, Bun-ga-ri, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, An-ba-ni, Mông Cổ, Triều Tiên, Cu Ba, Việt Nam, Trung Hoa... dẫn đến sự hình thành hệ thống chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hình thành và phát triển của lịch sử nhân loại.

2. Sự thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin tại Việt Nam

Sau nhiều năm bôn ba, hoạt động, làm việc, tranh đấu tại nước ngoài; đặc biệt là trong các phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Nguyễn Ái Quốc không ngừng học tập, nghiên cứu, tìm hiểu, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Người đã tìm ra con đường cứu nước, cứu dân đó là đi theo con đường cách mạng vô sản, theo học thuyết của chủ nghĩa Lênin. Người khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin" [1; tr.289]. Sau khi tìm kiếm và tiếp nhận thành công con đường cứu nước theo con đường cách mạng vô sản, được củng cố, soi rọi bởi ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tìm hiểu, nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn, ra sức viết sách, báo truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa cộng sản, con đường cách mạng vô sản vào trong nước; đồng thời chuẩn bị những điều kiện, tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hoạt động cho sự ra đời của một chính Đảng Cộng sản tại Việt Nam. Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hình thành và phát triển của cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga vào thực tiễn lãnh đạo, tổ chức phong trào cách mạng tại Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn và sáng tạo hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến; khơi dậy và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở nền tảng khối liên minh công – nông; xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và xây dựng căn cứ địa cách mạng; kết hợp đấu tranh giữa nông thôn và thành thị, đồng bằng và miền núi, biên giới, hải đảo; sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng, xác định thời cơ, nghệ thuật lựa chọn thời cơ và nghệ thuật khởi nghĩa, xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức trên cơ sở giữ vững, kiên định lập trường, tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần "dù hy sinh tới đâu, dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập", trong vòng 15 ngày, từ ngày 14/8/1945 đến ngày 28/8/1945, Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi trên phạm vi cả nước. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên tại Đông Nam Á.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một Đảng non trẻ với 15 tuổi đã lãnh đạo nhân dân cả nước đoàn kết, anh dũng đứng lên đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc, xóa bỏ xiềng xích nô lệ của thực dân, đế quốc và phong kiến, giành lại độc lập, tự do, hạnh phúc, mở ra con đường mới trong tiến trình hình thành và phát triển của lịch sử dân tộc và thời đại. Đó cũng là thắng lợi mở đầu, tiêu biểu và giòn giã của chủ nghĩa Mác - Lênin tại Việt Nam tiếp sau thành công vang dội của cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 tại Nga. Ý nghĩa lịch sử đó thể hiện ở những điểm sau:

Một là, Cách mạng tháng Tám thành công đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân, đế quốc trong gần 100 năm; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến, chấm dứt sự tồn tại và hiện diện của chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến gần 1000 năm tại Việt Nam. Thành công của cuộc cách mạng đã đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa và phụ thuộc trở thành một nước độc lập, tự do; đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận những người nô lệ trở thành những người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình.

Hai là, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam, đã củng cố vững chắc và minh chứng cho tính đúng đắn, sáng tạo, cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường cách mạng vô sản, con đường đấu tranh giải phóng dân tộc tại các nước và các dân tộc thuộc địa về mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Đồng thời, khẳng định sự phát triển và tất yếu tiếp theo thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 "Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã vạch ra" [2; tr.11].

Ba là, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam chính là sự vận dụng, phát triển sáng tạo và thành công lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định "Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng - mà không phải chỉ nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin - chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lênin" [3; tr.589-560].

Bốn là, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam chứng minh một chân lý hết sức đúng đắn là: trong thời đại ngày nay, với một đất nước đất không rộng, người không đông, một nước thuộc địa nửa phong kiến, nếu có một đường lối cứu nước đúng đắn, sáng tạo, phù hợp theo con đường cách mạng vô sản, được tổ chức, lãnh đạo bởi một Đảng Cộng sản chân chính theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin; khơi dậy và phát huy được truyền thống đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trên nền tảng khối liên minh công - nông; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại thì cách mạng sẽ thành công và thành công vang dội như Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam.

Năm là, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam, cùng với nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga là cơ sở, tiền đề, động lực quan trọng để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục phát huy hơn nữa truyền thống yêu nước, đoàn kết, anh dũng, sáng tạo giành được những thắng lợi vô cùng to lớn và có ý nghĩa quan trọng trong các cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp (1946 - 1954) với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng

lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ (1954 - 1975), kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, với đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, tự do, hạnh phúc, phát triển thịnh vượng và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sáu là, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam, cùng với thắng lợi trong các cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, giải phóng dân tộc; cùng với nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga tiếp tục là nhân tố quan trọng, góp phần vào thành công và thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước (1986), cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay: "Năm 2020, nên kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, nếu như năm 1989 mới đạt 6,3 tỷ USD/năm, thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 268,4 tỷ USD/năm. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm, thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.750 USD/năm. Tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước liên tục giảm, từ 58% năm 1993 xuống 22% năm 2005; 9,45% năm 2010, 7% năm 2015 và còn dưới 3% năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều)" [4].

Trong bối cảnh, tình hình trong nước và quốc tế và có nhiều chuyển biến nhanh chóng và diễn biến phức tạp; đặc biệt là sau sự kiện tan rã và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội tại Liên Xô và các nước Đông Âu vào năm 1991, song sức sống, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại vẫn còn nguyên vẹn giá trị lý luận và thực tiễn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tại Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ là ngọn đèn soi rọi, ánh sáng soi đường, là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phấn đấu vì một Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, phát triển, thịnh vượng, hùng cường, giàu mạnh và văn minh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15.

4. http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/nhung-thanh-tuu-noi-bat-cua-dat-nuoc-sau-35-nam-doi-moi.html

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 8)*

dân để sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Hoàn thành tốt việc kiểm định, đánh giá ngoài đối với hệ Trung cấp và các chương trình đào tạo của nhà trường; tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học và Công an các đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Bốn là, không ngừng đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, phát triển các tri thức khoa học nghiệp vụ về PCCC&CNCH theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CAND. Tập trung nghiên cứu để giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc từ thực tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH hiện nay. Nâng cao số lượng, chất lượng các bài báo khoa học công bố quốc tế của các tổ, nhóm nghiên cứu khoa học chuyên sâu, Ban Nghiên cứu phát triển của trường. Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động thực tiễn; phối hợp với các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp để nghiên cứu, sản xuất các phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH mang thương hiệu Việt Nam.

Năm là, xây dựng quy hoạch cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của một trường đại học kỹ thuật trọng điểm của ngành Công an và quốc gia. Tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo để xây dựng trường đại học thông minh. Tăng cường đầu tư, trang bị các thiết bị dạy học, nghiên cứu, huấn luyện, thực hành, tham gia chiến đấu theo hướng đồng bộ và tiên tiến. Hiện đại hóa các phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm chuyên ngành với hệ thống các thiết bị mô phỏng theo tình huống nghiệp vụ đảm bảo ngang tầm với một số cơ sở đào tạo của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị dự bị chiến đấu để phản ứng nhanh với các thảm họa, tai nạn, sự cố đặc biệt nghiêm trọng khi có yêu cầu.

Thưa các đồng chí!

Nghề giáo viên luôn được xã hội tôn vinh là "nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý". Trong không khí Kỷ niệm 39 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi đến các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên Trường Đại học PCCC lời tri ân và chúc mừng tốt đẹp nhất. Tôi tin tưởng rằng, phát huy truyền thống qua 45 năm xây dựng và trưởng thành, thầy và trò Trường Đại học PCCC sẽ tiếp tục vượt mọi khó khăn, thi đua lập nhiều thành tích, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.

Một lần nữa, xin chúc các đồng chí đại biểu, khách quý; các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục Trường Đại học PCCC dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!■

THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025 CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại úy, ThS. LÊ DUY CƯƠNG
Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương

Tóm tắt: *Bài viết khái quát tình hình liên quan, phân tích, đánh giá kết quả đạt được của công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong CAND, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, trên cơ sở đó đề ra nội dung, biện pháp công tác trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.*

Từ khóa: *công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, Công an nhân dân.*

Abstract*: The article addresses the relevant situation, analyses and evaluates the achievements in the inspection and supervision and Party's discipline work in tenure 2020-2025 in the Ministry of Public Security. Based on the requirements and tasks, major measures are proposed for the immediate future.*

Keywords*: the inspection and supervision and Party's discipline work, People's Public Security.*

Ngày nhận bài*: 22/10/2021;* ***Ngày thẩm định****: 10/11/2021;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/12/2021.*

1. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn, đan xen, chuyển hóa lẫn nhau, nhất là tình hình liên quan đến an ninh, trật tự diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp; bên cạnh đó, sự tác động mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế với các mối đe dọa an ninh, trật tự là những khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ công tác công an nói chung và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong CAND nói riêng. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và cấp ủy các cấp đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định, quy chế, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bám sát chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch hành động với mục tiêu là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và đã đạt được những kết quả nổi bật. Qua đó, đã góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng bộ các cấp Công an trong sạch, vững mạnh; xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, cụ thể là:

Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020; ban hành 05 chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm, trong đó xác định 69 nhiệm vụ trọng tâm, với 41 cuộc kiểm tra, giám sát (trung bình mỗi năm có 8,1 cuộc kiểm tra, giám sát). Các nhiệm vụ được xác định trong chương trình công tác hàng năm đều theo hướng năm sau nhiều hơn năm trước, nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhiều hơn nhiệm kỳ 2010 - 2015 gần 35% nhiệm vụ và khoảng 20% các cuộc kiểm tra, giám sát; đã phối hợp tham mưu cho Trung ương Đảng ban hành 04 văn bản, trực tiếp ban hành theo thẩm quyền 11 văn bản phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong CAND. Cấp ủy các cấp trong CAND ban hành 1.675 nghị quyết lãnh đạo, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 8.067 chương trình công tác hàng năm và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát.

Căn cứ chương trình công tác, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và cấp ủy các Đảng bộ thuộc Đảng bộ Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh, thành phố thuộc Trung ương tiến hành 70.566 cuộc kiểm tra, giám sát đối với trên 40.000 lượt tổ chức đảng, trên 100.000 lượt đảng viên. Nội dung kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp tập trung vào việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cấp mình về mọi lĩnh vực hoạt động, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các thông báo, kiến nghị của tổ chức đảng cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; việc lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; công tác tổ chức cán bộ; về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; việc lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản; đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu "xã hội đen", tội phạm có yếu tố nước ngoài gắn với công tác quản lý, phòng ngừa cán bộ, chiến sỹ sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ.

Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy các cấp nhắc nhở các tổ chức thuộc cấp mình thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định; qua đó nhận xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm và nguyên nhân; rút ra những kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi những vấn đề cần thiết; phát hiện những nhân tố mới, biểu dương khen thưởng những tổ chức đảng và đảng viên chấp hành tốt; phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; phê bình tổ chức đảng và đảng viên có khuyết điểm; kịp thời xem xét, thi hành kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật theo thẩm quyền những trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua tổng kết, đánh giá thực tiễn kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong CAND nhiệm kỳ 2015 - 2020 vẫn còn hạn chế sau: (1) Một số cấp ủy chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; (2) Vai trò tham mưu của Ủy ban Kiểm tra giúp cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa thực sự chủ động; (3) Nội dung kiểm tra, giám sát còn dàn trải, chưa tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; việc tự kiểm tra, tự phát hiện xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu; việc thi hành kỷ luật một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, ngại va chạm, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa vi phạm; công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát chất lượng chưa cao. Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế trên chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo và một số văn bản quy định, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát chưa thống nhất; hoạt động của Ủy ban Kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả; trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra đảng ở cấp cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Để quán triệt, thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy Công an Trung ương đã xác định mục tiêu, yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ tới, như sau: (1) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong CAND; tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, chiến sỹ Công an về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy, đồng thời, phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn; xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; (2) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát với tinh thần chủ động, kiên trì, quyết tâm cao, nỗ lực lớn để góp phần đấu tranh phòng ngừa sai phạm, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến tới hiện đại vào năm 2030; (3) Quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, phương châm, nguyên tắc, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thực hiện "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm", kết luận rõ ràng và xử lý kỷ luật nghiêm minh; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01-CT/ĐUCA, ngày 13/11/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong CAND; (4) Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, nghiêm minh trong CAND.

3. Từ mục tiêu, yêu cầu thực tiễn của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của lực lượng CAND trong tình hình mới, ngày 09/6/2021, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐUCA về lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên tinh thần đó, Nghị quyết xác định rõ sáu nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, xuyên suốt nhằm tăng cường, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể là:

Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm ban hành chương trình và chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cùng cấp, cấp ủy cấp dưới ban hành chương trình kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện; kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới theo quy định của Đảng. Đổi mới phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng; đổi mới công tác thông tin tuyên truyền về kiểm tra, giám sát, chú trọng tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Cấp ủy các cấp cần tăng cường việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quy định của Đảng về nêu gương, quy chế làm việc của cấp ủy, đơn vị; việc thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, "lợi ích nhóm"; tập trung kiểm tra những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: công tác xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, quản lý và sử dụng đất công, triển khai thực hiện các dự án; công tác tổ chức cán bộ gắn với kiểm

soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND. Ủy ban Kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan liêu, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, vi phạm quy chế, quy trình công tác; đồng thời mở rộng giám sát trên tất cả địa bàn, lĩnh vực, tập trung vào những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, phức tạp để chủ động nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa. Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp nâng cao khả năng dự báo những hành vi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn vi phạm từ sớm; khi cần thiết thì tiến hành kiểm tra "cách cấp" để thúc đẩy và tạo bước tiến mới trong công tác kiểm tra, giám sát; khi xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm phải bảo đảm phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ"; giải quyết đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đảm bảo quy định.

Ba là, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Công an Trung ương và trong CAND đúng quy định của Đảng và tình hình, đặc điểm công tác kiểm tra, giám sát trong CAND. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên ở Đảng bộ Công an địa phương bảo đảm đúng quy định.

Bốn là, tiếp tục kiện toàn Ủy ban Kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quan tâm hoạt động và kiện toàn Ủy ban Kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra; nghiên cứu, đề xuất điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí về nhân sự Ủy ban Kiểm tra các cấp đảm bảo thực hiện thống nhất trong CAND. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đảng ở các cấp trong CAND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, trong đó chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp, quy trình cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp về làm công tác kiểm tra đảng và ngược lại để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra đảng theo quy định của Đảng và bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác kiểm tra đảng theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất đảm bảo chế độ, chính sách đối với phó chủ nhiệm thường trực, phó chủ nhiệm chuyên trách, ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra và cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra các cấp trong CAND.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy và giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương với Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy; giữa Đảng ủy Công an tỉnh, thành phố với huyện ủy, quận ủy, thành ủy, thị ủy và giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh, thành phố với Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, quận ủy, thành ủy, thị ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra cấp ủy với cơ quan giúp việc cấp ủy cùng cấp trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND; giữa Ủy ban Kiểm tra với cơ quan thanh tra, điều tra; có cơ chế phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng, cơ quan truyền thông, báo chí đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, công tác phòng, chống tham nhũng ở trong nước và nước ngoài.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng công tác sơ, tổng kết, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát; đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, kinh phí hoạt động cho Ủy ban Kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp trong CAND. Nâng cao chất lượng công tác sơ, tổng kết, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tổng kết các vụ việc lớn có tính điển hình để bổ sung, phát triển các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, nhất là giải quyết các vấn đề còn bất cập, vướng mắc trong công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng mạng LAN ngành Kiểm tra đảng trong CAND thông qua mạng nội bộ Công an và kết nối liên thông với hệ thống mạng của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kinh phí hoạt động thường xuyên, hoạt động nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp trong CAND.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 431-BC/ĐUCA, ngày 22/9/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong Công an nhân dân.

2. Hướng dẫn số 39-HD/ĐUCA, ngày 20/11/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương về thẩm quyền và thủ tục thi hành kỷ luật đảng viên của các tổ chức đảng trong Đảng bộ Công an Trung ương.

3. Nghị quyết số 03-NQ/ĐUCA, ngày 06/9/2021 của Đảng ủy Công an Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

5. Quy định số 07-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng úy VŨ THỊ THU HUYỀN
Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Nội dung bài báo tập trung nghiên cứu, phân tích thực trạng công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với 41 trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, đánh giá nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác trên.*

***Từ khóa**: tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy, trường mầm non.*

***Abstract**: The content of the article focuses on researching and analyzing the current situation of education in fire prevention and fighting of the Fire and Rescue Police for 41 nursery schools in Chuong My district, Hanoi city; investigating the causes, thereby proposing solutions to improve the efficiency of this task.*

***Keywords**: education, fire prevention, fire fighting, nursery school.*

***Ngày nhận bài**: 15/9/2021; **Ngày thẩm định**: 05/10/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Trường mầm non là cấp học thấp nhất trong hệ thống giáo dục nhưng có vai trò quan trọng trong phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ giáo dục, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi. Một trong những kỹ năng đó là thoát nạn khỏi đám cháy để đảm bảo an toàn tính mạng và sức khỏe.

Trong quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chương Mỹ nằm trong vành đai xanh phát triển của Thủ đô với khu đô thị vệ tinh Xuân Mai và đô thị sinh thái Chúc Sơn. Trên địa bàn huyện còn có gần 100 cơ quan, đơn vị của Trung ương và thành phố đóng trên địa bàn. Huyện có 01 khu công nghiệp, 9 cụm công nghiệp, 175/206 làng có nghề, 36 làng đã được công nhận là làng nghề truyền thống [1]. Với dân số tính đến đầu tháng 01/2021 là khoảng 340 nghìn người trên diện tích tự nhiên của huyện gần 240km^2, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu đó chính là quy mô và chất lượng cơ sở giáo dục đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày một tăng trong đó cơ sở giáo dục mầm non.

Để đáp ứng nhu cầu gửi trẻ, hiện nay, trên địa bàn huyện Chương Mỹ có 71 trường mầm non thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Trước ngày 31/8/2018, cả 71 cơ sở này thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC của Phòng Cảnh sát PC&CC số 9, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Tuy nhiên, từ ngày 01/9/2018 đến 12/3/2021, thực hiện quyết định của Bộ Công an, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội sáp nhập vào Công an TP Hà Nội theo mô hình cơ cấu mới, do đó, toàn bộ các trường mầm non nêu trên được giao về Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc Công an huyện Chương Mỹ, Công an TP Hà Nội quản lý. Thực hiện Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về việc triển khai công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục mầm non, ngày 12/3/2021, Công an huyện Chương Mỹ đã bàn giao các trường mầm non thuộc Phụ lục IV, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện Chương Mỹ quản lý. Hiện nay, có 41 trường thuộc Phụ lục III thuộc quản lý của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ và 30 trường thuộc Phụ lục IV thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện. Trong quá trình hoạt động, các trường mầm non đều đã có sự quan tâm, đầu tư cho công tác PCCC, thực hiện các chỉ đạo, kế hoạch của cấp trên liên quan đến công tác PCCC. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ cháy Trường Mầm non Trường Yên, xã Trường Yên vào ngày 20/6/2020. Vụ cháy xảy ra vào khoảng 8 giờ sáng thứ 7, học sinh được nghỉ học nên không có thiệt hại về người. Tuy thiệt hại về tài sản không nhiều do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có mặt kịp thời dập tắt đám cháy, nhưng đây là sự cảnh báo cho các trường mầm non trên địa bàn huyện cần tập trung đảm bảo tốt công tác PCCC của mình, nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm trong công tác PCCC để hạn chế thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

2. Kết quả công tác tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy

Trong quá trình hoạt động, các trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã phối kết hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH huyện Chương Mỹ, thực hiện các quy định về PCCC đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ, đã tích cực tham mưu cho UBND huyện xây dựng và ban hành 02 kế hoạch tuyên truyền, tập huấn về PCCC: Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2019 bồi dưỡng đội ngũ tuyên truyền về PCCC&CNCH trong các trường mầm

non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện Chương Mỹ; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 28/9/2020 về việc tuyên truyền huấn luyện PCCC cho người đứng đầu cơ sở, cán bộ phụ trách công tác PCCC&CNCH tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện.

Công an huyện Chương Mỹ đã ký kết Quy chế phối hợp với Phòng Giáo dục đào tạo trong công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Chương Mỹ. Trên cơ sở đó, định kỳ hàng năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, tổ chức 02 năm/lần tập huấn PCCC&CNCH cho Đội PCCC cơ sở tại các trường mầm non trên địa bàn.

Từ năm 2016 đến nay, trong số 41 trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức được 120 buổi tuyên truyền, mỗi buổi tuyên truyền diễn ra trong khoảng 3 giờ cho người đứng đầu nhà trường, cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường, truyền đạt nhiều kiến thức cơ bản, kỹ năng quan trọng về PCCC. Qua nghiên cứu, khảo sát kết quả tuyên truyền cho đội ngũ giáo viên của 41 trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ, có thể thấy nội dung các bài tuyên truyền đã đảm bảo đầy đủ theo quy định của pháp luật về PCCC và hướng dẫn của các cơ quan cấp trên. 84,75% số cán bộ giáo viên trả lời đúng số điện thoại báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là 114; 60% cán bộ, giáo viên được hỏi khẳng định biết đưa học sinh ra khỏi đám cháy một cách an toàn; 69,5% cán bộ giáo viên biết cách sử dụng bình chữa cháy xách tay để dập tắt đám cháy; 62,25% trả lời trách nhiệm PCCC là trách nhiệm của mọi người; 34% cho rằng trách nhiệm về PCCC thuộc về lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Kết quả khảo sát cho thấy công tác tuyên truyền về PCCC cho các trường mầm non trên địa bàn huyện cũng đã đạt được một số kết quả khả quan, cung cấp cho cán bộ giáo viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản, quan trọng của công tác PCCC để có thể áp dụng khi có cháy xảy ra. Đồng thời, hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, cán bộ, giáo viên, qua đó nâng cao hơn nữa sự quan tâm tới công tác PCCC nói chung và công tác tuyên truyền về PCCC nói riêng. Qua khảo sát cho thấy, 82,25% cán bộ, giáo viên trường mầm non đánh giá hoạt động tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên trường mầm non là rất cần thiết, 14,5% là cần thiết.

Hoạt động tuyên truyền về PCCC cho các trường mầm non được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chủ yếu bằng hình thức tuyên truyền trực tiếp bằng miệng có sử dụng thiết bị, phương tiện hỗ trợ như: máy tính, máy chiếu, loa, đài. Hình thức này giúp cho người tuyên truyền và người nghe tương tác trực tiếp với nhau, cán bộ tuyên truyền truyền đạt, phân tích và giải thích những thắc mắc của người nghe ngay tại buổi tuyên truyền. Qua khảo sát, 58,75% cán bộ, giáo viên thấy rằng tuyên truyền về PCCC cho trường mầm non bằng hình thức tuyên truyền miệng kết hợp loa, máy tính, máy chiếu là phù hợp nhất.

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn phối hợp với các đơn vị chức năng khác để triển khai phương pháp tuyên truyền gián tiếp bằng các hình thức như: phát phóng sự, đăng tải thông tin lên cổng thông tin của UBND huyện, phát trên hệ thống loa của 32 xã, thị trấn và đài truyền thanh huyện các nội dung khuyến cáo về PCCC và thoát nạn; tổ chức treo băng rôn, hình ảnh, pa nô, áp phích, tranh cổ động tại trụ sở Công an huyện, UBND huyện, UBND các xã thị trấn và các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, các cơ sở nằm dọc các tuyến đường lớn (quốc lộ 6, tỉnh lộ 419, đường mòn Hồ Chí Minh); tổ chức các hội thi, cuộc thi có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

Đội ngũ làm công tác tuyên truyền về PCCC nói chung và tuyên truyền về PCCC cho 41 trường mầm non thuộc Phụ lục III của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trường mầm non trên địa bàn huyện nói riêng chủ yếu là cán bộ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ gồm 10 đồng chí vừa phụ trách công tác kiểm tra, hướng dẫn an toàn về PCCC&CNCH vừa kiêm nhiệm công tác tuyên truyền, tập huấn đối với tất cả các cơ sở, trong đó có các trường mầm non trên địa bàn. Về năng lực trình độ, đội ngũ cán bộ cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh các mặt công tác đã thực hiện và thực hiện tốt trong quá trình hoạt động, vẫn còn những hạn chế, khó khăn gặp phải trong công tác tuyên truyền về PCCC cho trường mầm non như: số lượng các buổi tuyên truyền cho các em nhỏ trong trường còn rất hạn chế do đây là đối tượng chưa đủ khả năng tiếp nhận, ghi nhớ thông tin và thực hành kỹ năng, việc tuyên truyền về PCCC cho các em nhỏ cần đầu tư về nội dung, hình thức tuyên truyền và rất cần sự phối kết hợp của giáo viên.

Việc tuyên truyền về PCCC chưa được tổ chức thường xuyên, còn hạn chế về số lượng buổi, nội dung chủ yếu của bài tuyên truyền là những kiến thức, kỹ năng PCCC cơ bản nhất và mới chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền, nhắc nhở. Hình thức tuyên truyền đa số là tuyên truyền miệng có kết hợp với máy chiếu và một số phương tiện khác. Thời gian tuyên truyền ngắn, chủ yếu diễn ra trong buổi sáng hoặc buổi chiều do vậy lượng kiến thức về PCCC cung cấp cho đối tượng chưa nhiều, thời gian thực hành các kỹ năng như thao tác bình chữa cháy xách tay, rải vòi, sử dụng lăng vòi để chữa cháy còn hạn chế nên người nghe chỉ mới có thể nhớ, hiểu sơ qua các bước, các thao tác mà chưa được thực hành kỹ càng hơn. Qua khảo sát cho thấy có khoảng 30,5% còn lúng túng và chưa biết cách sử dụng bình chữa cháy xách tay; 16,25% trả lời sai số điện thoại báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; 20% chưa biết cách hoặc không chắc việc có thể đưa học sinh thoát ra khỏi đám cháy an toàn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC, không tham gia hoặc tham gia chưa tích cực trong các buổi tuyên truyền. Qua khảo sát cho thấy, có 3,25% cán bộ, giáo viên cho rằng việc tuyên truyền về PCCC cho cán bộ, giáo viên là không cần thiết; 14,75% cán bộ, giáo viên cho rằng việc tuyên truyền về PCCC cho học sinh là không cần thiết. Điều này cho thấy đội ngũ làm công tác tuyên truyền cần tích cực hơn nữa trong việc thay đổi, nhận thức của cán bộ, giáo viên đối với tầm quan trọng của công tác PCCC.

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động PCCC nói chung và công tác tuyên truyền về PCCC tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ nói riêng còn hạn chế. Nhất là đối với những trường mầm non công lập, nguồn kinh phí này còn phải chờ xét duyệt từ cấp trên nên việc tổ chức các buổi tuyên truyền về PCCC cũng còn hạn chế.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 đang bùng phát, hoạt động của các trường mầm non cũng bị ảnh hưởng nhiều, trường học cho học sinh nghỉ học để chung tay phòng, chống dịch nên công tác tuyên truyền về PCCC cũng ảnh hưởng. Không thể tổ chức tuyên truyền về công tác PCCC tập trung đông người, hoặc có kế hoạch tổ chức tuyên truyền về PCCC nhưng tới lúc đó phải tạm dừng do dịch bệnh bùng phát.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân: văn bản quy định việc tuyên truyền về PCCC trong các trường mầm non chưa được hoàn thiện và triển khai đến các cơ sở; người đứng đầu các trường mầm non chưa nhận thức hết trách nhiệm của mình trong tổ chức các hoạt động PCCC tại trường mầm non mà mình quản lý, trong đó có hoạt động tuyên truyền về PCCC cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và các em nhỏ; chưa chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền cho trường mình; công tác huy động, đầu tư kinh phí cho hoạt động tuyên truyền về PCCC hiện nay chưa được chú trọng đặc biệt là kinh phí dành cho các trường mầm non; đội ngũ làm công tác tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại huyện Chương Mỹ còn mỏng do dàn trải thực hiện nhiều nhiệm vụ, chưa quan tâm đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; chưa tập trung xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Ngoài ra, tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, hoạt động của trường mầm non phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh và quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ảnh hưởng tới công tác triển khai các hoạt động này tại các trường mầm non.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC cho các trường mầm non trên địa bàn huyện Chương Mỹ, cần có các biện pháp cụ thể, rõ ràng, mang tính lâu dài, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước nói chung và của huyện nói riêng, phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ. Các giải pháp đó là:

Một là, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện tích cực tham mưu cho cấp trên kịp thời ban hành các hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc lồng ghép kiến thức và kỹ năng về PCCC vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường khác phù hợp với từng cấp học đã được quy định tại Khoản 2, Điều 6, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào Toàn dân tham gia hoạt động PCCC, thực hiện tốt chủ trương xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu có hiệu quả về PCCC, xây dựng mô hình nhà trường điển hình tiên tiến về PCCC.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ cần chủ động nhắc nhở, hướng dẫn, kiểm tra các trường mầm non trên địa bàn trong việc thực hiện nghiêm Văn bản chỉ đạo số 638-CV/VPTU ngày 17/11/2016 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; cần tạo điều kiện, hỗ trợ các trường mầm non lựa chọn, đào tạo cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền về PCCC trong mỗi trường theo Công văn số 3660/BGDĐT-CTHSSV ngày 26/7/2016 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các cơ sở giáo dục.

Hai là, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền về PCCC. Trong đó, lựa chọn, phân công cán bộ có khả năng thuyết trình trước đám đông, có khả năng xử lý tình huống linh hoạt và có khiếu hài hước để chuyển hóa những nội dung về PCCC khô khan, cứng nhắc thành những nội dung dễ nghe, dễ nhớ mà giá trị kiến thức không thay đổi. Đội ngũ này cần được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trình độ công nghệ thông tin, có kĩ năng làm việc với giáo viên mầm non, các em học sinh nhỏ tuổi.

Ba là, xây dựng chương trình, cập nhật nội dung, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền về PCCC riêng cho trường mầm non trên địa bàn huyện để các trường có nguồn thông tin chính xác để cập nhật, bổ sung thường xuyên mà không phụ thuộc vào cán bộ tuyên truyền. Nội dung trong tài liệu cần ngắn gọn, súc tích nhưng vẫn đầy đủ các nội dung cần thiết, có chia nội dung cụ thể cho các đối tượng: giáo viên, cán bộ, phụ huynh và học sinh để các đối tượng dễ dàng tiếp cận. Từ đó khuyến khích nhà trường tự tổ chức tuyên truyền về PCCC cho đơn vị mình thường xuyên. Đặc biệt, xây dựng nội dung tuyên truyền về PCCC cho trường mầm non cần chú trọng nội dung "hướng dẫn kỹ năng thoát nạn an toàn trong điều kiện cháy" bởi trường mầm non có số lượng trẻ lớn, chưa có đầy đủ nhận thức, kỹ năng để thoát nạn an toàn, dễ bị hoảng loạn, sợ hãi và cần sự giúp đỡ từ cán bộ, giáo viên khi có cháy xảy ra.

Bên cạnh các tài liệu là sách báo truyền thống, cần xây dựng các nội dung bằng các hình thức như: clip, các bài hát, thơ, các hình ảnh để tăng tính thực tế, sinh động, tận dụng sự phát triển và phổ biến của Internet giúp đối tượng được tuyên truyền dễ dàng tiếp cận, mọi lúc mọi nơi.

Bốn là, cần vận dụng kết hợp các hình thức, phương tiện kỹ thuật tuyên truyền về PCCC phù hợp với các đối tượng trong trường mầm non. Cần sử dụng kết hợp trang thiết bị như máy tính, máy chiếu, loa đài, ngôn ngữ hình thể, biểu cảm, cảm xúc khuôn mặt, giọng nói,... để nâng cao hiệu quả tuyên truyền miệng, kết hợp tuyên truyền qua video, tranh ảnh, pano, áp phích, qua báo, đài…

Hiện nay, hầu hết cán bộ, giáo viên, phụ huynh nhà trường đều sử dụng Internet, mạng xã hội, do đó cần tăng cường các hình thức tuyên truyền sử dụng internet, qua mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Youtube, Instagram với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ để tất cả mọi người trong đó có cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường tiếp cận nhanh chóng, hiệu quả, có thể cập nhật kiến thức mọi lúc mọi nơi, nhất là có thể khai thức triệt để trong thời gian nghĩ giãn cách do chống dịch.

Năm là, cần xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên tại cơ sở, do giáo viên tự tổ chức tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy.

Lực lượng PCCC cơ sở tại trường mầm non đa phần là giáo viên đang công tác tại trường, có trình độ sư phạm tốt, đã được đào tạo bài bản kỹ năng sư phạm, nếu nắm chắc các kiến thức, kỹ năng cơ bản, quan trọng của công tác PCCC sẽ trở thành lực lượng tuyên truyền về PCCC cho chính trường mầm non. Đây là một biện pháp đem lại hiệu quả cao, mang tính lâu dài giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ có thêm cán bộ tuyên truyền về PCCC cho các trường mầm non trên địa bàn huyện, giảm bớt khối lượng công việc mà công tác tuyên truyền vẫn được đảm bảo. Để làm được điều này đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an huyện Chương Mỹ phải tổ chức tập huấn về PCCC cho các giáo viên được tuyển chọn làm công tác tuyên truyền về PCCC để họ nắm được các kiến thức quan trọng nhất, cơ bản nhất.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. https://chuongmy.hanoi.gov.vn/tong-quan-ve-huyen

2. Bộ Công an (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/20120 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC&CNCH ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH HIỆN NAY

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh đã và đang phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, đặc biệt là tại các đô thị lớn, có tốc độ đô thị hoá nhanh. Tình hình phát triển đó đã đặt ra những vấn đề mới trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với loại hình cơ sở này. Trong đó, nghiên cứu, làm rõ cơ sở pháp lý trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh có ý nghĩa quan trọng góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này trong thời gian tới.*

***Từ khoá**: quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh.*

***Abstract**: Family dwellings with residential and commercial use have been dramatically developing in recent years, especially in large urban areas with rapid urbanization. This practice has created several issues in the state management of fire and rescue for this type of occupances. Particularly, studying and clarifying the legal basis in the state management of fire and rescue for this type of housing is significant, contributing to improving the effectiveness and efficiency of state management of fire and rescue for these occupancies in the future.*

***Keywords:** state management of fire and rescue; family dwellings with residential and commercial use.*

***Ngày nhận bài**: 15/10/2021; **Ngày thẩm định**: 05/11/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, tình hình cháy, nổ tại các hộ gia đình nói chung và hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh diễn biến phức tạp. Số vụ cháy đối với loại hình này ngày càng gia tăng, đi kèm với đó là thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhân dân. Theo báo cáo sơ kết 07 tháng thực hiện cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cho thấy, từ ngày 15/4/2021 đến ngày 15/11/2021, cả nước đã xảy ra 467/1.218 vụ cháy nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 38,34%), làm 38 người chết, 14 người bị thương, thiệt hại về tài sản 43,68 tỷ đồng [2].

Tình hình đó cho thấy việc nghiên cứu, đánh giá công tác PCCC&CNCH đối với loại hình nhà ở này cần được quan tâm. Việc hoàn thiện, bổ sung các quy định của pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH để từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đã giúp cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chức trách được giao trong công tác quản lý, phối hợp quản lý, nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh cũng như ngăn ngừa, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, bảo đảm an ninh, trật tự, môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

2. Cơ sở pháp lý

Cho đến nay, các quy định của pháp luật trong công tác PCCC&CNCH nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói chung và quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói riêng đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện, tạo nên hành lang pháp lý vững chắc trong công tác của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

Trước hết là các quy định của Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 (sau đây gọi tắt là Luật PCCC) đã quy định rất cụ thể về nội dung quản lý nhà nước về PCCC tại Điều 57, cơ quan quản lý nhà nước về PCCC tại Điều 58. Cùng với đó là quy định các nguyên tắc PCCC, trách nhiệm PCCC, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong công tác PCCC: đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ. Riêng đối với cá nhân có trách nhiệm: chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy của người hoặc cơ quan có thẩm quyền; tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức cần thiết về

phòng cháy và chữa cháy; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy và chữa cháy thông dụng; bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy; ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy; thực hiện quy định khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân trong Luật PCCC. Đặc biệt, cùng với các quy định trên, Luật PCCC đã xác định rõ các yêu cầu về PCCC đối với hộ gia đình tại Khoản 1, Điều 17: nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy [6]. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ đã cụ thể hoá yêu cầu thành các điều kiện an toàn về PCCC đối với hộ gia đình tại Điều 9, cụ thể là "nơi đun nấu, nơi thờ cúng, nơi có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt, hệ thống, thiết bị sử dụng điện phải bảo đảm an toàn về PCCC; tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp, bảo quản và sử dụng đúng quy định an toàn về PCCC; có phương tiện chữa cháy phù hợp với đặc điểm hoạt động và điều kiện của từng hộ gia đình" [4]. Tuy nhiên, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP chưa quy định riêng đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và chưa coi hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hoá, chất dễ cháy, nổ là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

Để khắc phục những điểm hạn chế trong Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 24/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, trong đó đã có các quy định cụ thể liên quan đến nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, cụ thể tại Điều 7 đã quy định điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hộ gia đình, theo đó: hộ gia đình phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Khoản 1, Điều 17, Luật Phòng cháy và chữa cháy. Riêng đối với hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây: điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7; có nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an; có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 7 phải được chủ hộ gia đình tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Hộ gia đình quy định tại Khoản 2, Điều 7 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Bên cạnh các quy định về công tác PCCC đã được quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP tại Khoản 2, Điều 52 đã quy định các trách nhiệm của UBND cấp xã, trong đó quy định "Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau: ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý…" [3]. Đồng thời, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã quy định trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (Phụ lục I), có nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình; danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý (Phụ lục III), có cơ sở là nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh từ 300m^2 trở lên; trong danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý (Phụ lục IV), có nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300m^2 [3].

Để cụ thể hóa các biện pháp thi hành Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Bộ Công an đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thi hành, trong đó có Thông tư số 149/2020/TT-BCA đã cụ thể hóa các quy định trên. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ, mặc dù Luật PCCC không có quy định, tuy nhiên hiện nay đã có các quy định về công tác này tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; Thông tư số 08/2018/TT-BCA…

Như vậy có thể thấy rằng, các quy định trong Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cơ bản đầy đủ về cơ sở pháp lý quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh. Vấn đề quan trọng chủ yếu hiện này là tổ chức thực hiện và chỉ ra những bất cập, vướng mắc và khó khăn để từ đó có biện pháp, giải pháp từng bước khắc phục và thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, nhằm bảo đảm an toàn về PCCC, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

Để triển khai, tổ chức thực hiện các quy định trong Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh cần phải tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định về PCCC đối với nhóm đối tượng này. Bởi lẽ, hiện nay các quy định về PCCC trong TCVN 9411:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà ở liền kề; QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà ở công cộng; TCVN 3890:2009 Phương tiện PCCC cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng; QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;… chỉ có quy định đối với nhà ở riêng lẻ với mục đích để ở, chưa có quy định cho việc vừa để ở vừa sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, một số loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh (Shophouse) đã xây dựng nhưng chưa có tiêu chuẩn quy định. Theo đó, trong thời gian tới cần thực hiện một số nội dung sau:

- Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng, Bộ Công thương xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hoặc Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC cho nhóm đối tượng này. Căn cứ vào thực

tiễn cũng như các quy định của pháp luật hiện hành để thống nhất các nội dung cần xây dựng, tránh việc chồng chéo các quy định dẫn đến khó khăn khi áp dụng trong thực tiễn.

- Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các đơn vị địa phương, trong khi chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC cho đối tượng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công thương,... đề xuất UBND cấp tỉnh ban hành quy định về an toàn PCCC&CNCH đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, trong đó, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: lối thoát nạn; an toàn trong sử dụng điện, sử dụng lửa; khoảng cách an toàn trong bố trí, sắp xếp hàng hoá; trong phối hợp PCCC&CNCH;... Cùng với đó là phối hợp với chính quyền địa phương, nhất là cấp xã trong việc triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp PCCC, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng về PCCC, các thao tác sử dụng các trang thiết bị PCCC, cách xử lý ban đầu khi có cháy, nổ xảy ra... Bên cạnh đó, cần chú trọng hơn nữa đến công tác tổ chức cán bộ, bổ sung đủ cán bộ làm công tác PCCC ở địa bàn cấp xã, không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, khả năng thích ứng các điều kiện, tình hình hiện nay.

- Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động phối hợp với Trường Đại học PCCC nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn về điều kiện an toàn và kỹ, chiến thuật chữa cháy, CNCH đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh để Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu với UBND cùng cấp ban hành quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của mỗi địa phương. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng, Bộ Công thương nghiên cứu, tham mưu ban hành quy định về an toàn cháy đối với nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; quy định về bảo đảm an toàn trong quản lý, sử dụng điện tại các hộ gia đình, cơ sở,...; hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp xã thực hiện hiệu quả, trách nhiệm quản lý nhà nước; tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho Công an cấp xã nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở được phân cấp quản lý [5].

- Các cơ quan truyền thông, báo chí cần chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCCC, trong đó cần quan tâm, chú trọng các quy định của pháp luật về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, để mỗi người dân, các hộ gia đình nắm được những quy định, kiến thức cơ bản về PCCC, từ đó, tự giác chấp hành và thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhà ở hộ gia đình kết hợp với sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Đồng thời, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau: đối với hộ gia đình nói chung và nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh cần có hệ thống điện đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH (lắp đặt aptomat, cầu dao điện cho đường dây điện chính và các thiết bị có công suất lớn, dây dẫn đi ngầm trong tường hoặc đi trong ống gen bảo vệ, dây tải điện phù hợp với công suất tiêu thụ điện của thiết bị sử dụng ...), khu vực bếp đun nấu, nơi thờ cúng bảo đảm an toàn; 100% hộ gia đình tạo lối thoát nạn, cửa dự phòng tại ban công, chuồng cọp, lồng sắt; tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền, tập huấn về công tác PCCC do cơ quan Công an và chính quyền địa phương tổ chức. Nhà ở hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh cần có nội quy PCCC, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an; có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh; nhà ở hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh cần ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC&CNCH.

- Để thực hiện tốt, có hiệu lực, hiệu quả cơ sở pháp lý quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, các cấp, các ngành cần quan tâm đến việc đảm bảo các điều kiện cho các chủ thể có trách nhiệm thực thi và tổ chức thực hiện, trong đó đặc biệt quan tâm đến chế độ, chính sách; cơ chế hoạt động; các trang, thiết bị phương tiện PCCC được trang bị; đội ngũ cán bộ, con người thực hiện nhiệm vụ; cơ chế phối hợp... Tất cả các điều kiện bảo đảm trên là điều kiện rất cần thiết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 151/KH-BCA-C07 ngày 12/4/2021 của Bộ Công an về Thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo sơ kết 07 tháng thực hiện cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

5. Lê Quang Hải (2021), *Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong tình hình hiện nay*, Tạp chí CAND số 6/2021 (kỳ 3), Hà Nội. (tr.45-tr.47)

6. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*, Hà Nội.

7. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

Trung tá HOÀNG NGỌC KIÊN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng
Trung tá, TS. ĐỖ ĐĂNG TRUNG
Phó trưởng Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghị định 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018 đã bãi bỏ về quy hoạch mạng lưới đối với cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), dẫn đến việc các cửa hàng kinh doanh khí LPG được mở ra ở khắp mọi nơi, nằm xen kẽ cả trong khu dân cư. Các cửa hàng kinh doanh LPG luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao. Trong bài báo này, chúng tôi sẽ phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, từ đó đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, phòng cháy và chữa cháy, cơ sở, khí dầu mỏ hóa lỏng.*

Abstract: *Decree 87/2018/NĐ-CP of the Government on gas business, which took effect on August 01, 2018, abolished the network planning for facilities trading liquefied petroleum gas (LPG), resulting in widespread establishment of facilities trading liquefied petroleum gas, some of which are even located in residential areas. LPG facilities always pose high risk of fire and explosion. The paper analyzes the current situation of state management on fire prevention and and fighting in these facilities in Cao Bang province; accordingly proposing some solutions to improve the efficiency of this practice in Cao Bang province.*

Keywords: *state management, fire prevention and fighting, facilities, liquefied petroleum gas.*

Ngày nhận bài: *18/9/2021;* ***Ngày thẩm định***: *15/10/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021*

1. Cao Bằng là tỉnh miền núi, vùng Đông Bắc của Tổ quốc, phía Bắc và Đông Bắc giáp Quảng Tây (Trung Quốc) với đường biên giới dài trên 333km, phía Tây giáp 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang, phía Nam giáp 2 tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn. Cao Bằng có tổng diện tích tự nhiên là 6.703,42km^2, dân số là 540.400 người (tổng điều tra dân số năm 2019). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn đạt hơn 2 tỷ USD [5]. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có khoảng 1.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có tính chất nguy hiểm cháy, nổ thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Nhìn chung, kinh tế, xã hội tỉnh Cao Bằng đang có những bước chuyển mình rõ rệt, cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ.

Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng, tính đến tháng 6 năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 216 cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai, 01 trạm nạp khí và 11 phương tiện vận chuyển khí LPG chai. Trong 5 năm gần đây (2016 - 2020) mặc dù trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa xảy ra vụ cháy, nổ nào tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng [3]. Tuy nhiên, hiện nay, vấn đề đảm bảo an toàn về cháy, nổ tại các cơ sở kinh doanh LPG đang là mối quan tâm của các cấp, các ngành bởi tính chất đặc biệt nguy hiểm cháy, nổ của khí gas cùng với việc ý thức thức chấp hành những quy định của pháp luật về PCCC trong hoạt động sản xuất kinh doanh của không ít chủ cơ sở và những người làm việc tại cơ sở kinh doanh khí LPG còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong hoạt động, sản xuất kinh doanh khí LPG còn lỏng lẻo, chưa mang lại hiệu quả cao công tác quản lý. Do đó, nếu vấn đề an toàn tại các cơ sở kinh doanh khí LPG không được quan tâm, chú trọng và thực hiện một cách triệt để thì nguy cơ và hiểm họa cháy, nổ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, khi đó hậu quả sẽ rất lớn.

2. Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) là sản phẩm Hydrocacbon có nguồn gốc dầu mỏ với thành phần chính là Propan (C_3H_8) hoặc Butan (C_4H_{10}) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này; tại nhiệt độ, áp suất bình thường LPG ở thể khí và khi được nén đến một áp suất hoặc làm lạnh đến nhiệt độ nhất định LPG chuyển sang thể lỏng [1].

Ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, LPG tồn tại ở trạng thái khí. Tuy nhiên, do LPG có tỷ số giãn nở thể tích lớn nên để thuận tiện và kinh tế trong quá trình bảo quản, vận chuyển và sử dụng, LPG thường được hoá lỏng bằng cách nén vào các chai chứa chịu áp lực ở nhiệt độ thường hoặc làm lạnh để hoá lỏng ở nhiệt độ thấp. Nhiệt độ sôi của khí đốt hoá lỏng thấp. Ở áp suất khí quyển: Propan sôi

ở - 42°C và Butan sôi ở - 0,5°C. Do đó, ở nhiệt độ và áp suất thường LPG bay hơi dữ dội, sẽ tạo thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ nếu bị thoát ra ngoài môi trường khi thiết bị chứa không kín hoặc bị rỏ rỉ.

3. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của nước ta, tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Cao Bằng có những bước chuyển mình rõ rệt, kinh tế, xã hội phát triển, kéo theo sự phát triển của nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, trong đó có lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, do nhu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất và nhu cầu phục vụ cuộc sống sinh hoạt của người dân đối với loại sản phẩm này. Số liệu thống kê về các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2016 - 2021 được chỉ ra trong Bảng 1.1.

Bảng 1.1: Số liệu cơ sở kinh doanh khí dầu hóa lỏng (LPG) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng từ năm 2016-2021 [3].

Năm	Chiết nạp	Vận chuyển	Kho bảo quản	Cửa hàng	Tổng
2016	01	11	02	99	113
2017	01	11	02	108	122
2018	01	11	02	124	138
2019	01	11	02	152	166
2020	01	11	02	192	206
6/2021	01	11	02	210	224

Thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng với chức năng tham mưu cho UBND tỉnh Cao Bằng, Giám đốc Công an tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh nói chung và các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng nói riêng. Cụ thể, từ năm 2016 - 2021 đã tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo về PCCC&CNCH của tỉnh, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với công tác PCCC&CNCH nổi bật đó là: Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 10/6/2016 của Tỉnh ủy Cao Bằng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 172/KH- UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư; Chỉ thị số 12/CT-UBND, ngày 13/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn kiến thức về PCCC tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến từng cơ sở để tổ chức thực hiện tuyên truyền bằng hình thức tuyên truyền miệng, thông qua hoạt động của công tác hướng dẫn và kiểm tra an toàn về PCCC theo định kỳ. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng đã tổ chức tuyên truyền tại các cơ sở kinh doanh khí hóa lỏng được 336 buổi tuyên truyền miệng, với 1.486 lượt người nghe.

Nhận thức rõ tầm quan trọng đối với công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đặc biệt là công tác thẩm duyệt đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng đã quan tâm và chú trọng đến khâu thẩm duyệt thiết kế đối với các công trình, hạng mục được khởi công xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng quy mô cơ sở và nghiệm thu về PCCC theo quy định của pháp luật. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng, thời gian từ năm (2016 - 6/2021), Cảnh sát PCCC tỉnh Cao Bằng đã tiến hành thẩm duyệt đối với 544 hạng mục công trình; nghiệm thu 489 hạng mục công trình. Trong đó đã tổ chức thẩm duyệt đối với 126 và nghiệm thu đối với 123 công trình cửa hàng kinh doanh xăng, dầu và kho bảo quản, cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Trong đó đã tiến hành thẩm duyệt 02 công trình bảo quản có quy mô, sức chứa từ 5.000kg khí dầu mỏ hóa lỏng trở lên [3].

Qua khảo sát, hiện nay 100% các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở và được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phê duyệt nội dung theo quy định. Hàng năm, các cơ sở đều được tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở. Theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 31/12/2014 của Chính phủ, nay đã được sửa đổi và thay thế bởi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ [2], thì các cơ sở này phải có phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu PC17 và phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo mẫu PC18. Tuy nhiên, qua khảo sát thì 100% các cơ sở đã xây dựng phương án chữa cháy cơ sở cơ sở theo mẫu PC17, mới có 48/213 (chiếm 22.5%) cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát PCCC xây dựng phương án chữa cháy theo mẫu PC18 [3].

Công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC trong thời gian qua đã được Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng chú trọng. Đây là công tác trọng tâm thể hiện vai trò quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC. Riêng đối với các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, công tác này được triển khai thực hiện rất nghiêm túc. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, chủ cơ sở và những người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ sẽ nâng cao được nhận thức và hiệu quả trong việc chấp hành các quy định an toàn về PCCC. Từ năm 2016 - 6/2021, lực lượng Cảnh sát PCCC đã kiểm tra 3.769 lượt đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, lập 3.769 biên bản kiểm tra về PCCC, yêu cầu cơ sở thực hiện 5.067 kiến nghị về PCCC, riêng đối các cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, trung bình kiểm tra từ 01 đến 2 lần/năm. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến lập biên bản 45 trường hợp vi phạm các quy định về PCCC, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 95,15 triệu đồng. Trong đó có lập biên bản vi phạm trong lĩnh vực dầu khí đối với 05 trường hợp (chiếm 11,11%) với số tiền phạt là 40,9 triệu đồng [3].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh, năm 2016 đơn vị đã tham gia phối hợp với Đoàn Liên ngành của Sở Công thương - Chi cục Quản lý thị trường (Chi cục quản lý thị trường là đơn vị chủ trì), kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí trên địa bàn tỉnh được 43 cơ sở; năm 2017, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức xây dựng và ký Quy chế phối hợp số 416/CAT-PC66, ngày 27/7/2017 với Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh để kiểm tra an toàn về PCCC đối với các phương tiện giao thông cơ giới trên địa bàn tỉnh được 61 phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trong đó có 11 phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ, cũng trong năm 2017, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra Đoàn Liên ngành Công an tỉnh - Đài Phát thanh truyền hình Cao Bằng - Sở Khoa học Công nghệ - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn được 12 cơ sở; năm 2016 và năm 2019, đơn vị đã phối hợp với Phòng Thanh tra - Công an tỉnh tổ chức thanh tra thi hành pháp luật về PCCC công tác PCCC rừng, thanh tra đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trong việc thực hiện quy định của Luật PCCC được 27 cơ sở [3].

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí đốt hỏa lỏng

trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cũng đã bộc lộ những mặt tồn tại và hạn chế như sau:

Các quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn và trong các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC liên quan đến loại hình kinh doanh khí đốt hóa lỏng có những điểm chưa thống nhất. Các văn bản chỉ đạo của các cấp chính quyền chưa cụ thể đối với loại hình cở sở bảo quản, vận chuyển khí đốt hỏa lòng chưa nhiều, chủ yếu là áp dụng chung cho tất cả các loại hình cơ sở; công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của chủ thể quản lý nhà nước về PCCC và cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí đốt hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa được thực hiện thường xuyên, nội dung cũng như hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chưa sát với thực tế, còn mang tính chung chung, chưa đi sâu vào đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của loại hình cơ sở này, chưa nêu cụ thể các phương pháp cũng như biện pháp PCCC tại cơ sở, khi có sự cố xảy ra.

Công tác huấn luyện nghiệp vụ đối với lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở kinh doanh khí LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa đạt hiệu quả như mong muốn, cụ thể: nội dung huấn luyện chưa sát với điều kiện thực tế tại cơ sở, còn nặng về lý thuyết, thời gian thực hành chữa cháy cũng như sử dụng các trang thiết bị, phương tiện chữa cháy chưa đảm bảo lượng thời gian so với yêu cầu,…

Ý thức chấp hành quy định pháp luật về PCCC của người đứng đầu tại các cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn nhiều hạn chế, thiếu sót, việc ban hành và chấp hành các quy định, nội quy trong cơ sở chưa cao, còn mang tính hình thức, cụ thể: tại cơ sở còn diễn ra tình trạng thắp hương, thờ cúng, thậm trí còn đun nấu gần khu vực bảo quản khí dầu mỏ hóa lỏng. Bên cạnh đó, công tác quản lý không chặt chẽ, người đứng đầu cơ sở, người quản lý thiếu tinh thần trách nhiệm,dẫn đến việc chấp hành các nội quy, quy định về an toàn PCCC của một số cán bộ, công nhân viên chưa nghiêm.

Công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh của chủ thể là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng còn nhiều hạn chế, bất cập, đó là lực lượng được giao nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước có trình độ chuyên môn yếu, thiếu kinh nghiệm, thậm chí một số cán bộ làm công tác kiểm tra, hướng dẫn về PCCC không có chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC.

Sự phối hợp để kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCC của các phương tiện vận chuyển khí đốt hóa lỏng lưu thông trên đường giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan chức năng tỉnh Cao Bằng chưa được thực hiện thường xuyên, nên chưa kịp thời phát hiện các sai phạm của các phương tiện để ngăn ngừa sự cố cháy, nổ xảy ra trong quá trình vận chuyển LPG.

4. Từ những phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh khí LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cho thấy vẫn còn tồn tại những hạn chế cũng như tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Để ngăn ngừa cũng như hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ xảy ra tại các cơ sở kinh doanh khí LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới, chúng tôi đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, phải kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về PCCC từ Trung ương đến địa phương về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh khí LPG. Ngoài ra, Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng phải tập trung nghiên cứu, tham mưu có hiệu quả cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện an toàn PCCC đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển khí đốt hóa lỏng.

Hai là, hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng, tập trung xây dựng lực lượng PCCC&CNCH tinh nhuệ, từng bước tiến lên chính quy hiện đại, có một lực lượng cán bộ tinh thông về nghiệp vụ, có trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến áp đáp ứng yêu cầu, chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trong tình hình mới, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Phát huy nghiên cứu, áp dụng khoa học và công nghệ về PCCC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài lực lượng Cảnh sát PCCC vào thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về kinh doanh khí LPG.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho chủ cơ sở, chủ phương tiện và cán bộ, người làm việc trong cơ sở, người điều khiển phương tiện vận chuyển LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Qua đó nâng cao kiến thức, ý thức và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ, người điều khiển phương tiện vận chuyển đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC trong lĩnh vực kinh doanh khí LPG.

Bốn là, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với hoạt động kinh doanh khí LPG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải tập trung quán triệt quan điểm chỉ đạo "lấy phòng ngừa là chính", thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ; phải đảm bảo và thường xuyên duy trì hoạt động PCCC, các điều kiện an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở này trên địa bàn tỉnh.

Năm là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển khí đốt hóa lỏng trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra về PCCC, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định an về PCCC; kịp thời có biện pháp ngăn chặn nguy cơ trực tiếp gây cháy, nổ và khắc phục các thiếu sót, tồn tại về PCCC tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển khí đốt hóa lỏng; Chủ động thực tập phương án chữa cháy, phối hợp và xây dựng phương án ứng phó sự cố khẩn cấp trong quá trình hoạt động và vận chuyển LPG.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2018), *Nghị định 87/2018/NĐ-CP, ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí*.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Cao Bằng, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 6/2021*.

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*; Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (2021), *Báo cáo nhiệm kỳ 2016 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 15/3/2021*.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG CÔNG TÁC THAM MƯU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại úy, ThS. PHẠM VĂN HUYNH - Thiếu tá, ThS. TRẦN VĂN HÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là sự phán đoán tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH sẽ diễn ra trong tương lai. Kết quả công tác dự báo tình hình sẽ giúp cho cơ quan và cán bộ tham mưu nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH được chủ động, kịp thời và có hiệu quả cao. Bài viết nghiên cứu thực trạng công tác dự báo tình hình để đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về an toàn PCCC&CNCH trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.*

***Từ khóa**: dự báo tình hình, tham mưu, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract**: Forecasting in the advisory work of the Fire and Rescue Police force is the assessment of the future situation related to the service of fire and rescue. The results will lay the foundation for the relevant advisory agencies and individuals to develop plans in response to issues pertinent to fire prevention and fighting in a proactive, timely and effective way. Therefore, it is necessary to study the current situation of forecasting and recommend solutions to improve the effectiveness of this activity in the advisory work of the Fire and Rescue Police to meet the increasing requirements for fire safety, serving the cause of industrialization and modernization of the country.*

***Keywords**: forecast; forecast the situation; advisory; advise on fire prevention and fighting and rescue and rescue.*

***Ngày nhận bài**: 20/10/2021; **Ngày thẩm định**: 05/11/2021; **Ngày duyệt đăng**: 05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Tình hình kinh tế, xã hội nói chung cũng như tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH luôn có những biến động khó lường. Để giúp cho lãnh đạo, chỉ huy chủ động trong công tác nắm tình hình và xây dựng các chiến lược, sách lược về công tác PCCC&CNCH phù hợp thì việc dự báo tình hình của cơ quan tham mưu có vai trò vô cùng quan trọng.

Dự báo là đoán trước xem tình hình của sự kiện, hiện tượng tiếp theo sẽ xảy ra như thế nào, theo chiều hướng nào để có biện pháp xử lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra; có dự báo vĩ mô và dự báo vi mô. Dự báo vĩ mô là dự báo tương lai xa, tầm nhìn dài, chiến lược làm cơ sở để suy xét các kế hoạch dài hạn; dự báo vi mô là dự báo những vấn đề đang manh nha nảy sinh, sắp diễn ra trong thời gian trước mắt, đó là các tình hình cụ thể phải sớm có chủ trương, đối sách xử lý.

Dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là sự phán đoán, nhận định có căn cứ các tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH sẽ diễn ra trong tương lai như thế nào, cách đối phó, giải quyết các tình hình đó ở từng giai đoạn, lĩnh vực nhất định.

Làm tốt công tác dự báo tình hình sẽ giúp cho lãnh đạo Công an các cấp xây dựng kế hoạch, phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH được chủ động, kịp thời và có hiệu quả cao. Cơ quan tham mưu muốn dự báo đúng tình hình phải dựa trên những cơ sở khoa học. Công tác dự báo càng dựa trên nhiều cơ sở, dữ liệu cơ sở thông tin càng đầy đủ, chính xác thì nội dung dự báo có độ chính xác cao.

2. Cơ sở để dự báo tình hình công tác tham mưu về PCCC&CNCH

Để tiến hành dự báo, cơ quan tham mưu phải dựa trên những cơ sở sau để nghiên cứu, phân tích và đánh giá các xu hướng có thể xảy ra trong thực tế của tình hình công tác PCCC&CNCH.

Xu thế diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên phạm vi cả nước hoặc ở từng địa phương sẽ có tác động, ảnh hưởng như thế nào đến công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của Cảnh sát PCCC&CNCH. Trước những biến động không ngừng về kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước cũng như quốc tế đòi hỏi cơ quan tham mưu phải dự báo cho lãnh đạo nắm được xu hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội sắp tới sẽ diễn ra và có tác động gì đến công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC&CNCH trong phạm vi cả nước cũng như từng địa phương. Muốn dự báo được lĩnh vực này đòi hỏi cơ quan tham mưu phải có đầy đủ các thông tin về chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và việc thực hiện các chính sách đó của cấp ủy Đảng, chính quyền để đưa ra những dự báo cho phù hợp.

Những tài liệu thống kê tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn, nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong thời gian qua. Khi tiến hành công tác tham mưu, cơ quan tham mưu dựa trên cơ sở số liệu tổng hợp, tiến hành phân tích, đánh giá, so sánh tình hình về cháy, nổ theo từng mốc thời gian, nguyên nhân xảy ra, mức độ thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra… Từ những

số liệu có được và bằng kinh nghiệm, sự nhạy bén của mình phải dự báo được cho cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp về tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong những khoảng thời gian sắp tới (tháng, quý, 6 tháng, năm, 5 năm, 10 năm, 20 năm...) sẽ diễn ra như thế nào. Những loại hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn nào có xu hướng giảm, mất đi, loại hình nào sẽ tăng về số vụ cũng như tính chất nguy hiểm, loại hình mới nào sẽ xuất hiện. Muốn dự báo sát tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn phải có đầy đủ các thông tin như: tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn nào đã và đang xảy ra (số vụ, loại hình, nguyên nhân, mức độ thiệt hại), xu thế phát triển kinh tế, xã hội trong thời gian tương ứng, kể cả trong nước và quốc tế (quy hoạch xây dựng, dịch vụ, cơ sở hạ tầng, kinh tế, xã hội)...

Những văn bản pháp luật hiện hành và những văn bản nghiệp vụ liên quan đến các lực lượng trực tiếp tiến hành công tác PCCC&CNCH đã và đang thực hiện. Trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, việc triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định, Thông tư, tiêu chuẩn về PCCC&CNCH có những thuận lợi, khó khăn bất cập ảnh hưởng như thế nào đến công tác quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; đến các cơ sở, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức… trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC&CNCH.

3. Những kết quả đạt được trong công tác tham mưu dự báo tình hình về PCCC&CNCH

Thời gian qua, công tác dự báo tình hình đã được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu thực hiện, nhất là trong thời kỳ mở cửa hội nhập quốc tế, tình hình diễn biến nhanh chóng, bất thường. Xác định làm tốt công tác dự báo tình hình sẽ giúp cho lãnh đạo các cấp chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác PCCC&CNCH kịp thời và hiệu quả. Cơ quan tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp đã chủ động nắm tình hình, dự báo chiến lược nhiều vấn đề trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đưa việc dự báo tình hình trở thành một lĩnh vực khoa học không thể thiếu trong công tác tham mưu; tập trung làm rõ các vấn đề mới trong từng lĩnh vực phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp được chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn. Nhiều vấn đề mang tầm chiến lược về PCCC&CNCH đã được tổ chức nghiên cứu, tạo cơ sở khoa học để định hướng, thống nhất quản lý, chỉ đạo các mặt công tác và đề xuất với Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH, chính quyền địa phương các cấp ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 192/KH-BCA-V11 ngày 28/10/2011 của Bộ Công an về thực hiện Đề án "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo vĩ mô" theo Quyết định số 674/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyển biến trong thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ huy ban hành các chủ trương, mệnh lệnh, chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, giải quyết cơ bản có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra. Đã từng bước xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp với cơ quan tham mưu của các ban, ngành, đoàn thể; giữa cơ quan tham mưu với các đơn vị nghiệp vụ cùng cấp trong phân tích, đánh giá, dự báo tình hình. Đã chủ động hơn trong việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, nhất là với những vấn đề, sự kiện lớn, nhiệm vụ đột xuất của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cụ thể như: tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17/8/2012 về phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tham mưu Chính phủ ban hành Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Nhiệm vụ Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050"...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dự báo tình hình của lực lượng tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn còn một số hạn chế như:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong dự báo còn một số hạn chế; công tác dự báo có nơi, có lúc chưa kịp thời, chất lượng còn thấp, một số dự báo chưa mang tầm chiến lược; thời gian sử dụng một số văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC&CNCH còn ngắn, chưa dài hơi chưa theo kịp với điều kiện thực tế phát triển kinh tế, xã hội, có những văn bản vừa ban hành áp dụng trong thời gian ngắn đã bỏ và ban hành văn bản mới gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Trình độ đội ngũ cán bộ tham mưu làm công tác dự báo còn hạn chế; thiếu cán bộ có khả năng biên tập, chuyên gia có tầm tư duy chiến lược về những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế công tác; một số cán bộ tham mưu chưa được đào tạo một cách hệ thống và chưa được bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là về nghiệp vụ dự báo tình hình; chưa có kinh nghiệm thực tế về công tác PCCC&CNCH. Qua số liệu khảo sát, tính đến tháng 6/2021 tổng quân số của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là 15.613 người, trong đó số cán bộ, chiến sỹ có trình độ trên Đại học là 318 người, chiếm 2,03% (Tiến sỹ 07 và Thạc sỹ 311); Đại học 5.911 người, chiếm 37,85%; Cao đẳng 362 người, chiếm 2,32%; Trung cấp 4.217 người, chiếm 27%; Sơ cấp 1.331 người, chiếm 8,52%; chưa qua đào tạo 6.187, chiếm 39,6%. Cán bộ làm công tác tham mưu chuyên trách có 768 người, chiếm 4,9% tổng quân số và chiếm 6,5% biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; trong đó Thạc sỹ 16 người, chiếm 2,08%; Đại học 478 người, chiếm 62,2%; Cao đẳng 9 người, chiếm 1,17%; Trung cấp 227 người chiếm 29,55%; bồi dưỡng nghiệp vụ 31 người, chiếm 4,03%; chưa qua đào tạo nghiệp vụ PCCC 322 người, chiếm 41,92% [2]. Như vậy qua số liệu phân tích thấy rằng, cán bộ làm công tác tham mưu không có đồng chí có trình độ Tiến sỹ; số cán bộ không qua đào tạo nghiệp vụ PCCC&CNCH chiếm tỉ lệ cao 41,92% tổng số cán bộ làm công tác tham mưu, do đó cũng ảnh hưởng một phần không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hệ thống cơ sở dữ liệu và các phần mềm nghiệp vụ về PCCC&CNCH mang tính cục bộ, chưa tập trung, thống nhất. Chưa có phần mềm đánh giá thống kê, phân tích số liệu dự báo về tình hình cháy, nổ, thiệt hại về tài sản, chiến sỹ bị thương, hy sinh trong quá trình chữa cháy, CNCH để đưa ra dự báo tình hình về PCCC&CNCH, đảm bảo an toàn, trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; các chương trình phần mềm quản lý tình hình, công tác còn ít, đơn lẻ, chưa có phần mềm dùng chung (phần mềm quản lý, khai thác sử dụng phương tiện), một số biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác dự báo tình hình và xu thế biến động về PCCC còn sơ sài, chưa sát thực tế nên gặp khó trong quá trình thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích số liệu để đưa ra dự báo tình hình công tác PCCC&CNCH sát thực tế.

Hợp tác quốc tế trong dự báo tình hình tuy đã được đặt ra nhưng kết quả thu được còn hạn chế (chủ yếu liên quan đến hợp tác đầu

tư trang cấp phương tiện, chưa có nhiều hội thảo liên quan đến công tác tham mưu về công tác PCCC&CNCH); Năng lực dự báo và khả năng phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu còn chưa chặt chẽ… Nhận thức của các cấp, ngành và một bộ phận cán bộ tham mưu về dự báo tình hình trong lĩnh vực PCCC&CNCH còn hạn chế;

Những vấn đề đó không chỉ góp phần hạn chế hiệu quả việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và từng địa phương, mà còn làm gia tăng các nguy cơ đe doạ đến lĩnh vực công tác PCCC&CNCH. Vì vậy, nâng cao hiệu quả dự báo tình hình nói chung, trong lĩnh vực PCCC&CNCH nói riêng phải là mối quan tâm thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; trên cơ sở đó xây dựng có nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Để nâng cao hiệu quả hoạt động dự báo tình hình trong công tác tham mưu của lực lượng tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH, trong thời gian tới cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện về cơ cấu tổ chức của lực lượng tham mưu Cảnh sát PCCC&CNCH; xây dựng các tiêu chí tuyển chọn, biên chế những cán bộ có trình độ, kiến thức, kinh nghiệm thực tế, nghiệp vụ giỏi, đào tạo chuyên ngành về PCCC ở các cấp Tổ, Đội, Phòng thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Để làm được điều đó, trước hết, phải đổi mới công tác tuyển chọn, đánh giá, bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ làm công tác tham mưu chuyên trách về dự báo tình hình; ưu tiên những cán bộ có năng lực nghiên cứu khoa học, tốt nhất là lựa chọn cán bộ vừa có năng lực nghiên cứu, vừa có kinh nghiệm thực tiễn để bố trí vào cơ quan nghiên cứu. Tiếp tục nghiên cứu để sớm có cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, tận dụng trí tuệ của đội ngũ cán bộ dày dạn kinh nghiệm, các chuyên gia giỏi, các nhà khoa học đầu ngành đã nghỉ hưu. Dự báo tình hình có vai trò rất quan trọng nhưng cũng là một nhiệm vụ khó khăn, mang tính đặc thù, do vậy, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp để cán bộ làm công tác này yên tâm, toàn tâm, toàn ý cho công tác. Từ đó giúp cho công tác tham mưu đạt hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Hai là, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác tham mưu, phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu dự báo tình hình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nghiên cứu dự báo tình hình là một dạng nghiên cứu khoa học, sản phẩm tạo ra có giá trị cao về thực tiễn và lý luận, giúp cho việc hoạch định đúng đắn, kịp thời các chủ trương, chính sách. Vì vậy, cần xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu làm công tác dự báo là những người có kinh nghiệm thực tiễn, tư duy khoa học, có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và dự báo; tổng kết thực tiễn, xây dựng, hoàn thiện lý luận về dự báo tình hình. Do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần có kế hoạch, chiến lược, lộ trình đào tạo bồi dưỡng cụ thể. Trước mắt, cần phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài ngành Công an tổ chức học tập, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ tham mưu làm công tác dự báo tình hình về PCCC&CNCH; cử cán bộ đi học tập đào tạo ở nước ngoài về công tác thống kê, quy hoạch… Đối với trường đại học trong ngành Công an phải đa dạng hóa các loại hình đào tạo, nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn chuyên ngành cho công tác tham mưu.

Ba là, nghiên cứu, xây dựng các văn bản hướng dẫn, xây dựng các biểu mẫu thu thập thông tin; phần mềm thống kê, phân tích, dự báo đánh giá tình hình về cháy nổ, nguyên nhân xảy ra cháy, mức độ thiệt hại về cháy, thiệt hại về con người thống nhất từ Trung ương đến địa phương là căn cứ, xây dựng dữ liệu tạo điều kiện tốt cho hoạt động dự báo tình hình trong công tác tham mưu về PCCC&CNCH; tổng hợp thu thập thông tin từ đó đưa ra các biện pháp dự báo tình hình về công tác PCCC&CNCH sát thực tế góp phần đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH giúp cho sự phát triển kinh tế bền vững ở địa phương và trên cả nước.

Bốn là, tập trung các biện pháp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình để kịp thời tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ huy ban hành các chủ trương, mệnh lệnh, chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, giải quyết có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra. Do đó, cơ quan tham mưu trước hết phải tổ chức thật tốt công tác thông tin, phân tích, tổng hợp thông tin nhiều mặt. Hết sức tranh thủ trí tuệ tập thể vào việc nghiên cứu dự báo tình hình, trước hết trong các đơn vị tham mưu. Dự báo càng cụ thể bao nhiêu càng tạo thuận lợi cho việc phân tích, chuẩn bị các quyết định lãnh đạo bấy nhiêu. Làm tốt công tác dự báo tình hình sẽ giúp cho lãnh đạo Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp chủ động trong việc quyết định những chủ trương, biện pháp công tác PCCC&CNCH, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu chuyên trách của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị nghiệp vụ có liên quan để huy động các nguồn thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình về PCCC&CNCH. Tổ chức tốt công tác phối hợp giữa cơ quan tham mưu với các đơn vị nghiệp vụ và các cơ quan có liên quan để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và huy động trí tuệ của các chuyên gia vào quá trình nghiên cứu dự báo tình hình (đặc biệt là dự báo chiến lược) về PCCC&CNCH.

Sáu là, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cần đẩy mạnh quan hệ quốc tế về nghiên cứu dự báo tình hình. Tạo điều kiện để các đơn vị chuyên trách, các cơ quan tham mưu tiếp xúc, mở rộng quan hệ với các cơ quan nghiên cứu của lực lượng PCCC&CNCH các nước trên thế giới như: Nga, Nhật, Mỹ, Singapore, Hàn Quốc để tham khảo kinh nghiệm, trao đổi thông tin, đánh giá tình hình có liên quan đến công tác PCCC&CNCH từ đó xây dựng chiến lược phát triển đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác tham mưu giỏi chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2011), *Kế hoạch số 192/KH-BCA-V11, ngày 28/10/2011 của Bộ Công an về thực hiện Đề án "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo vĩ mô" theo Quyết định số 674/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH và phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 6 tháng đầu năm 2021.*

3. Đỗ Ngọc Cẩn (2011), *Giáo trình Thống kê phòng cháy chữa cháy, NXB Giao thông vận tải,* Hà Nội.

4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Phòng cháy và chữa cháy,* ngày 29/6/2001 *và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy,* ngày 22/11/2013.

5. Thủ tướng chính phủ (2011), *Quyết định số 674/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo vĩ mô".*

6. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng,* Đà Nẵng.

THIẾT KẾ HỆ THỐNG THEO HIỆU NĂNG - XU HƯỚNG TRONG THIẾT KẾ CÁC HỆ THỐNG KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thượng tá, TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Phương pháp thiết kế các hệ thống kỹ thuật phòng cháy chữa cháy (PCCC) theo quy tắc hiện nay đều căn cứ vào các yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn đã ban hành. Vì vậy, các giải pháp thiết kế thường bị trói buộc trong khuôn khổ, thậm chí có tình trạng "bắt chước" các thiết kế đã được phê duyệt... Điều này dẫn đến việc áp dụng các phương pháp thiết kế mới, sử dụng công nghệ và vật liệu mới vào hệ thống PCCC bị cản trở. Bài báo giới thiệu phương pháp thiết kế theo hiệu năng để giải quyết các bài toán phức tạp, các đối tượng công trình chưa được quy định cụ thể trong quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC.*

Từ khóa: *thiết kế hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, hiệu năng.*

Abstract: *The design method of current technical fire protection systems are based only on the requirements of issued standards and regulations. Therefore, design solutions are often constrained in the framework, even there may be cases of replicating approved designs, etc. This leads to the hindrance in applying new design methods and using new technology and materials for the fire protection system. The article introduces the performance-based system design method to address complex problems, structures that have not been specified in fire regulations and standards.*

Keywords: *design technical system, fire protection, performance.*

Ngày nhận bài: *20/10/2021;* ***Ngày thẩm định***: *15/11/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

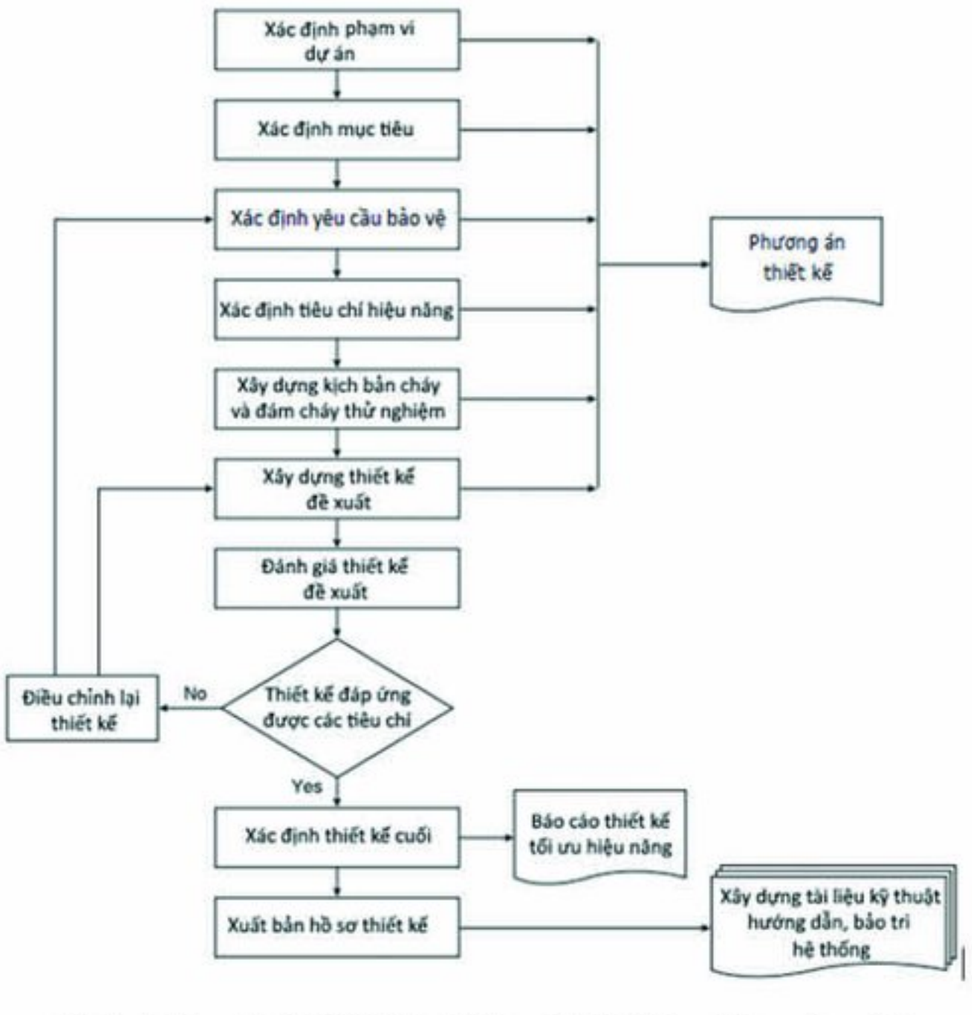
Trong lĩnh vực thiết kế các hệ thống kỹ thuật an toàn PCCC hiện nay có hai hướng tiếp cận là: *thiết kế theo quy tắc* và *thiết kế theo hiệu năng*. Trong đó, thiết kế theo quy tắc là phương pháp thiết kế truyền thống nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống theo các tiêu chí *(quy tắc)* được quy định cụ thể trong quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Ngược lại thiết kế theo hiệu năng là phương pháp thiết kế hướng tới hiệu quả của giải pháp đáp ứng các yêu cầu đề ra. Phương pháp thiết kế theo quy tắc có ưu điểm là đơn giản, dễ vận dụng, dễ tiếp cận với nhiều đơn vị thiết kế và cơ quan quản lý. Tuy nhiên, trong trường hợp các công trình có tính chất đặc thù, phức tạp hoặc khi có yêu cầu đặc biệt của chủ đầu tư như: các đầu báo cháy phải hoạt động sau không quá 03 phút từ khi xuất hiện đám cháy trong phòng... thì phương pháp thiết kế theo quy tắc bộc lộ điểm yếu khi không có khả năng đáp ứng được yêu cầu do thiếu đi các công cụ tính toán, minh chứng hiệu quả của giải pháp. Ngoài ra, thiết kế theo quy tắc còn hai nhược điểm khác: (1) Do cách thức xây dựng tiêu chuẩn chủ yếu dựa trên việc đúc rút kinh nghiệm từ các vụ cháy đã xảy ra, nên phương pháp này chỉ có hiệu quả bảo vệ chống lại các đám cháy có quy mô, tính chất tương tự; (2) Phương pháp này có xu hướng kiềm chế sự nghiên cứu, đổi mới; sự sáng tạo,... thậm chí một số đơn vị thiết kế không có đầy đủ kinh nghiệm, kiến thức và hiểu biết sâu sắc về hệ thống an toàn PCCC nhưng vẫn xuất xưởng các thiết kế theo kiểu "bắt chước", theo những thiết kế đã được duyệt. Nếu có sự thay đổi cũng chỉ là những điều chỉnh không dựa trên căn cứ khoa học, chủ động lựa chọn thông số của hệ thống lớn hơn cần thiết và tiêu chuẩn quy định để bù lại các sai sót nếu có. Điều này dẫn đến chi phí lắp đặt các hệ thống vượt quá chi phí cần thiết, gây thiệt hại cho chủ đầu tư và cho xã hội.

Khi các kiến thức trong lĩnh vực an toàn cháy, nổ ngày càng được khai phá, việc thiết kế hệ thống tập trung vào hiệu năng càng trở nên khả thi. Đây là triết lý thiết kế đã được nhiều nước tiên tiến trên thế giới áp dụng và là một sự lựa chọn thích hợp đối với các công trình có đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ phức tạp chưa được quy định rõ ràng trong quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Phương pháp thiết kế theo hiệu năng các hệ thống kỹ thuật PCCC

Thiết kế theo hiệu năng các hệ thống kỹ thuật PCCC được hiểu là phương pháp thiết kế các hệ thống PCCC dựa trên: (1) sự thống nhất về mục tiêu an toàn cháy của các bên liên quan trong phạm vi đối tượng bảo vệ; (2) phân tích kết hợp đánh giá xác suất xảy ra các tình huống cháy trong công trình; (3) định lượng các phương pháp thiết kế khác nhau nhằm đảm bảo mục tiêu an toàn cháy sử dụng các công cụ, phương pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật được chấp thuận. Phương pháp thiết kế dựa theo hiệu năng cho phép người thiết kế có cái nhìn sâu sắc về

công trình để xây dựng một giải pháp kỹ thuật xuyên suốt và được định lượng hiệu quả cho bài toán đảm bảo an toàn PCCC. Tuy nhiên, phương pháp thiết kế dựa theo hiệu năng lại đòi hỏi kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu về các hệ thống, đồng thời quá trình thực hiện sẽ mất nhiều thời gian và nguồn lực hơn. Quy trình thiết kế hệ thống kỹ thuật PCCC theo hiệu năng được mô tả như Hình 1:



Hình 1: Quy trình thiết kế hệ thống PCCC theo hiệu năng [2].

Các bước thiết kế được thực hiện như sau:

2.1. Xác định phạm vi dự án

Phạm vi dự án bao gồm một phần hay toàn bộ hệ thống hoặc công trình sẽ được xem xét để thiết kế; các yêu cầu chung của thiết kế; những đặc điểm kỹ thuật của công trình và các quy định, tiêu chuẩn áp dụng để thiết kế. Phạm vi dự án được xem xét và thống nhất giữa các bên liên quan bao gồm: chủ đầu tư, cơ quan quản lý, đơn vị cung cấp bảo hiểm, người thuê mặt bằng, lực lượng PCCC chuyên nghiệp... Khi phạm vi được khoanh vùng, các yêu cầu cần thực hiện để đảm bảo tiêu chí hiệu năng an toàn của dự án sẽ được xác định rõ ràng.

2.2. Xác định mục tiêu thiết kế

Mục tiêu thiết kế là "diễn giải kết quả an toàn PCCC mong muốn thành các mục tiêu tổng quan". Mục tiêu thiết kế dự án thường có xu hướng bao quát để xác định và thống nhất giữa các bên về các hiệu năng nào công trình sẽ được đảm bảo khi xảy ra cháy. Thông thường, khi thiết kế hệ thống theo hiệu năng cần xác định bốn mục tiêu cơ bản phải đảm bảo là: bảo vệ tính mạng; bảo vệ tài sản; bảo vệ khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc điểm của dự án mà bốn mục tiêu này sẽ có các mức độ ưu tiên khác nhau. Ví dụ đối với các nhà kho chứa hàng, việc bảo vệ tài sản và tiếp tục hoạt động là mục tiêu chính, với nhà ở thì mục tiêu an toàn tính mạng là mục tiêu tối thượng…

2.3. Xác định yêu cầu bảo vệ

Bước tiếp theo của quá trình là xác định yêu cầu bảo vệ, trong đó cần lưu ý 02 nhóm yêu cầu chính là yêu cầu của nhà quản lý và yêu cầu của đối tượng bảo vệ. Đối tượng nhà quản lý sẽ yêu cầu cụ thể về giá trị ngưỡng thiệt hại tối đa mà nhà quản lý có thể chấp nhận như: mức thiệt hại về con người, mức thiệt hại về tài sản… Yêu cầu bảo vệ tập trung vào các hạng mục công trình theo phạm vi đã xác định và dải điều kiện thay đổi của các hạng mục này trước tác động của đám cháy để đạt được mục tiêu quản lý. Tiêu chuẩn NFPA 101 [3] đề xuất các yêu cầu bảo vệ cụ thể sau: (1) Bảo vệ cư dân: kết cấu công trình được thiết kế, xây dựng và bảo trì phải đảm bảo cư dân có đủ thời gian cần thiết để thoát nạn, di dời hoặc phòng thủ tại chỗ trong điều kiện xảy ra cháy; (2) Sự toàn vẹn của kết cấu: được duy trì trong thời gian cần thiết để tiến hành sơ tán, di dời hoặc phòng thủ tại chỗ với những người không tiếp xúc trực tiếp trong giai đoạn hình thành của đám cháy; (3) Sự hiệu quả của hệ thống: hệ thống được sử dụng để đạt các mục tiêu nêu trên sẽ hiệu quả trong việc giảm thiểu sự nguy hiểm khi nó được sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng ở mức độ thiết kế đề xuất.

2.4. Xây dựng tiêu chí hiệu năng

Tiêu chí về hiệu năng là các giá trị ngưỡng cụ thể của đối tượng mà nếu vượt ngưỡng giá trị này, hệ thống được coi là sẽ gây ra các thiệt hại không chấp nhận được. Tiêu chí hiệu năng được chia làm 2 nhóm là tiêu chí an toàn sinh mạng và tiêu chí không phải an toàn sinh mạng. Trong đó, tiêu chí an toàn sinh mạng giải quyết khả năng sống sót của con người trong điều kiện tiếp xúc với đám cháy hoặc các sản phẩm từ đám cháy. Các giá trị được chọn là tiêu chí hiệu năng có thể thay đổi tùy theo điều kiện thể chất và tinh thần của người thoát nạn cũng như thời gian tiếp xúc. Tiêu chí hiệu năng cần được đề xuất dựa trên các nghiên cứu trong lĩnh vực hiệu ứng nhiệt tác động tới con người (ví dụ: phơi nhiễm với nhiệt độ cao qua đối lưu hoặc bức xạ nhiệt), nhiễm độc với sản phẩm cháy, hoặc tầm nhìn bị hạn chế do khói. Tiêu chí không phải an toàn sinh mạng liên quan đến việc bảo vệ tài sản, sự tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc bảo vệ môi trường. Tiêu chí hiệu năng liên quan đến tác động nhiệt, chẳng hạn như: nhiệt độ bốc cháy, nóng chảy, cháy lan, thiệt hại do khói, toàn vẹn kết cấu, thiệt hại tới tài sản hoặc môi trường. Bảng 1 là ví dụ về việc xác định mục tiêu, xác định đối tượng bảo vệ và xác định tiêu chí hiệu năng.

Bảng 1: Ví dụ về xác định mục tiêu, đối tượng và tiêu chí hiệu năng.

Xác định mục tiêu	Xác định yêu cầu của nhà quản lý	Xác định yêu cầu của đối tượng bảo vệ	Xác định tiêu chí hiệu năng
Giảm thiểu tối đa tai nạn và thương vong khi xảy ra cháy	Không có thiệt mạng bên ngoài phòng hoặc căn hộ mà đám cháy phát sinh	Không phát sinh hiện tượng flashover tại căn phòng mà đám cháy pháy sinh	Nhiệt độ lớp không khí bên trên không lớn hơn 200°C
Giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy tới kết cấu công trình	Không có dấu hiệu nghiêm trọng về thiệt hại bên ngoài các phòng và căn hộ nơi đám cháy phát sinh	Giới hạn đám cháy chỉ phát triển bên trong căn phòng mà đám cháy phát sinh	Nhiệt độ lớp không khí bên trên không lớn hơn 200°C

Giảm thiểu tối đa thiệt hại không đáng có tới hoạt động kinh doanh do liên quan đến các thiệt hại vì đám cháy	Thời gian dừng kinh doanh không quá 8 giờ	Giới hạn lớp khói nằm thấp hơn mức độ có khả năng gây hư hỏng tài sản	Nồng độ HCL nhỏ hơn 5ppm; Nồng độ khói không lớn hơn 0.5g/m^3
Hạn chế ảnh hưởng tới môi trường	Không gây ô nhiễm nguồn nước	Cung cấp giải pháp thu gom, làm sạch nước sau khi chữa cháy	Công suất xử lý nước thải ít nhất bằng 1,2 lần lưu lượng nước chữa cháy

2.5. Xây dựng kịch bản đám cháy thiết kế

Sau khi xác định các tiêu chí hiệu năng, yếu tố quan trọng tiếp theo cần quan tâm là nếu xảy ra cháy trong công trình thì sẽ có khả năng xảy ra cháy ở đâu và đám cháy sẽ diễn biến như thế nào. Giai đoạn này gọi chung là giai đoạn xây dựng kịch bản đám cháy thiết kế. Trong đó, kịch bản đám cháy thiết kế miêu tả đầy đủ về một đám cháy dự kiến có thể xảy ra như: loại đám cháy, loại công trình và điều kiện người thoát nạn. Các phân tích chính xác trong giai đoạn này góp phần quan trọng để đảm bảo hiệu quả của các giải pháp thiết kế sau này. Trong giai đoạn này một quá trình gồm 2 bước được thực hiện: bước đầu tiên là cân nhắc toàn bộ các khả năng đám cháy có thể xảy ra trong phạm vi thiết kế đã xác định; bước thứ 2 là sàng lọc, giảm dần số lượng các đám cháy để đạt được 1 tập các đám cháy thiết kế khả thi nhất.

Các kịch bản đám cháy đều phải gồm thông số kỹ thuật về 3 loại đối tượng: công trình, đám cháy và cư dân. Thông số công trình bao gồm các đặc điểm kiến trúc, kết cấu, bố trí công năng, khả năng chịu lực, chịu lửa và nhiệt độ trung bình trong công trình. Các đặc điểm này thể ảnh hưởng đến quá trình thoát nạn của con người, sự phát triển và cháy lan của đám cháy, sự dịch chuyển của các sản phẩm cháy. Thông số về cư dân xác định khả năng cư dân trong tòa nhà phản ứng và thoát nạn trong suốt tình huống khẩn cấp và các ảnh hưởng tiềm ẩn từ đám cháy tới người thoát nạn. Thông số về đám cháy miêu tả quy luật phát triển của đám cháy được thể hiện dưới biểu đồ thị tốc độ tỏa nhiệt của đám cháy theo thời gian.

2.6. Xây dựng thiết kế đề xuất

Thiết kế đề xuất là chiến thuật kết hợp nhiều giải pháp PCCC được thiết kế nhằm đạt được mục tiêu của dự án. Để được xem xét chấp thuận, thiết kế thử nghiệm phải đạt được các tiêu chí tính năng mà kịch bản đám cháy thử nghiệm đặt ra. Về cơ bản tại giai đoạn này, người thiết kế ban đầu có thể thiết kế hệ thống theo quy tắc, sau đó tinh chỉnh dần qua các đánh giá thiết kế ở bước sau.

2.7. Đánh giá thiết kế đề xuất

Đánh giá thiết kế là quá trình xác định thiết kế đề xuất có đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu hiệu năng đã xác định với các kịch bản đám cháy thiết kế hay không. Đây là bước quan trọng yêu cầu kiến thức, kinh nghiệm của người thiết kế. Mức độ chi tiết của đánh giá phụ thuộc vào nhiều yếu tố như độ phức tạp của công trình, mức độ tương tác của các đối tượng trong công trình và các sai số trong tính toán. Mức độ chi tiết của đánh giá xác định được chia thành 3 cấp: (1) đối tượng độc lập, (2) hệ thống và (3) toàn công trình.

Đối tượng độc lập: đánh giá tính năng của hệ con, thông thường bao gồm sự phân tích so sánh đơn giản, trong đó tính năng của một thiết kế chỉ liên quan đến một đối tượng độc lập (ví dụ: hệ thống báo cháy trong một phòng, chữa cháy cho một khu vực...).

Hệ thống: đánh giá tính năng hệ thống được sử dụng khi một hoặc nhiều các hệ thống phòng cháy hoặc các yếu tố an toàn phòng cháy có tính chất liên kết với nhau. Nó phức tạp hơn so với việc đánh giá đối tượng độc lập vì công việc đánh giá sẽ cần phải thực hiện nhiều bước và đánh giá mức độ tương quan giữa các đối tượng.

Toàn công trình: trong đánh giá hiệu năng tổng thể của công trình, toàn bộ đối tượng và các mối quan hệ giữa chúng cần phải được xem xét. Một thiết kế dựa trên hiệu năng cho một tòa nhà sẽ cung cấp nhiều hơn các giải pháp bổ sung cho an toàn so với chỉ đánh giá tính năng của hệ con/hoặc hệ thống, do việc đánh giá có bao gồm sự tương tác chéo giữa các hệ thống.

Thông thường, các công cụ kỹ thuật như các phần mềm mô hình hóa đám cháy sẽ được sử dụng để đánh giá thiết kế đề xuất. Các công cụ được lựa chọn phải cung cấp đầy đủ thông tin để sử dụng nhằm xác định thiết kế đề xuất có đáp ứng được các tiêu chí hiệu năng đã đề ra hay không; ngoài ra nó giúp người thiết kế, chủ đầu tư, nhà quản lý hiểu rõ mức độ sai số tính toán sẽ tồn tại trong thiết kế và đánh giá.

2.8. Tài liệu hóa thiết kế

Sau khi đã đánh giá và lựa chọn thiết kế cuối cùng, quá trình tài liệu hóa thiết kế sẽ được thực hiện. Việc xây dựng tài liệu này có 3 mục tiêu chính: (1) mô tả thiết kế và cơ sở phân tích để xem xét và kiểm tra bởi các bên liên quan; (2) bàn giao cho đơn vị thi công, những người sẽ triển khai thiết kế ra thực tế công trình; (3) để lưu trữ phục vụ cho việc chỉnh sửa trong tương lai hoặc phân tích đánh giá nếu được yêu cầu khi xảy ra các sự cố cháy.

3. Kết luận

Trong thực tế, một hệ thống kỹ thuật PCCC gồm nhiều thành phần, nhiều tiêu chí khác nhau. Các đặc điểm chung có thể sử dụng các phương pháp theo quy tắc để thiết kế do đã được chứng minh tính hiệu quả trong quá khứ; các đặc điểm, yêu cầu mới có tính chất phức tạp, cần vận dụng phương pháp thiết kế theo hiệu năng để có các công cụ chứng minh được tính hiệu quả của giải pháp. Vì vậy, các kỹ sư thiết kế cần phải vận dụng linh hoạt cả 2 phương pháp thiết kế này nhằm đảm bảo được mục tiêu thiết kế, đồng thời không vượt quá khả năng và nguồn lực đầu tư của dự án. Mặc dù phương pháp có độ phức tạp cao, yêu cầu nhiều nguồn lực và thời gian, tuy nhiên đây là phương pháp cần được nghiên cứu, áp dụng nhằm đáp ứng các tiêu chí an toàn PCCC cho các công trình đặc thù.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 06:2021/BXD. An toàn cháy cho nhà và công trình.

2. SFPE, Engineering Guide to Performance-Based Fire Protection, National Fire Protection Association, Quincy, MA (2007).

3. NFPA 101®, Life Safety Code, National Fire Protection Association, Quincy, MA (2021).

XÂY DỰNG ỨNG DỤNG HỖ TRỢ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU VỀ PHÂN TÍCH, DỰ BÁO CHUỖI THỜI GIAN BẰNG HÀM XU THẾ TUYẾN TÍNH

Đại úy, ThS. ĐẶNG VĂN TRỌNG
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo này giới thiệu kết quả xây dựng một ứng dụng hỗ trợ giảng dạy, học tập và nghiên cứu về phân tích, dự báo chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến tính. Ứng dụng này hỗ trợ giảng viên, học viên mô tả tập số liệu thời gian bằng biểu đồ tán xạ, tính hệ số tương quan tuyến tính, thiết lập hàm xu thế tuyến tính, tính sai số của mô hình và hiển thị đường xu thế tuyến tính trên biểu đồ tán xạ. Ứng dụng chạy trên nền tảng của phần mềm mã nguồn mở GeoGebra.*

Từ khóa: *Mô hình, dự báo, mô phỏng, hàm xu thế, chuỗi số thời gian, phần mềm GeoGebra.*

Abstract: *This paper introduces the results of the development of an application to support teaching, learning and reseaching on time series analysis and forecasting using linear trend function. This application supports lecturers and students to describe the time data set by using the scatter chart, calculating the linear correlation coefficient, setting up the linear trend function, calculating the error of the model and displaying the trend linear on the scatter plot. The application works on the open-source software GeoGebra platform.*

Keywords: *model, forecast, simulation, trend function, time series, sofware GeoGebra.*

Ngày nhận bài: *10/6/2021;* ***Ngày thẩm định:*** *30/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/12/2021.*

1. Giới thiệu

GeoGebra là một trong những phần mềm hỗ trợ tốt cho việc mô phỏng các đối tượng của toán học để phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu. Tên gọi GeoGebra được ghép từ hai từ Geometry (hình học) và Algebra (đại số) được xây dựng bởi nhà toán học Markus Hohenwarter. Đây là một ứng dụng hình học, đại số, thống kê và giải tích tương tác, là một phần mềm miễn phí, mã nguồn mở đa ngôn ngữ, hỗ trợ tốt cho việc mô phỏng các khái niệm, mô hình trong toán học [6]. Trong giảng dạy toán, các giảng viên thường sử dụng phần mềm GeoGebra để thiết kế các bài giảng, các mô phỏng theo ý tưởng của riêng mình. Đặc biệt đối với các bài toán về phân tích thống kê, GeoGebra được sử dụng để thiết kế các ứng dụng dành riêng cho mỗi bài toán phân tích như: bài toán kiểm định T-Test, phân tích hồi quy, phân tích chuỗi thời gian, ... Các ứng dụng này được thiết kế trên cơ sở liên kết các nội dung kiến thức có liên quan lại với nhau để giải quyết trọn vẹn một bài toán phân tích thống kê cụ thể. Thông qua việc giải quyết bài toán, giảng viên đưa vào đó các khái niệm, các lý thuyết và học viên liên hệ được ngay lý thuyết với thực tiễn từ đó khắc sâu, ghi nhớ. Trong nghiên cứu khoa học về phân tích thông kê, các ứng dụng này được sử dụng để hỗ trợ ban đầu cho việc khảo sát, phân tích sơ bộ về số liệu trước khi chuyển qua các phần mềm phân tích chuyên sâu về thống kê như: SPSS, R, ... Dưới đây, tác giả trình bày kết quả xây dựng một ứng dụng trên nền tảng phần mềm GeoGebra. Ứng dụng này hỗ trợ giảng dạy, học tập và nghiên cứu về phân tích, dự báo chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến tính.

2. Cơ sở lý thuyết để xây dựng các tính năng của ứng dụng

a) Biểu đồ tán xạ (Scatter plot)

Biểu đồ tán xạ được sử dụng để quan sát mối tương quan giữa hai yếu tố khác nhau. Trong phân tích chuỗi thời gian, biểu đồ tán xạ dùng trục ox biểu thị thời gian, trục oy biểu thị cho tập giá trị của đối tượng nghiên cứu. Mỗi dấu chấm tại điểm (t_i, y_i) thể hiện cho giá trị y_i của đối tượng nghiên cứu ở thời điểm t_i. Thông qua biểu đồ tán xạ ta biết được xu thế biến đổi của tập dữ liệu theo thời gian, thuận tiện cho việc lựa chọn mô hình xu thế và thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp của mô hình trong các bước tiếp theo.

b) *Hàm xu thế*

Hàm xu thế là một hàm số với biến thời gian (t) phản ánh sự biến động của đại lượng Y theo thời gian và có dạng tổng quát $Y = f(t) + \varepsilon$, ở đây ε là sai số ngẫu nhiên, giá trị $\hat{y} = f(t)$ gọi là giá trị ước lượng của Y dựa theo mô hình. Hàm số $f(t)$ được xây dựng dựa trên một dãy số liệu quan sát về đại lượng Y tại các kỳ thời gian trong quá khứ. Hàm xu thế là một trong các công cụ thường dùng trong dự báo thống kê.

Hàm xu thế với *f(t)* là hàm số bậc nhất gọi là hàm xu thế tuyến tính và có dạng tổng quát $y = a + b.t$ [2]. Các hệ số a, b được xác định bằng phương pháp bình phương bé nhất và nó là nghiệm của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn:

$$\begin{cases} a.n + b.\sum_{i=1}^{n} t_i = \sum_{i=1}^{n} y_i \\ a.\sum_{i=1}^{n} t_i + b.\sum_{i=1}^{n} t_i^2 = \sum_{i=1}^{n} t_i.y_i \end{cases} \quad (1)$$

ở đây t_i, $i = \overline{1,n}$ là các kỳ thời gian quan sát về đại lượng Y và y_i, $i = \overline{1,n}$ là giá trị thực tế quan sát được về đại lượng Y ở kỳ thời gian t_i [2].

Hàm xu thế tuyến tính được sử dụng khi khảo sát tập dữ liệu bằng biểu đồ tán xạ cho thấy các điểm mô tả dữ liệu có xu hướng phân bố xung quanh một đường thẳng nào đó.

Có rất nhiều hàm xu thế phi tuyến có thể tuyến tính hóa được, chẳng hạn như hàm xu thế dạng mũ $y = e^{a+bt}$, chỉ bằng cách chuyển đổi dữ liệu $Y = \ln y$ ta có thể quy về hàm xu thế dạng tuyến tính $Y = a + bt$, hay hàm xu thế dạng loga $y = a + b.\log t$, dạng nghịch đảo $y = a + \frac{b}{t}$, bằng cách chuyển đổi dữ liệu $T = \log t, T = \frac{1}{t}$ ta có thể quy các hàm xu thế đó về dạng tuyến tính $y = a + b.T$. Do vậy, hàm xu thế tuyến tính thường gặp nhiều trong các phân tích và việc hiểu rõ về hàm xu thế tuyến tính là cần thiết.

c) Hệ số tương quan tuyến tính

Đối với mô hình sử dụng hàm xu thế tuyến tính, ta có thể sử dụng hệ số tương quan tuyến tính mẫu để xác định sự phù hợp của mô hình. Hệ số tương quan tuyến tính mẫu ký hiệu r_{xy} là ước lượng cho hệ số tương quan lý thuyết, có giá trị nằm trong [0;1] dùng để đo sự phụ thuộc tuyến tính giữa hai đại lượng Y, X và được xác định theo công thức

$$r_{xy} = \frac{\overline{xy} - \bar{x}.\bar{y}}{\sqrt{\overline{x^2} - (\bar{x})^2}.\sqrt{\overline{y^2} - (\bar{y})^2}}, \quad (2)$$

trong đó $\bar{x} = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n} x_i$; $\bar{y} = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n} y_i$; $\overline{xy} = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n} x_i y_i$; $\overline{x^2} = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n} x_i^2$; $\overline{y^2} = \frac{1}{n}\sum_{i=1}^{n} y_i^2$. Hệ số tương quan tuyến tính mẫu càng lớn mô hình tuyến tính càng phù hợp với tập số liệu [3]. Trong phân tích thống kê người ta thường sử dụng mô hình tuyến tính khi hệ số tương quan tuyến tính đạt được từ 0,7 trở lên.

d) Sai số dự báo

Để có thể đo độ chính xác của một dự báo người ta chia tập dữ liệu chuỗi thời gian thành hai kỳ: kỳ huấn luyện và kỳ kiểm chứng. Dữ liệu trong kỳ huấn luyện được sử dụng để xây dựng mô hình $f(t)$ và sử dụng chính mô hình để đưa ra các giá trị dự báo trên kỳ kiểm chứng, đối chiếu giá trị dự báo này với giá trị thực tế trên kỳ kiểm chứng để đánh giá sai số dự báo. Sai số dự báo cho kỳ thứ t được ký hiệu e_t và được xác định $e_t = f(t) - y_t$, trong đó $f(t)$, y_t tương ứng là giá trị tính theo mô hình và giá trị thực tế tại kỳ thời gian t trong kỳ kiểm chứng. Có một số thước đo phổ biến về độ chính xác của dự đoán dựa trên giá trị thực tế của *t* thời điểm trong kỳ kiểm chứng như: MAE là sai số tuyệt đối trung bình, $MAE = \frac{1}{k}\sum_{t=1}^{k}|e_t|$, thước đo này cho biết độ lớn của sai số tuyệt đối trung bình; $MAPE$ là sai số phần trăm tuyệt đối trung bình, $MAPE = \frac{1}{k}\sum_{t=1}^{n}\left|\frac{e_t}{y_t}\right| \times 100$, thước đo này cho biết phần trăm độ lệch của dự báo so với giá trị thực tế; thước đo $RMSE = \sqrt{\frac{1}{k}\sum_{t=1}^{k} e_t^2}$, đo sai số căn trung bình bình phương, thước đo này có cùng đơn vị như chuỗi dữ liệu. Mô hình nào có sai số nhỏ hơn trên kỳ kiểm chứng được ưu tiên sử dụng [5].

3. Xây dựng ứng dụng trên nền tảng phần mềm GeoGebra

a) Yêu cầu đối với ứng dụng

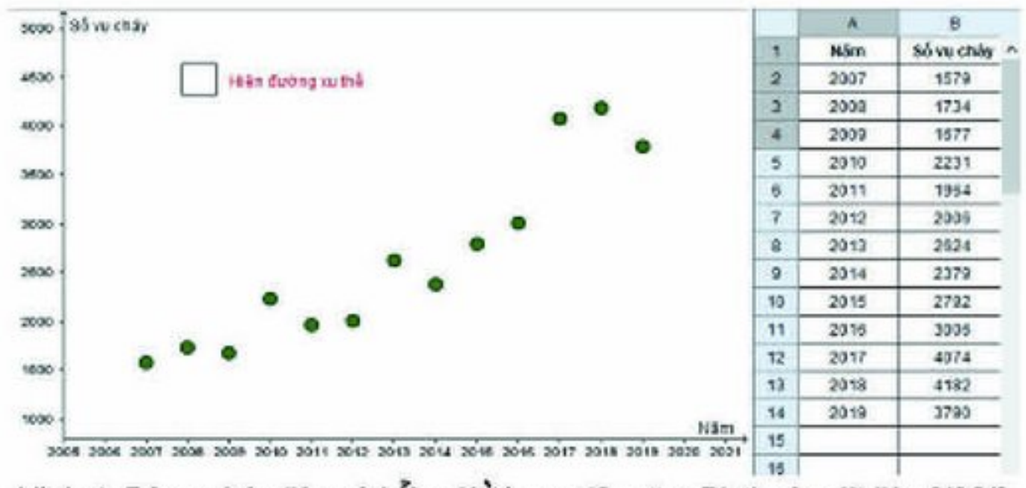
- Cho phép nhập, sửa chữa, bổ sung, thay thế các giá trị của chuỗi dữ liệu thời gian từ bàn phím.
- Hiển thị biểu đồ tán xạ (Scatter plot) của chuỗi dữ liệu thời gian.
- Tính toán và hiển thị các thông số gồm: Hệ số tương quan tuyến tính, hàm xu thế tuyến tính, các sai số *MAE, MAPE, RMSE* của mô hình dự báo.
- Hiển thị đường xu thế tuyến tính được thiết lập trên nền biểu đồ tán xạ.
- Hiển thị giá trị dự báo được tính dựa theo hàm xu thế tại một kỳ thời gian được nhập vào từ bàn phím.

b) Các bước xây dựng ứng dụng

- Bước 1: Xây dựng bảng nhập dữ liệu và hiển thị bảng dữ liệu được nhập cho ứng dụng.
- Bước 2: Xây dựng biểu đồ tán xạ và chức năng tính hệ số tương quan từ dữ liệu vừa được nhập.
- Bước 3: Phân chia tập dữ liệu được nhập thành hai kỳ (huấn luyện và kiểm chứng). Xây dựng mô hình xu thế trên kỳ huấn luyện, xây dựng chức năng tính các sai số của mô hình từ hàm xu thế và kỳ kiểm chứng.
- Bước 4: Xây dựng chức năng dự báo và hiển thị đường xu thế trên biểu đồ tán xạ.

c) Kết quả xây dựng và thiết kế ứng dụng

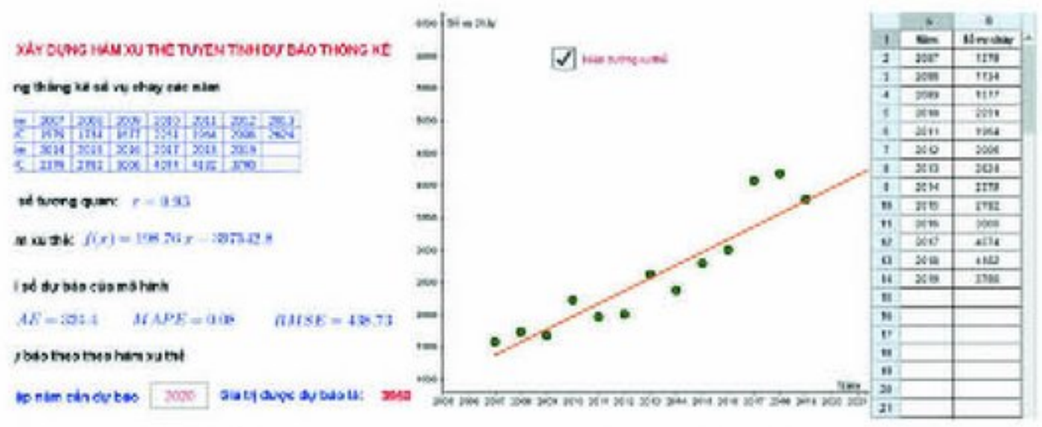
Tác giả thử nghiệm hoạt động của ứng dụng trên tập số liệu về số vụ cháy các năm được trích từ các Báo cáo công tác năm của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH giai đoạn từ 2007 đến 2019 [1]. Các số liệu từ 2007 đến 2017 được sử dụng để xây dựng mô hình, các số liệu của năm 2018, 2019 được dùng để kiểm chứng và tính toán sai số của mô hình.



	A	B
1	Năm	Số vụ cháy
2	2007	1579
3	2008	1734
4	2009	1577
5	2010	2231
6	2011	1954
7	2012	2006
8	2013	2624
9	2014	2379
10	2015	2792
11	2016	3005
12	2017	4074
13	2018	4182
14	2019	3790
15		
16		

Hình 1: Bảng nhập liệu và biểu đồ tán xạ (Scatter Plot) của dữ liệu [1],[4].

Sau khi dữ liệu được nhập vào bảng nhập liệu, các thông số về hệ số tương quan tuyến tính, phương trình hàm xu thế tuyến tính, các sai số *MAE, MAPE, RMSE* của mô hình dự báo được hiển thị. Giá trị dự báo được tính từ ứng dụng được sử dụng cho giảng dạy, học tập. Tuy nhiên giá trị này có thể có ý nghĩa thực tế nếu các dữ liệu chuỗi thời gian được nhập vào ứng dụng phù hợp với mô hình tuyến tính.



Hình 2: Các thông tin phân tích và dự báo [4],[5].

d) Kiểm tra tính chính xác của các tính toán trong ứng dụng

+ Tính hệ số tương quan tuyến tính r theo công thức (2)

$$r_{xy} = \frac{5273688 - 2013.2618,308}{\sqrt{4052183 - 2013^2}.\sqrt{7615234 - 2618,308^2}} = 0,930459$$

+ Tính các hệ số a, b của mô hình theo công thức (1)

$$\begin{cases} 11.a + 22132.b = 26066 \\ 22132.a + 44529694.b = 52466656 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = -397542,8 \\ b = 198.76364 \end{cases}$$

Từ đó suy ra phương trình hàm xu thế:

$$f(t) = 198,76.t - 397542,8$$

+ Tính các giá trị tại các kỳ trên kỳ kiểm chứng:

$$f(2018) = 3562,\ f(2019) = 3761$$

$e_1 = f(2018) - y_{2018} = -620$, $e_2 = f(2019) - y_{2019} = -29$

Từ đó suy ra giá trị của các thước đo sai số; *MAE = 324.5*

MAPE = 0.07795; RMSE = 438,8855

+ Giá trị dự báo cho năm 2020 là *f(2020) = 3960±325(vụ cháy)*

So sánh giữa các giá trị được tính toán bằng ứng dụng và các giá trị được tính toán bằng công thức ta thấy các giá trị này trùng khớp nhau, điều đó chứng tỏ ứng dụng được thiết lập đúng trên các công thức trong cơ sở lý thuyết.

e) Sử dụng ứng dụng

Ứng dụng chạy trên nền tảng của phần mềm GeoGebra, do đó để sử dụng ứng dụng cần tải và cài đặt phần mềm GeoGebra. Nhập dữ liệu theo thời gian vào các ô nhập liệu, các số liệu cần được nhập đồng nhất theo các kỳ thời gian giống nhau (tuần, tháng, quý, năm). Sau khi nhập đồ thị tán xạ và các thông số phân tích từ dãy số liệu sẽ được hiển thị. Chọn "hiển thị đường xu thế" để hiển thị đường xu thế tuyến tính trên biểu đồ tán xạ. Ứng dụng này giải quyết trọn vẹn bài toán phân tích chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến tính do đó trong giảng dạy giảng viên có thể chạy một mô hình với một bộ số liệu cụ thể, thông qua việc trình bày kết quả phân tích kết hợp trình bày các khái niệm, cơ sở lý thuyết có liên quan của phân tích. Đối với học viên, có thể sử dụng ứng dụng để kiểm tra kết quả của các bài tập, làm quen với nghiên cứu khoa học về phân tích thống kê. Đối với các nghiên cứu khoa học có dùng đến phương pháp phân tích số liệu thống kê có thể sử dụng ứng dụng này để hỗ trợ phân tích tuy nhiên kết quả dự báo chỉ có ý nghĩa nếu biểu đồ tán xạ, các thông số phân tích cho thấy dữ liệu phù hợp với mô hình tuyến tính. Trong một vài trường hợp, mô hình phi tuyến có thể tuyến tính hóa cần biến đổi dữ liệu đề chuyển về mô hình tuyến tính để sử dụng ứng dụng.

4. Kết luận

Căn cứ vào các cơ sở lý thuyết về mô hình phân tích dự báo chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến, tác giả đã xây dựng thành công một ứng dụng chạy trên nền tảng phần mềm mã nguồn mở GeoGebra. Ứng dụng này hỗ trợ mô tả dãy số thời gian bằng biểu đồ tán xạ, vẽ đường xu thế tuyến tính, tính toán hệ số tương quan tuyến tính, thiết lập hàm xu thế tuyến tính tương ứng với dãy số liệu, tính toán sai số dự báo đồng thời đưa ra các dự báo thống kê. Các thông số được tính toán trong ứng dụng được so sánh, đối chiếu với các số liệu tính bằng công thức lý thuyết đảm bảo trùng khớp. Sản phẩm của nghiên cứu hỗ trợ giảng viên và học viên trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu về phân tích, dự báo chuỗi thời gian bằng hàm xu thế tuyến tính trong môn học xác suất thống kê, thống kê trong phòng cháy chữa cháy. Việc ứng dụng sản phẩm nghiên cứu này vào giảng dạy sẽ tăng tính trực quan, học viên dễ nhớ kiến thức, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học xác suất thống kê, thống kê trong phòng cháy chữa cháy ở Trường Đại học PCCC. Dự báo bằng hàm xu thế chỉ nghiên cứu dự báo dựa theo sự biến đổi của bản thân dãy số thời gian mà không tính đến sự tác động của các yếu tố bên ngoài. Để cải thiện hơn độ chính xác của các dự báo đối với các bài toán phân tích dự báo trong PCCC (dự báo số vụ cháy, dự báo thiệt hại do cháy, dự báo lực lượng phương tiện,...) trong thời gian tới tác giả sẽ phát triển ứng dụng để xem xét đến sự tác động của các yếu tố bên ngoài (tình hình kinh tế xã hội, khu vực dân cư, số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ,...), khi đó mô hình được sử dụng là các mô hình hồi quy đa biến [3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Các báo cáo tổng kết công tác năm 2007 đến 2019*.

2. Đỗ Ngọc Cẩn (2011), *Thống kê Phòng cháy chữa cháy*, NXB Giao thông vận tải.

3. Nguyễn Văn Hữu, Nguyễn Hữu Dư (2003), *Phân tích thống kê và dự báo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Jonas Hall and Thomas Lingefiard (2017), *Mathematical Modeling Applications with GeoGebra*, Wiley.

5. Galit Shmueli, Kenneth C. Lichtendahl Jr (2016), *Practical time series for casting with R*, Axelrod Schnall Publishers.

6. https://vi.wikipedia.org/wiki/GeoGebra

NGHIÊN CỨU, CHẾ TẠO THIẾT BỊ TẠO ĐÁM CHÁY TIÊU CHUẨN DẠNG TF2 SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH ĐẦU BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG

Thượng úy, ThS. PHẠM HỒNG HẢI - Thượng úy, ThS. NGUYỄN HỮU AN
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định đầu báo cháy tự động là một trong những thiết bị phải kiểm định chất lượng trước khi được lưu thông. Theo quy trình, các đầu báo cháy tự động sẽ được kiểm định trong phòng thử đám cháy tiêu chuẩn với một số các đám cháy thử nghiệm từ TF1 tới TF9. Tùy thuộc vào chất cháy và yêu cầu của đám cháy thử nghiệm mà các thiết bị tạo đám cháy có cấu tạo khác nhau, trong đó, thiết bị tạo đám cháy nhiệt phân âm ỉ gỗ (TF2) là thiết bị có cấu tạo và yêu cầu điều khiển nhiệt độ phức tạp nhất, đồng thời dạng đám cháy TF2 là đám cháy được sử dụng phổ biến trong quá trình kiểm định. Tuy nhiên, do đây là các thiết bị phục vụ công tác kiểm định và thí nghiệm nên không có sẵn các thiết bị thương mại trên thị trường. Vì vậy, việc nghiên cứu, chế tạo thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn dạng TF2 là rất cần thiết. Bài báo giới thiệu kết quả nghiên cứu, chế tạo thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn dạng TF2. Kết quả thử nghiệm cho thấy, thiết bị đáp ứng các đầy đủ các yêu cầu của TCVN 7568-9:2015.*

Từ khóa: *kiểm định, đầu báo cháy tự động, thiết bị tạo đám cháy, tấm đốt nóng, TF2.*

Abstract: *According to Decree No 136/2020/NĐ-CP, automatic fire detectors is one of the devices that must be inspected for its quality before being circulated. According to the inspection regulation, all of the automatic fire detectors will be tested in a standard fire room, with a number of testing fires from TF1 to TF9. Depending on the fuel and requirement of the fire test, fire generators vary in complexity of structure. In particular, the fire generator creating smoldering fire (TF2) has the most complex structure and temperature control, and TF2 is often used in inspection procedures. As a result, research and manufacture of the TF2 fire generator is necessary. This article introduces the results of the research and manufacture of TF2 standard fire generator. The test result shows that the device fully meets the requirements of TCVN 7568-9:2015.*

Keywords: *inspection, automatic fire detector, fire generator, heating plate, TF2*

Ngày nhận bài: *12/10/2021;* ***Ngày thẩm định***: *15/11/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

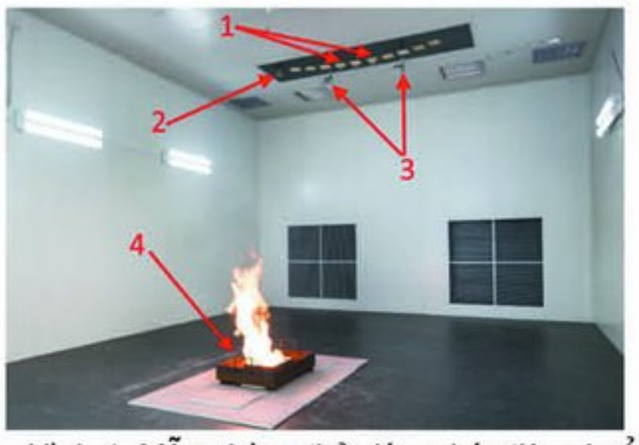
1. Tổng quan về đám cháy loại TF2 sử dụng trong quy trình kiểm định đầu báo cháy tự động

Tại Việt Nam, kiểm định đầu báo cháy tự động tuân thủ theo quy trình và phương pháp thử quy định trong Bộ Tiêu chuẩn TCVN 7568:2015. Về cơ bản, các mẫu đầu báo cháy cần kiểm định phải được thử nghiệm qua 02 giai đoạn chính: (1) Thử nghiệm mẫu với đường hầm khói/nhiệt; (2) Thử nghiệm mẫu trong phòng thử đám cháy tiêu chuẩn. Trong đó, giai đoạn thử nghiệm với phòng thử đám cháy tiêu chuẩn là giai đoạn quan trọng cuối cùng nhằm đảm bảo hiệu quả làm việc của đầu báo cháy trong điều kiện cháy sát nhất với thực tế làm việc. Có 9 nhóm đám cháy thử nghiệm từ TF1 đến TF9 được sử dụng để kiểm định mẫu đầu báo cháy tự động trong phòng thử đám cháy tiêu chuẩn. Các đám cháy thử nghiệm này đại diện cho nhiều loại hình đám cháy với các loại chất cháy khác nhau: từ đám cháy gỗ âm ỉ đến đám cháy chất lỏng cháy [1]. Căn cứ vào từng loại đầu báo cháy cụ thể, tiêu chuẩn sẽ yêu cầu các mẫu thử nghiệm với từng loại đám cháy tiêu chuẩn khác nhau. Ví dụ như: đầu báo cháy khói quang học sẽ kiểm định theo TCVN 7568-7:2015, mẫu thử phải đảm bảo đạt hết với các đám cháy TF2, TF3, TF4 và TF5 [2].

Trong các loại đám cháy tiêu chuẩn, đám cháy TF2 được định nghĩa là đám cháy nhiệt phân âm ỉ gỗ với đặc điểm của quá trình cháy bao gồm: (1) Sự phát triển nhiệt độ của đám cháy yếu có tốc độ tăng nhiệt chậm; (2) Tạo ra nhiều khói màu sáng, độ phân tán cao và hầu hết đều quan sát được bằng mắt thường; (3) Không tạo ra hiện tượng bốc cháy thành ngọn lửa của vật liệu cháy.

Để tạo ra môi trường thử nghiệm tương đương với dạng đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 nói riêng và các đám cháy tiêu chuẩn khác nói chung, cần trang bị 02 nhóm hệ thống:

- Nhóm 1: Phòng thử đám cháy, đây là phòng được sử dụng chung đối với tất cả các đám cháy tiêu chuẩn từ TF1 tới TF9, cho các loại đầu báo cháy.
- Nhóm 2: Thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn và chất cháy. Cấu tạo, đặc điểm thiết bị sẽ phụ thuộc vào từng loại đám cháy yêu cầu



Hình 1: Mẫu phòng thử đám cháy tiêu chuẩn dùng để kiểm định đầu báo cháy [3]

1 – Mẫu đầu báo cháy cần kiểm định;
2 – Buồng ion hóa và cảm biến nhiệt
3 – Thiết bị đo quang học;
4 – Vị trí đám cháy thử nghiệm.

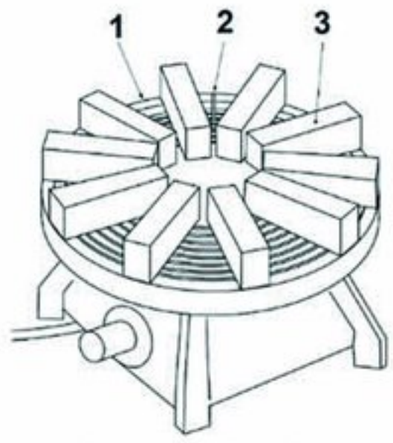
Mô hình phòng thử đám cháy tiêu chuẩn được thể hiện trong Hình 1. Phòng thử dạng chữ nhật có kích thước: dài: 10 ± 1m; rộng: 7 ± 1m; cao: 4 ± 0,2m; Trần và tường phòng có kết cấu phẳng. Phòng thử được trang bị 03 thiết bị đo lường ngưỡng tác động của đầu báo cháy bao gồm: buồng đo ion hóa; thiết bị đo quang học, cảm biến nhiệt độ; hệ thống thông gió với vận tốc 1,0 ± 0,2m/s để tăng tính đồng nhất của môi trường cháy trong không gian. Tại chính giữa phòng thử đám cháy là vị trí đám cháy thử nghiệm bao gồm thiết bị tạo đám cháy và chất cháy. Căn cứ vào từng loại đám cháy khác nhau, sẽ có các yêu cầu về thiết bị khác nhau được sử dụng.

Với đám cháy loại TF2, căn cứ TCVN 7568-9:2015, yêu cầu thiết bị tạo đám cháy có dạng tấm nóng trình bày chi tiết trong mục 2.1; chất cháy được sử dụng là 10 thanh gỗ sồi khô có các kích thước khoảng 75mm x 25mm x 20mm với độ ẩm xấp xỉ 5%.

2. Thiết kế, chế tạo thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn dạng TF2

2.1 Yêu cầu về thiết bị tạo đám cháy loại TF2

Căn cứ TCVN 7568-9:2015 [1], thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 (tấm đốt nóng) có cấu tạo gồm một tấm đốt nóng lắp đặt trên một bệ đỡ như Hình 2 với các yêu cầu chế tạo sau: tấm đốt nóng có đường kính 220mm, bề mặt tấm có tám vành đồng tâm với khoảng cách giữa các vành là 3mm. Mỗi rãnh phải có độ sâu 2mm và chiều rộng 5mm, vành ngoài cùng cách mép tấm 4mm. Tấm đốt nóng có công suất 2kW với yêu cầu mức gia tăng nhiệt độ so với nhiệt độ môi trường xung quanh đạt 600°C trong khoảng thời gian xấp xỉ 11 phút và duy trì ổn định tại nhiệt độ này trong thời gian tối đa 3 phút sau đó. Cảm biến nhiệt độ được đặt ở rãnh thứ năm tính từ mép tấm đốt nóng và được kẹp chặt để có sự tiếp xúc tốt với nhiệt.



Hình 2: Cấu tạo thiết bị hỗ trợ tạo đám cháy TF2 - thiết bị gia nhiệt [1]

1 – Tấm đốt nóng; 2 – Cảm biến nhiệt;
3- Các thanh gỗ sồi.

2.2 Đề xuất mô hình thiết bị

Để đảm bảo yêu cầu theo TCVN 7568-9:2015 và một số yêu cầu mở rộng cho hệ thống thử nghiệm, mô hình đề xuất thiết bị bao gồm 02 thành phần chính như Hình 3:



Hình 3: Mô hình đề xuất thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2.

- Bộ gia nhiệt: có nhiệm vụ chuyển đổi điện năng sang nhiệt năng. Nhiệt độ của bộ gia nhiệt được kiểm soát thông qua dòng điện được điều khiển bởi bộ giám sát và điều khiển nhiệt độ. Bộ gia nhiệt được gắn cảm biến phản hồi giá trị nhiệt độ về bộ điều khiển.

- Bộ điều khiển và giám sát nhiệt độ: có nhiệm vụ tiếp nhận tín hiệu từ cảm biến nhiệt độ để điều khiển nhiệt độ của bộ gia nhiệt thông qua việc kiểm soát dòng điện cung cấp. Bộ điều khiển và giám sát phải có các giao diện để người dùng theo dõi nhiệt độ thiết bị, cũng như giao tiếp với máy tính qua chuẩn RS232 phục vụ hoạt động cài đặt và thu thập dữ liệu cảm biến để lưu trữ, đối chiếu, kiểm tra kết quả kiểm định mẫu sau này.

Thông số kỹ thuật của thiết bị cụ thể như sau:

- Nguồn điện: 220VAC/50 Hz. Công suất: 2000W.
- Cảm biến nhiệt độ đến 800°C.
- Tốc độ gia tăng nhiệt đạt 600°C trong khoảng thời gian xấp xỉ 11 phút.
- Kết nối với máy tính qua chuẩn giao tiếp RS232.

2.3 Chế tạo, lắp ráp hoàn thiện bộ thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2

Trên cơ sở mô hình và thông số đề xuất, thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 được chế tạo như sau:

Bộ gia nhiệt gồm:

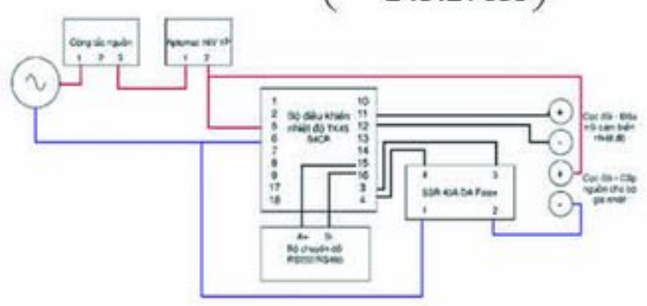
- 1 tấm đốt nóng: đường kính 220mm; dày 8mm làm bằng vật liệu inox 201. Trên bề mặt tấm có tám vành đồng tâm với khoảng cách giữa các vành là 3mm. Mỗi rãnh phải có độ sâu 2mm và chiều rộng 5mm, vành ngoài cùng cách mép tấm 4mm.
- 1 tấm gia nhiệt dạng mâm: đường kính 230mm; công suất 2000W; nguồn cấp: 220VAC/50Hz; cơ chế gia nhiệt: sợi mayso.
- 1 bệ đỡ cơ khí 4 chân làm bằng inox 201, cao 15mm.
- Cảm biến nhiệt độ loại K dạng đầu bắt vít có dải đo 0 – 800°C.

Bộ giám sát và điều khiển nhiệt độ gồm:

- Đồng hồ nhiệt TK4S-B4CR của Autonics;
- Mạch lái SSR 40A của Fotek;
- Bộ chuyển đổi giao tiếp RS32/RS485 của Hexin;
- Atomat nguồn 16A của Sino.

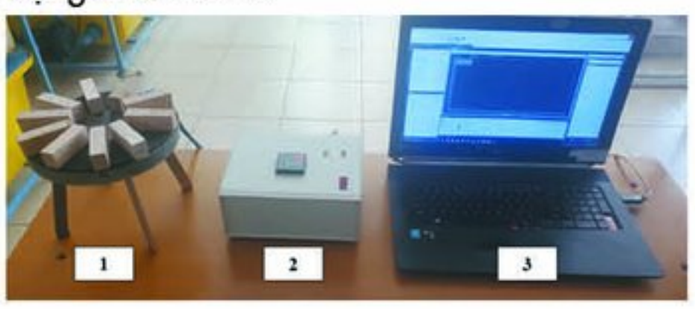
Các thiết bị được đấu nối theo sơ đồ Hình 4. Đồng hồ nhiệt được cài đặt bộ điều khiển PI tối ưu modul [4] với hàm truyền

$$R(s) = 1.091\left(1 + \frac{1}{245.2763s}\right)$$



Hình 4: Sơ đồ đấu dây bộ giám sát và điều khiển nhiệt độ.

Bộ thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 sau khi chế tạo và lắp ráp hoàn thiện có dạng như Hình 5.



Hình 5: Bộ thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 sau khi hoàn thiện.

1 – Bộ gia nhiệt; 2 – Bộ giám sát, điều khiển nhiệt độ; 3 – Phần mềm điều khiển, giám sát.

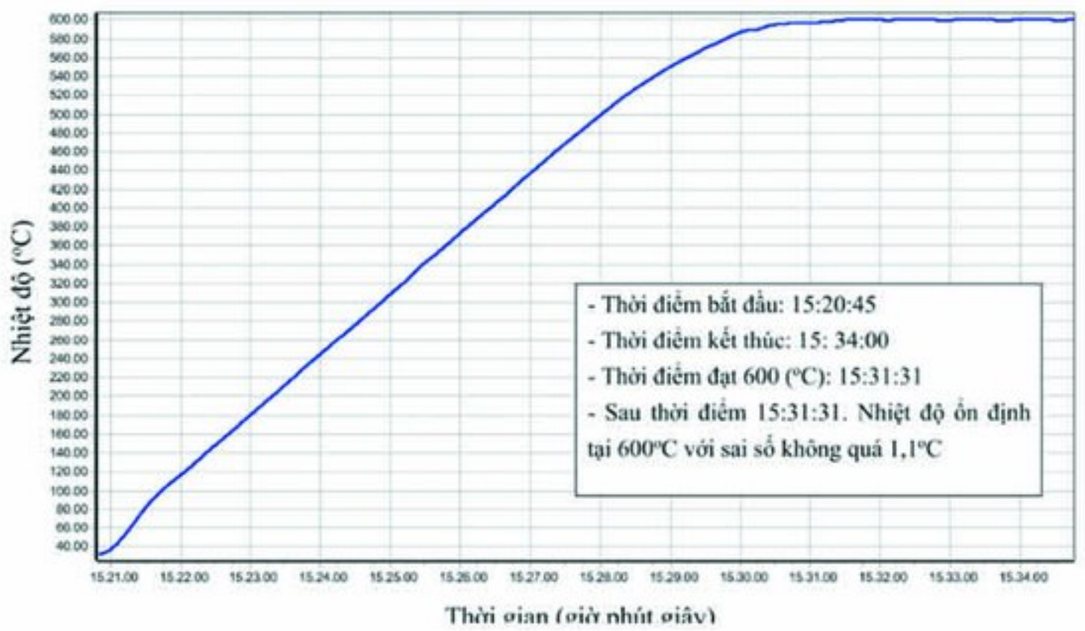
3. Kết quả thử nghiệm thiết bị

Tiến hành thử nghiệm thiết bị tại phòng thí nghiệm Báo cháy và chữa cháy tự động của Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Thiết bị tạo đám cháy được đặt cố định, cấp nguồn điện và kết nối với hệ thống máy tính giám sát. Mẫu thử là các thanh gỗ sồi khô có kích thước 75mm x 25mm x 20mm. Tiến hành thử 3 lần (B01, B02, B03), mỗi lần thử sắp xếp 10 mẫu thử theo hình hoa thị trên bề mặt tấm đốt nóng. Kết quả thử nghiệm được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Kết quả thử nghiệm thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2.

Tiêu chí \ Lần thử	B01	B02	B03
Thời điểm bắt đầu thử nghiệm	15:20:45	10:38:00	20:58:05
Thời điểm kết thúc thử nghiệm	15: 34:00	10: 52:00	21:12:05
Thời điểm nhiệt độ đạt 600°C	15:31:31	10:49:01	21:09:03
Sai số tối đa tại điểm làm việc	1,1°C	2,1°C	0,8°C
Có sự xuất hiện và gia tăng về mật độ khói	Có và gia tăng theo thời gian	Có và gia tăng theo thời gian	Có và gia tăng theo thời gian
Phổ của khói	Khói sáng (xám/trắng) có khả năng quan sát bằng mắt thường	Khói sáng (xám/trắng) có khả năng quan sát bằng mắt thường	Khói sáng (xám/trắng) có khả năng quan sát bằng mắt thường
Xảy ra hiện tượng gỗ bốc cháy trong thời gian thử	Không	Không	Không
Thiết bị xuất hiện sự cố bất thường trong suốt thời gian thử	Không	Không	Không
Thiết bị biến dạng sau khi thử	Không	Không	Không
Khả năng hoạt động lại sau khi thử	Có khả năng hoạt động lại	Có khả năng hoạt động lại	Có khả năng hoạt động lại

- Đồ thị gia tăng nhiệt độ của thiết bị tại lần thử B01 được thể hiện trong Hình 6. Các lần thử khác có đồ thị tương tự B01.



Hình 6: Đặc tuyến nhiệt độ của thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn loại TF2 trong lần thử nghiệm B01.

- Quá trình nhiệt phân gỗ âm ỉ do thiết bị tạo ra ở phút thứ 12 như Hình 7 .



Hình 7: Quá trình nhiệt phân gỗ do thiết bị tạo ra khi thử nghiệm ở phút thứ 12.

Kết quả thử nghiệm cho thấy thiết bị cho đáp ứng có chất lượng tốt. Thiết bị đạt 600°C sau xấp xỉ 11 phút và duy trì ổn định tại nhiệt độ này với sai số không quá 2,1°C trong suốt thời gian thử. Thiết bị tạo được môi trường có dạng nhiệt phân âm ỉ gỗ với đặc trưng: nhiều khói có phổ sáng, quan sát được bằng mặt thường, tốc độ tăng nhiệt độ của đám cháy chậm, không xuất hiện ngọn lửa trần trên vật liệu cháy trong suốt thời gian thử nghiệm.

4. Kết luận

Thiết bị được chế tạo đáp ứng đúng yêu cầu đề ra của thiết bị tạo đám cháy tiêu chuẩn dạng TF2. Việc chế tạo thành công thiết bị mở ra các hướng nghiên cứu, chế tạo các thiết bị thử nghiệm khác để hoàn thiện phòng thử nghiệm đám cháy tiêu chuẩn sử dụng trong nghiên cứu khoa học cũng như hỗ trợ công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm định đầu báo cháy tại Việt Nam hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công Nghệ (2015), *TCVN 7568-9:2015 Đám cháy thử nghiệm cho các đầu báo cháy*.

2. Bộ Khoa học và Công Nghệ (2015), *TCVN 7568-7:2015: Đầu báo cháy kiểu điểm dùng ánh sáng, ánh sáng tán xạ hoặc ion hóa*.

3. Fire safety: In hot pursuit of secure fire detectors (2017), truy cập ngày 08/9/2021, tại trang web https://new.siemens.com/global/en/company/stories/ infrastructure/2017/in-hot-pursuit-of-secure-fire-detectors.html.

4. Nguyễn Doãn Phước, Phan Xuân Minh, Hán Thành Trung. (2006), *Lý thuyết điều khiển phi tuyến*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CÁC KHU DÂN CƯ

Thượng úy, ThS. BÙI VĂN VŨ
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là mô hình khá phổ biến hiện nay tại các khu dân cư, nhưng kèm với đó là những tiềm ẩn nguy hiểm về cháy, nổ. Thông qua nghiên cứu, làm rõ những đặc điểm về chất cháy, giao thông, kiến trúc và những khó khăn của loại hình này đối với công tác chữa cháy để đề xuất một số biện pháp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy đối với nhà ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư.*

Từ khóa: *chữa cháy; nhà ở kết hợp sản xuất, khu dân cư.*

Abstract: *Houses with combined purposes of dwelling, business and production which are popular housing model in residential areas pose a potential fire hazard. Through research on the involving combustibles, traffic, architecture and challenges for fire suppression, measures are proposed, raising the effectiveness of firefighting for this type of occupancy.*

Keywords: *fire suppression; houses with combined purposes of dwelling, and production, residential areas.*

Ngày nhận bài: *29/9/2021*; ***Ngày thẩm định***: *05/10/2021*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (KHSXKD) đang là mô hình khá phổ biến trên cả nước và thường thấy ở nhiều đô thị, làng nghề đông dân cư. Việc kết hợp nhà để ở với kinh doanh giúp người dân có thể dễ dàng quản lý và giảm mức chi phí thuê mặt bằng, nhưng cùng với đó là nguy hiểm cháy, nổ đối với mô hình này. Khi xảy ra cháy đối với nhà ở KHSXKD nếu không chữa cháy kịp thời và hiệu quả, sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Do đó, việc nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy đối với nhà ở KHSXKD là rất cần thiết hiện nay nhằm giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

2. Chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư

2.1. Tổng quan tình hình cháy, nổ

Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong năm 2020 cả nước xảy ra 2.764 vụ cháy, trong đó có 160 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, chiếm gần 6% tổng số vụ cháy [2]. Trong những năm gần đây, các vụ cháy nhà ở kết hợp với sản xuất kinh doanh có xu hướng ngày càng gia tăng. Điển hình như: vụ cháy ngày 12/4/2019 tại kho xưởng kết hợp để ở tại ngách 1/56 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội làm 08 người chết; vụ cháy ngày 04/4/2021 xảy ra cháy tại nhà ở kết hợp bán đồ trẻ sơ sinh số 311 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội làm 04 người chết; vụ cháy ngày 07/5/2021 tại hộ gia đình sản xuất xi đánh bóng gạch tại số nhà 47/58/2 đường Lạc Long, Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh làm 08 người chết; vụ cháy ngày 05/6/2021 tại nhà ở kết hợp số 812 Quang Trung, phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi làm 04 người chết; ngày 18/8/2021 cháy nhà ở kết hợp bán tạp hóa tại khu phố Thắng Lợi, phường Dĩ An, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương làm 05 người chết…

Trong thực tế, công tác chữa cháy đối với nhà ở KHSXKD trong các khu dân cư thời gian qua đã được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai kịp thời, linh hoạt và phát huy hiệu quả nhất định của phương tiện được trang bị, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nên hiệu quả công tác chữa cháy chưa cao.

2.2. Đặc điểm ảnh hưởng đến công tác chữa cháy

Nhà ở KHSXKD trong khu dân cư là một mô hình khá phổ biến hiện nay, để tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng nên một số gia đình tận dụng nhà ở để kinh doanh vì vậy công tác quản lý gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, chủ nhà ở KHSXKD chưa nắm được các quy định an toàn về PCCC, chưa quan tâm trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu và chưa được hướng dẫn về cách xử lý khi có sự cố cháy, nổ nên khó có thể dập tắt đám cháy dẫn đến cháy lan sang các khu vực xung quanh.

Nhà ở KHSXKD trong các khu dân cư thường là kiểu nhà ống nhiều tầng, có diện tích nhỏ, xây liền kề với các nhà xung quanh và chỉ có một cửa duy nhất ở mặt trước của nhà. Số còn lại là nhà khung thép mái tôn, nhà tạm vừa để ở và sản xuất bên trong đa số chỉ xây dựng một đến hai tầng hoặc có thể là một tầng và tầng lửng.

Nhà ở KHSXKD được xây dựng kiểu nhà ống nhiều tầng thường bố trí tầng 1 (tầng trệt) để sử dụng kinh doanh, các tầng trên được dùng để làm kho và sinh hoạt của gia đình. Nhằm tận dụng tối đa diện tích cho việc kinh doanh nên tầng 1 sẽ bố trí nhiều các thiết bị, hàng hóa mật độ lớn kín diện tích và bố trí gần các nguồn nhiệt dễ gây cháy, nổ. Khi xảy ra cháy tại tầng 1, ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan theo bề mặt chất cháy bố trí bên trong tầng bị cháy, khói và lửa từ đám cháy sẽ lan lên các tầng trên theo cầu thang bộ, ngăn chặn lối thoát cho người bị nạn và gây khó khăn cho lực lượng chữa cháy khi tiếp cận lên các tầng trên.

Chất cháy bên trong nhà ở KHSXKD là các chất dễ cháy như: hóa chất, nhựa, vải, cao su, gỗ, giấy… khi xảy ra cháy sẽ nhanh chóng

cháy lan ra xung quanh và tỏa ra một lượng nhiệt lớn, kèm với rất nhiều khói, khí độc, gây khó khăn cho việc thoát nạn cũng như việc tiếp cận vào trong đám cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Nhà ở KHSXKD được xây dựng kiểu nhà khung thép mái tôn, nhà tạm thường bố trí các vật dụng, chất cháy sát nhau gần các thiết bị điện và nguồn nhiệt. Thực tế nhiều vụ cháy nhà ở KHSXKD xảy ra vào ban đêm, đám cháy không được phát hiện kịp thời, dẫn đến cháy lan theo các chất cháy bố trí bên trong. Ngọn lửa nhanh chóng bao trùm và tác động đến kết cấu khung thép của ngôi nhà, dẫn đến tình trạng sụp đổ cấu kiện xây dựng, gây khó khăn cho công tác chữa cháy và thoát nạn.

Khi nhà ở KHSXKD nằm trong các ngõ nhỏ, sâu và hẹp nên xe chữa cháy, xe thang không thể tiếp cận gần được đám cháy, vì vậy phải triển khai lực lượng phương tiện từ xa làm mất rất nhiều thời gian để tiếp cận hiện trường vụ cháy. Bên cạnh đó, nếu thời gian chữa cháy nhà ở KHSXKD trong khu dân cư dài, nguồn nước phục vụ cho chữa cháy sẽ gặp khó khăn.

Nhà ở KHSXKD trong khu dân cư thường là nhà ống nên để tiếp cận vào bên trong nhà chỉ có một hướng là phía trước nhà. Cửa chính của ngôi nhà thường là cửa xếp, cửa cuốn, cửa nhiều lớp; cửa đẩy, cửa sổ trên các tầng thường lắp khung sắt kiên cố khiến cho ngôi nhà trở thành "chuồng cọp". Khi có cháy, nổ xảy ra nếu cửa chính của tòa nhà không thể tiếp cận được thì lực lượng chữa cháy sẽ mất rất nhiều thời gian để phá dỡ các khung sắt bên ngoài của cửa sổ, ban công, mái nhà… để tiếp cận vào bên trong chữa cháy và cứu người.

Để đảm bảo công tác chữa cháy, CNCH đạt hiệu quả cao đối với đám cháy xảy ra tại nhà ở KHSXKD thì lực lượng, phương tiện tham gia phải luôn chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ. Nhưng theo thống kê trên toàn quốc tính đến 31/11/2020 có: 1275 xe chữa cháy; 167 xe cứu nạn, cứu hộ; 166 xe thang; 968 máy bơm chữa cháy…số lượng trên đã bao gồm xe và máy bơm bị hỏng và không sử dụng được. Một số Đội Chữa cháy tại các khu vực địa bàn có nguy hiểm cháy, nổ cao nhưng chỉ có 1 đến 2 xe chữa cháy, không đủ đảm bảo khi có cháy lớn xảy ra. Việc huy động xe từ các đơn vị khác ở xa sẽ mất nhiều thời gian để di chuyển xe đến đám cháy. Cả nước hiện nay chỉ tính riêng cán bộ, chiến sỹ trong Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện, làm công tác chữa cháy và CNCH là 9328 người nhưng chỉ được trang bị: 2123 bộ quần áo cách nhiệt các loại; 1266 ủng cách điện; 2214 găng tay cách điện; 2004 mặt nạ phòng độc cách ly; 1324 đèn pin; 499 thiết bị banh cắt thủy lực; 232 cưa máy; 115 máy cắt kim loại… đã bao gồm cả các thiết bị hỏng không sử dụng được. Qua thống kê trên có thể thấy số lượng phương tiện phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH vẫn chưa đảm bảo về số lượng đối với 63 tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố có số lượng cơ sở nguy hiểm cháy, nổ lớn và có đông dân cư sinh sống.

2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư

Trước tình hình, cháy, nổ nhà ở KHSXKD ngày càng nhiều thời gian gần đây, cùng với đó là những yếu tố nguy hiểm từ đám cháy đối với người dân sinh sống bên trong, cũng như lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi tham gia chữa cháy. Để công tác chữa cháy mang lại hiệu quả cao, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải chủ động trong mọi tình huống và thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với nhà ở KHSXKD, qua đó sẽ cung cấp cho chỉ huy chữa cháy những thông tin cần thiết có liên quan đến tuyến đường đến đám cháy nhanh nhất, chất cháy chủ yếu của cơ sở, nguy cơ cháy lan sang khu vực xung quanh, cũng như nguồn nước phục vụ cho công tác chữa cháy lâu dài. Đồng thời thông qua công tác điều tra cơ bản, chỉ huy chữa cháy nắm bắt được đối với khu vực cháy sẽ xác định được khả năng tiếp cận của xe chữa cháy và xe thang… từ đó có thể huy động lực lượng, phương tiện cho phù hợp. Cần kết hợp việc tuyên truyền cho các chủ cơ sở trang bị và hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện chữa cháy ban đầu, từ đó có thể dập tắt đám cháy nhanh nhất từ khi đám cháy mới phát sinh.

Hai là, khi chữa cháy đối với nhà ở KHSXKD cần phải tiến hành trinh sát đám cháy để xác định rõ: số lượng, vị trí và tình trạng của những người bị nạn còn mắc kẹt trong đám cháy; chất cháy là gì có chữa cháy được bằng nước; có nguy hiểm nổ hay sụp đổ; nguy cơ cháy lan sang khu vực xung quanh… Quá trình trinh sát cần xác định lối thoát nạn cho người bị nạn theo hướng cửa chính, lên trên mái hoặc thông qua ban công cửa sổ di chuyển ra bên ngoài. Xác định cách tiếp để triển khai công tác chữa cháy, từ ngoài vào bên trong đám cháy trong trường hợp không thể tiếp cận vào bằng cửa chính. Quá trình trinh sát đám cháy giúp chỉ huy chữa cháy sẽ đưa ra được phương án cứu người bị nạn, cũng như lựa chọn phương án chữa cháy, thoát khói và chống cháy lan hiệu quả nhất.

Ba là, nhà ở KHSXKD trong khu dân cư thường là dạng nhà ống chỉ có một hướng tiếp cận là mặt trước nên phương án đầu tiên đưa ra là cần triển khai công tác chữa cháy thông qua lối cửa chính của tòa nhà, sau đó di chuyển lên các tầng trên thông qua cầu thang bộ. Do chất cháy bên trong nhiều và dễ cháy, sẽ tạo ra một lượng khói lớn, cháy âm ỉ bên trong nên cần thoát khói và sử dụng lăng chữa cháy kết hợp sử dụng câu liêm, cào… để dập tắt đám cháy và ngăn cháy lại. Nếu cửa chính không thể tiếp cận được mà cần phải tiếp cận thông qua các cửa phụ, cửa sổ, ban công bị hàn khung sắt, có thể triển khai thang hai, thang ba lên các tầng trên phá dỡ bằng các thiết bị như: máy cắt, kìm cộng lực, để tiếp cận vào bên trong phun chất chữa cháy.

Khi lực lượng chữa cháy không thể tiếp cận trực tiếp đám cháy để chữa cháy, có thể triển khai thông qua nhà liền kế, nhà đối diện hoặc sử dụng xe thang để chữa cháy, bằng cách sử dụng các lăng có công suất lớn phun nước từ bên ngoài vào khống chế đám cháy. Cách triển khai chữa cháy này giúp cho cán bộ, chiến sỹ không phải tiếp cận gần đám cháy, tránh bị tác động bởi các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy.

Đối với nhà ở KHSXKD là nhà tạm hoặc nhà khung thép mái tôn, khi chữa cháy cần xác định rõ xem có nguy cư sụp đổ cấu kiện hay không, để đưa ra phương án chữa cháy phù hợp trước khi vào bên trong chữa cháy. Đối với trường hợp nhà khung thép mái tôn đã bị sập, cần sử dụng rìu, thiết bị banh cắt thủy lực hoặc máy xúc để phá vỡ lớp tôn bên ngoài, tạo ra khoảng không gian để phun nước vào bên trong đám cháy.

Bốn là, nếu tiếp cận vào bên trong khu vực cháy là phòng kín cần chú ý đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ bằng cách: kiểm tra nhiệt độ phòng; phun nước làm giảm nhiệt độ và nồng độ khói bên trong phòng, để tránh một số hiện tượng "backdraft" (nổ khói hay lửa cháy ngược), "flashover" (lửa bắn phá) xảy ra. Khi tiếp cận vào trong phòng cháy thì cần bố trí lăng B phun nước tạo màng ngăn để bảo

(Xem tiếp trang 44)

HOẠT ĐỘNG CỨU NGƯỜI BỊ NẠN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH KHI XẢY RA CHÁY NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thiếu tá, ThS. TRẦN VĂN HÂN
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Thời gian qua lực lượng Cảnh sát Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đã thực hiện cứu nạn, cứu hộ nhiều vụ cháy liên quan đến nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư. Thực tế, các vụ cháy tuy không lớn, không gây thiệt hại nhiều về tài sản nhưng lại gây hậu quả nghiêm trọng về người, có vụ làm chết và bị thương nhiều người, gây khó khăn phức tạp cho công tác chữa cháy cứu người. Bài viết đề cập đến hoạt động cứu người bị nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC khi xảy ra cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.*

***Từ khóa**: cứu người bị nạn, nhà ở, sản xuất, kinh doanh, khu dân cư.*

***Abstract**: Over the past years, the Fire and Rescue Police force has performed rescue work in responding to many fires related to houses with combined purposes of dwelling, business and production in residential areas. In fact, although the fires are not of large scale, causing insignificant damage to property, they have caused serious loss of lives including cases that killed and injured a large number of people, creating difficulties for fire fighting and life saving. The article discusses the organization of operations to rescue people in case of fire in this type of occupancy in Nam Tu Liem district.*

***Keywords**: rescue victims, housing, production, business, residential areas.*

***Ngày nhận bài:** 26/6/2021; **Ngày thẩm định:** 30/8/2021; **Ngày duyệt đăng:** 05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Theo Khoản 1, Điều 3, Thông tư 23/2012/TT-BCA Bộ Công an ban hành quy định về khu dân cư như sau: Khu dân cư là nơi tập hợp người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, bao gồm: thôn, xóm, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khóm, tổ dân phố và đơn vị dân cư tương đương.

Hiện nay, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh là mô hình phổ biến ở trong khu dân cư. Loại nhà này đa dạng về loại hình như nhà liên kế, nhà độc lập, nhà 01 tầng hoặc nhiều tầng, kiên cố hoặc bán kiên cố. Các loại nhà trên thường chỉ có một lối ra vào chính (cổng, cửa chính), có 01 cầu thang bộ và tồn tại nhiều chất cháy; xung quanh thường tiếp giáp với nhà liền kề hoặc bố trí các công trình phụ, tường rào. Nhiều hộ gia đình khi chuyển đổi mục đích sử dụng đã cải tạo, cơi nới để tận dụng tối đa diện tích phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh. Theo thống kê của Công an TP Hà Nội từ năm 2015 đến nay, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 4.170 vụ cháy, nổ làm 93 người chết, 149 người bị thương và thiệt hại tài sản trên 1.025 tỷ đồng; trong đó số vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là 923/4170 vụ chiếm khoảng 22,13%, hậu quả làm 48 người bị chết chiếm tới 51,61% số người thiệt mạng ở các vụ cháy, nổ.

Hiện nay, quận Nam Từ Liêm có 3891 nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, số vụ cháy liên quan đến loại hình này xảy ra trên địa bàn không nhiều, trong 09 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn quận chỉ có 03/91 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh chiếm tỷ lệ 3,3 %. Tuy nhiên, các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn thành phố nói chung và quận Nam Từ Liêm nói riêng xảy ra diện tích nhỏ, đám cháy tuy không lớn, không gây thiệt hại nhiều về tài sản nhưng lại gây hậu quả nghiêm trọng về người, có vụ làm chết và bị thương nhiều người do lối thoát nạn bị bịt kín bởi khói khí độc, đám cháy xảy ra ban đêm. Điển hình như: vào khoảng 05 giờ 46 phút ngày 30/01/2021, là vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh cửa hàng Cà phê có địa chỉ số 44, ngõ 8, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, 05 người bị thương đưa đi cấp cứu thì có 01 người chết trên đường đi cấp cứu; Vụ cháy thứ 2 xảy ra vào 03 giờ 30 phút ngày 21/02/2021, xảy ra cháy nhà ở kết hợp, kinh doanh buôn bán tạp hóa có địa chỉ tại ngõ 2, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, làm 05 người bị thương; vụ cháy thứ 3 xảy ra vào 13 giờ 55 phút ngày 06/5/2021, cháy nhà ở kết hợp kinh doanh đồ uống có quy mô 05 tầng, diện tích 96m^2 tại địa chỉ số 04, Lô TT02, khu dự án Hải Đăng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Nam Từ Liêm đã kịp thời có mặt triển khai khống chế dập tắt đám cháy, hướng dẫn 01 người bị nạn thoát khỏi đám cháy. Chính vì vậy, bài viết đề cập hoạt động cứu người bị nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm là rất quan trọng và cấp thiết hiện nay.

2. Đặc điểm hiện trường khi xảy ra cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư có liên quan đến công tác cứu người bị nạn

Lối tiếp cận vào bên trong ngôi nhà thường bịt kín, gây khó khăn mất nhiều thời gian và công sức cho công tác trinh sát và tổ chức cứu người

Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh thường có diện tích nhỏ, tồn tại nhiều và đa dạng về chất cháy tận dụng tối đa diện tích sàn và không gian trong nhà để chứa hàng hóa. Chất cháy càng nhiều thì lượng khói khí độc sinh ra từ đám cháy lớn đậm đặc lan rộng và chiếm hầu hết không gian thể tích ngôi nhà, làm giảm mặt phẳng cân bằng áp suất, che khuất tầm nhìn; cùng với đó nhiệt độ cao từ đám cháy, gây bức xạ nhiệt ngăn chặn các lối và đường tiếp cận bên trong ngôi nhà ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tiếp cận trinh sát cứu người của cán bộ, chiến sỹ khi làm việc bên trong đám cháy. Trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, loại hình nhà ở kết hợp, sản xuất kinh doanh tập trung nhiều ở khu dân cư đông đúc, nhiều ngách, đường nhỏ và hẹp hoạt động kinh doanh dịch vụ phát triển cụ thể như: phố Mễ trì Hạ, đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì; đường Đình Thôn, Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1; Tổ dân phố 1,2 phường Phú Đô, Đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương...

Một số nhà ở kết hợp, sản xuất, kinh doanh cửa chính tại tầng một hay tầng trệt nằm ở mặt đường ngõ thường lắp đặt 02 cửa khóa (cửa xếp và cửa gỗ hoặc cửa kính) hoặc lắp cửa cuốn để đảm bảo an ninh trật tự đề phòng trộm cắp, mất tài sản. Khi cháy xảy ra, đặc biệt là vào ban đêm, rạng sáng cửa chính ngôi nhà bị khóa, các ổ khóa cửa thường lắp đặt phía bên trong nhà hay cửa cuốn bị kẹt cứng do mất điện điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác trinh sát và cứu người của cán bộ, chiến sỹ khi tiếp cận vào bên trong ngôi nhà. Bên cạnh đó, mặt ngoài phía trước của ngôi nhà đa số lắp, gắn các biển quảng cáo, biển hiệu cửa hàng được gắn cố định vào cấu kiện xây dựng của ngôi nhà... phục vụ quảng cáo kinh doanh dẫn đến bịt kín không có lối thoát nạn ra phía bên ngoài; khu vực ban công, cửa sổ rào kín bởi rào sắt, chuồng cọt, cùng với đó mạng lưới đường dây điện, dây viễn thông, cáp quang... mắc ngang qua phía trước ngôi nhà gây khó khăn khi triển khai các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.



Hình 1: Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

Người bị nạn mắc kẹt sâu trong đám cháy có nguy cơ tử vong cao nếu không tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời

Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận chủ yếu là nhà ở kết hợp kinh doanh nhà hàng, quán cà phê, dịch vụ tạp hóa, tiệm Internet... do vậy, bên trong ngôi nhà tồn tại nhiều chất cháy và đa dạng về chất cháy do nhu cầu kinh doanh, buôn bán, nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình bố trí tập trung nhiều ở khu vực kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa diện tích để hàng, vì thế, khi xảy ra cháy thì đám cháy phát triển rất nhanh theo bề mặt chất cháy, theo phương thẳng đứng của ngôi nhà. Do đặc điểm nhà dạng hình ống, kín nên tốc độ lan truyền khói khí độc diễn ra rất nhanh, chiếm không gian thể tích của ngôi nhà. Khi người bị nạn mắc kẹt ở sâu trong đám cháy, nguy cơ bị ngạt khói, suy hô hấp, bất tỉnh là rất cao do cơ thể hít phải các sản phẩm khí độc đậm đặc từ đám cháy sinh ra; cùng với đó nhiệt độ cao, bức xạ nhiệt từ đám cháy gây bỏng ngoài da, bỏng cơ quan hô hấp đối người bị nạn. Các vị trí người bị nạn thường mắc kẹt có thể kể đến như: khu vực nhà tắm, gác xép, phòng ngủ, lối đi lên sân thượng, lối lên xuống cầu thang bộ. Một số trường hợp người bị nạn mắc kẹt ở ban công, sân thượng của ngôi nhà do không có thiết bị tự thoát nạn, hoặc khu vực bị rào kín bởi các cấu kiện xây dựng, tâm lý hoảng loạn, mất bình tĩnh, gào thét, kêu cứu, đa chấn thương nếu không tổ chức cứu nạn, cứu hộ kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng.



Hình 2: Người bị nạn bị tử vong trong đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư đa số bố trí liền kề, sát vách nhau, nên khi có cháy xảy ra nên việc phá dỡ công trình, mở lối đường tiếp cận vào bên trong ngôi nhà để cứu người gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế

Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư được xây dựng kiểu nhà dạng ống, hẹp và sâu, kết cấu bằng bê tông cốt thép, xây dựng liền kề sát nhau và 03 mặt bị bịt kín bởi các công trình liền kề xung quanh. Vì vậy, trong một số trường hợp căn cứ vào tình hình thực tế đám cháy, vị trí người bị nạn Chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) quyết định phá dỡ công trình tạo lối đường tiếp cận vào bên trong ngôi nhà. Tuy nhiên, khi tiến hành phá dỡ, mở lối tiếp cận bên trong ngôi nhà thì nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư đa số không có vị trí, địa điểm tiến hành phá dỡ công trình do các ngôi nhà được xây dựng liền kề, san sát nhau. Ngoài ra, một số ngôi nhà xây dựng kết cấu khung thép tường gạch bao che nên khi đám cháy phát triển lớn thời gian kéo dài nguy cơ gây ra sập đổ công trình.

Giao thông chật hẹp, nguồn nước chữa cháy tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu công tác chữa cháy, tìm kiếm cứu người

Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư thường xây dựng ở khu vực tập trung đông dân cư; đường xá ở một số khu vực hẹp và dài, nhiều ngách, lối, mật độ phương tiện lưu thông lớn vào khung giờ cao điểm như: ngõ, ngách nhỏ đường Đình Thôn, Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1; ngách, nhỏ tại phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, ngõ ngách của đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ... Do đó, xe chữa cháy, xe cứu hộ rất khó khăn để tiếp cận sâu bên trong hiện trường vụ cháy xảy ra gây ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hoạt động chữa cháy, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ. Bên cạnh đó, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Thống kê của Công an quận Nam Từ Liêm, tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn quận có tổng số 306 nguồn nước phục vụ chữa cháy, trong đó có 36 nguồn nước (chiếm 12%) không đảm bảo điều kiện để lấy

được nước do các trụ nước chữa cháy của thành phố đã gãy, hỏng hay các nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông, kênh, mương…) không có bến lấy nước hoặc đã bị san lấp…

3. Tổ chức hoạt động cứu người bị nạn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

Một là, khi tiếp nhận thông tin vụ cháy từ Trung tâm thông tin 114 - Công an TP Hà Nội hoặc từ người dân báo, cán bộ trực thông tin báo cháy của đơn vị cần nắm nhanh thông tin về vụ cháy xảy ra trên địa bàn quận như: địa chỉ nhà xảy ra cháy (số nhà, phố, ngõ, ngách, đường, phường nào, số điện thoại báo cháy,... nhà mấy tầng, tầng, khu vực xảy ra cháy); gọi điện thoại cho người dân đã báo cháy để xác minh thông tin có người bị mắc kẹt hay không (số người, vị trí, tình trạng sức khỏe của người bị nạn (người già, trẻ nhỏ mắc kẹt) đang bị mắc kẹt chưa thoát ra được khỏi đám cháy). Loại hình sản xuất, kinh doanh (hàng tạp hóa, đồ điện, điện tử, đồ gỗ, đồ nhựa, giấy...), phương tiện để trong nhà (ô tô hay xe máy), bếp gas bố trí ở tầng nào (nếu có). Nếu người báo cháy đang mắc kẹt trong đám cháy thì cán bộ trực thông tin hướng dẫn sơ bộ cách thoát nạn trong trường hợp họ có thể thoát nạn được hoặc báo ngay cho Công an phường, Tổ trưởng Tổ Dân phố tại nơi xảy ra cháy nhanh chóng đến hiện trường để hỗ trợ trong giai đoạn ban đầu và duy trì mở điện thoại để liên lạc với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Sau khi nắm đầy đủ thông tin, ghi chép sổ và báo cáo lãnh đạo Công an quận phụ trách về PCCC, Chỉ huy trực trong ca trực; thực hiện các bước trong hoạt động xử lý tin báo cháy như: báo Điện lực Hà Nội tiến hành cắt điện; duy trì thông tin liên lạc qua bộ đàm nội bộ giữa cán bộ trực thông tin và Chỉ huy để cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như: trụ nước, nguồn nước gần nhất phục vụ lấy nước, giao thông...

Hai là, trên đường đi đến hiện trường đám cháy, căn cứ quy mô, đặc điểm đám cháy đã nắm được qua trực ban hoặc thông tin cập nhật bổ sung từ cán bộ trực thông tin cung cấp sau khi đã xác minh (có người mắc kẹt trong đám cháy hay không, số lượng, vị trí; nguyên nhân về xảy ra cháy, vị trí phát sinh đám cháy), cung cấp vị trí nguồn... nước gần nhất có thể hút nước; cung cấp giao thông các ngã tư, ngã ba có thể có mật độ xe lưu thông lớn và khả năng xe tiếp cận của xe chữa cháy) thì Chỉ huy CC&CNCH cần chủ động dự kiến hướng tiếp cận chính, hướng tiếp cận phụ vào triển khai chữa cháy, tìm kiếm cứu người; tính toán việc huy động, đề nghị chi viện các phương tiện CC&CNCH cần thiết của đơn vị khác trên địa bàn Quận hỗ trợ giữ gìn trật tự, tham gia CC&CNCH từ đó, giúp cho các lực lượng khi đến hiện trường có thể triển khai kịp thời, hiệu quả các hoạt động CC&CNCH ở hiện trường đám cháy.

Ba là, khi có mặt ở hiện trường, Chỉ huy CC&CNCH nhanh chóng tổ chức chỉ huy các tổ, nhóm tập trung mọi nguồn lực để cứu người bị nạn đồng thời triển khai các biện pháp chữa cháy, chống cháy lan. Căn cứ vào điều kiện thực tế ở hiện trường đám cháy, qua kết quả công tác trinh sát thu thập báo cáo thì Chỉ huy CC&CNCH quyết định các biện pháp, kỹ chiến thuật cứu người, phân chia các khu vực chiến đấu, nhiệm vụ cho các lực lượng như: lực lượng phá dỡ cấu kiện; lực lượng triển khai chữa cháy và kiếm cứu người; lực lượng hỗ trợ; phân chia khu vực chiến đấu và nhiệm vụ cho lực lượng chi viện khi có mặt ở hiện trường; chỉ huy các lực lượng và chịu trách nhiệm về kết quả công tác CNCH; quyết định việc phá dỡ công trình, đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia CC&CNCH; đảm bảo các thiết bị chiếu sáng cần thiết phục vụ công tác CC&CNCH.

Bốn là, nhanh chóng tổ chức các hoạt động trinh sát hiện trường đám cháy, lựa chọn các phương pháp trinh sát phù hợp hiệu quả (phương pháp phỏng vấn hỏi những người có mặt trực tiếp ở hiện trường hoặc những người biết về vụ việc để nắm rõ số lượng, vị trí người còn mắc kẹt, số lượng người đã thoát nạn; phương pháp quan sát biết được các lối đường tiếp cận ngôi nhà, nguy cơ cháy lan của đám cháy; phương pháp trực tiếp từ nhóm tổ trinh sát trực tiếp thu thập thông tin ở hiện trường) nhằm làm rõ thông tin cần thiết để phục vụ công tác chữa cháy, tìm kiếm cứu người. Các tổ, nhóm trinh sát phải có từ 03 thành viên trở lên trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn như: quần áo chống nhiệt, bình khí thở, đèn pin… trực tiếp tiến hành trinh sát theo các khu vực được phân công. Khi tiến hành trinh sát cần làm rõ những thông tin cần thiết như sau:

Xác định vị trí, số lượng tình trạng của người bị nạn: số lượng bao nhiêu người, độ tuổi nam hay nữ, già hay trẻ; vị trí mắc kẹt ở đâu trong ngôi nhà (vị trí ban công, cầu thang bộ, phòng ngủ, nhà tắm, sân thượng), tình trạng sức khỏe còn tỉnh hay đã bất tỉnh và mức độ nguy hiểm cần cứu; nếu còn tỉnh thì người bị nạn có khả năng di chuyển được không mức độ chấn thương ra sao.

Xác định hướng và lối tiếp cận gần nhất để vào bên trong ngôi nhà để tổ chức cứu người bị nạn: có mấy lối vào bên trong ngôi nhà và vị trí ở đâu (phía trước ngôi nhà hay phía sau ngôi nhà, tiếp cận từ phía nhà liền kề qua ban công, sân thượng sang ngôi nhà bị cháy); lối vào gần nhất, các lối có bịt kín bởi rào sắt, chuồng cọp, cửa khóa, nguy cơ sập đổ hay không… Vị trí, khu vực có thể triển khai các phương tiện chữa cháy, CNCH được hay không khi đã tiếp cận vào bên trong ngôi nhà.

Xác định các vị trí cần khẩn trương thoát khói, lưu ý ưu tiên việc thoát khói ở tầng nhà có người bị kẹt và tầng trên tiếp giáp với tầng có người bị mắc kẹt.

Xác định những mối nguy hiểm có thể xảy ra cho các bộ, chiến sỹ khi tiếp cận vào bên trong ngôi nhà như: nguy cơ tường, trần, trần giả, mái bị sập đổ, nguy cơ nổ do khí gas, kính vỡ, hóa chất độc hại phát tán từ cơ sở.

Năm là, triển khai các nhóm, tổ theo nhiệm vụ, vị trí được phân công thực hiện các hoạt động cứu người bị nạn. Lực lượng CNCH triển khai nhiều hướng, với nhiều mũi tấn công khác nhau (tiếp cận từ mặt phía trước của ngôi nhà; từ ban công, sân thượng nhà liền kề sang ngôi nhà đang cháy; từ mặt phía sau đối với ngôi nhà Shophouse, Villa thấp tầng, ngôi nhà có 02 mặt tiền trong khu đô thị) vào bên trong ngôi nhà tổ chức đưa người bị nạn ra các khu vực an toàn.

Lực lượng phá dỡ cấu kiện xây dựng, cửa, khung sắt để tiếp cận vào bên trong ngôi nhà:

Triển khai tiếp cận theo lối cửa chính của ngôi nhà, sử dụng các thiết bị phá dỡ như: kìm cộng lực, kìm cắt, kìm banh thủy lực, bộ đục phá cầm tay Paratech… tiến hành cắt, phá ổ khóa đối cửa đẩy, cửa hai cánh hoặc nhiều cánh, cửa xếp hoặc sử dụng xe chữa cháy hoặc xe CNCH dùng dây cáp móc vào cửa để kéo bung cửa. Sử dụng kìm banh để kích, tách phá khóa cửa cuốn hoặc sử dụng máy cắt kim loại cắt hình tam giác tạo khoang trống vừa đủ để chiến sỹ CNCH vào bên trong ngôi nhà. Trước khi phá cắt cửa, đặc biệt đối với cửa cuốn cần kiểm tra nhiệt độ của cửa, triển khai lăng phun sương làm mát cấu kiện, đề phòng hiện tượng backdraft (luồng khí oxy ùa vào đột ngột trong phòng kín, khi mở cửa hay phá cửa, sẽ gây nổ ngay tức khắc) gây nguy hiểm cho cán bộ, chiến sỹ.

Triển khai thang ba, thang hai, xe thang (đối khu vực giao thông thuận lợi) tiếp cận các tầng phía trên ngôi nhà sử dụng máy khoan, đục bê tông; máy cắt đa năng; các thiết bị phá dỡ cầm tay khác...

cắt cấu kiện, rào sắt, cửa sổ, phá kính tiếp cận bên trong ngôi nhà, tìm kiếm và đưa người bị nạn xuống dưới an toàn.

Lực lượng chữa cháy, tìm kiếm tổ chức cứu người:

Đối với nạn nhân mắc kẹt bên trong ngôi nhà: chiến sỹ mặc quần áo chống nhiệt, thiết bị phòng chống khói khí độc, bình thở dự phòng tiếp cận bên trong ngôi nhà, di chuyển theo lối cầu thang bộ triển khai các đội hình tìm kiếm người bị nạn cứu người (đội hình tìm kiếm nối tiếp trong không gian hạn chế, môi trường nhiều khói, khí độc; đội hình 02 lăng B đối khu vực đám cháy để chữa cháy, tìm kiếm cứu người) sử dụng biện pháp cõng, vác, khiêng, kiệu di chuyển nạn nhân ra bên ngoài.

Đối với nạn nhân, mắc kẹt ở ban công, còn tỉnh nhưng tâm lý mất bình tĩnh thì động viên trấn an họ, thực hiện các biện pháp dìu người bị nạn xuống thang; đối nạn nhân bị chấn thương không di chuyển được, không có chấn thương cột sống, đốt sống cổ, nạn nhân bất tỉnh thì thực hiện biện pháp cõng người bị nạn qua thang; đối nạn nhân bất tỉnh chấn thương cột sống, đốt sống cổ thực hiện biện pháp thả người bằng cáng qua thang ba kết hợp dây CNCH.

Trong quá trình chữa cháy tìm kiếm cứu người, tiến hành mở cửa thoát khói ưu tiên thoát khói ở khu vực có người bị mắc kẹt), đồng thời triển khai máy hút, đẩy khói (nếu có) để làm giảm nồng độ khói giảm mặt phẳng cân bằng áp suất, tạo điều kiện thuận lợi tìm kiếm cứu người. Trong điều kiện ban đêm (tầm nhìn hạn chế) thì phải tổ chức chiếu sáng khu vực CC&CNCH đồng thời ưu tiên chiếu sáng cho các lối thoát nạn, vị trí có người bị mắc kẹt.

Lực lượng hỗ trợ công tác cứu người: hỗ trợ và luân phiên thay ca chiến đấu khi thời gian chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ kéo dài; nạp bình khí đối với các thiết bị phòng chống khói khí độc ở bên ngoài hiện trường, bảo đảm an toàn cho lực lượng phương tiện, chuẩn bị các phương tiện dự phòng, thực hiện các hoạt động sơ cấp cứu ban đầu cho nạn nhân, phối hợp nhân viên y tế đưa nạn nhân lên xe cứu thương, thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chỉ huy.

Sáu là, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng tham gia chi viện khi được điều động đến hiện trường triển khai đồng bộ, khẩn trưởng, kịp thời và hiệu quả nhanh đưa người bị nạn ra các khu vực an toàn; khống chế dập tắt đám cháy, chống cháy lan, bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra vụ cháy. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia; duy trì thông tin liên lạc thông suốt khi tiến hành hoạt động cứu nạn, cứu hộ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2012), *Thông tư 23/2012/TT-BCA, Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chẩn an toàn về an ninh, trật tư.*

2. Chính phủ (2017), *Nghị Định 83/2017/NĐ-CP quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy chữa cháy.*

3. Công an quận Nam Từ Liêm (2021), *Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.*

4. Nguyễn Văn Cần (2017), *Tập bài giảng Tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ sự cố trong điều kiện đặc biệt,* Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ...

(Tiếp theo trang 40)

vệ, đồng thời chiến sỹ mở cửa cần có kỹ năng tiếp cận như nép người vào bên cửa, lợi dụng tấm cửa làm vật che chắn trước khi mở cửa vào bên trong. Trong quá trình triển khai chữa cháy bên trong nhà, phải chú ý đến các cấu kiện và vật dụng được treo phía trên, cần tránh hoặc phun nước trực tiếp vào các vật có nguy cơ rơi, để rơi xuống trước rồi mới tiến vào nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ.

Năm là, công tác chữa cháy có đạt hiệu quả cao hay không phụ thuộc rất nhiều vào trang thiết bị của lực lượng chữa cháy, vì vậy cần bổ sung thêm cho các đội chữa cháy thuộc Công an cấp huyện các trang thiết bị phục vụ cho công tác chữa cháy như: xe chữa cháy; máy bơm chữa cháy; quần áo cách nhiệt; găng tay chữa cháy; ủng chữa cháy; bộ mặt nạ phòng độc cách ly; các thiết bị phá dỡ…. Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được trang bị đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện cần thiết, thì công tác chữa cháy đối với nhà ở KHSXKD sẽ đạt được hiệu quả cao, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra, đồng thời đảm bảo an toàn cho chiến sỹ tham gia chữa cháy. Sau khi chữa cháy cần tổ chức họp rút kinh nghiệm, từ đó đưa ra được chiến thuật chữa cháy và các cách triển khai chữa cháy hiệu quả đối với dạng loại hình cơ sở này. Bên cạnh đó, thông qua các buổi họp rút kinh nghiệm vụ cháy, cán bộ quản lý địa bàn sẽ nắm bắt được những nguyên nhân gây cháy, nổ đối với loại hình cơ sở này, từ đó hướng dẫn người dân các biện pháp phòng cháy hiệu quả.

Sáu là, cùng với công tác triển khai chữa cháy thì lực lượng chữa cháy cần kết hợp với các lực lượng khác như: Cảnh sát Giao thông, điện lực, dân phòng, y tế… để hỗ trợ trong các hoạt động chữa cháy, cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường vụ cháy. Đối với trường hợp chữa cháy ban đêm, cần đảm bảo tốt về thông tin, ánh sáng, trường hợp chữa cháy trong thời gian dài và phức tạp cần đảm bảo về hậu cần và trang thiết bị, tìm kiếm nguồn nước cũng như phương án tiếp nước cho các xe chữa cháy. Bên cạnh làm tốt công tác chữa cháy, lực lượng chữa cháy cần bảo vệ hiện trường vụ cháy, ngăn cháy lại, kết hợp di chuyển và bảo vệ tài sản, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra nguyên nhân vụ cháy sau này.

3. Kết luận

Nhà ở KHSXKD luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao và gây ra thiệt hại lớn về người cũng như tài sản khi có cháy, nổ xảy ra, đặc biệt là trong các khu dân cư rất dễ gây cháy lan gây khó khăn cho công tác chữa cháy. Vì vậy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động trong công tác điều tra cơ bản, đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác chữa cháy. Tổ chức huấn luyện về các tình huống cháy đối với nhà ở KHSXKD, từ đó đưa ra các kỹ thuật và chiến thuật chữa cháy phù hợp để đạt hiệu quả cao khi chữa cháy đối với loại hình này. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 24/11/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020), *Tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng nghiệp vụ công tác năm 2021 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

3. Quốc hội, *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2019), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh danh trong các khu dân cư".*

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH KHI CỨU NẠN, CỨU HỘ SỰ CỐ MỎ THAN, HẦM LÒ

Đại úy, ThS. DIỆP XUÂN HẢI - Thượng úy PHẠM THẾ QUANG
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tại hiện trường các vụ sự cố mỏ than, hầm lò luôn luôn tồn tại các yếu tố nguy hiểm đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của con người như: nhiệt độ, tiếng ồn, bụi than, ánh sáng, độ ẩm, khí độc, thiếu oxy, nguy cơ sập thứ cấp, nguy cơ cháy, nổ… Nếu các chiến sỹ khi triển khai các hoạt động cứu nạn, cứu hộ không được trang bị các thiết bị bảo hộ, cũng như không được áp dụng các biện pháp an toàn thì sẽ rất nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng. Chính vì vậy, việc đưa ra các biện pháp đảm bảo an toàn khi cứu nạn, cứu hộ là hết sức cần thiết.*

Từ khóa: *sự cố, mỏ than, hầm lò, cứu nạn cứu hộ, biện pháp, an toàn…*

Abstract: *At the scene of underground coal mine incidents, hazards are imminent, threatening human life and health such as heat, noise, coal dust, light, humidity, toxic gases, inadequate oxygen, secondary collapse risk and fire hazard. During their operations, if rescuers are not equipped with protective equipment or protected by the safety measures, their health and life may be endangered. Therefore, it is very important to take measures to ensure safety during rescuing performance.*

Keywords: *incidents, underground coal mines, rescue, measures, safety…*

Ngày nhận bài: *14/6/2021;* ***Ngày thẩm định***: *30/8/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

1. Đặt vấn đề

Cứu nạn, cứu hộ là một công việc lao động đặc thù của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Khi thực hiện nhiệm vụ các chiến sỹ luôn phải đối mặt với các yếu tố nguy hiểm để triển khai cứu người bị nạn, do đó nguy cơ xảy ra các tai nạn đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là rất cao. Tại hiện trường các vụ sự cố mỏ than, hầm lò luôn luôn tồn tại các yếu tố nguy hiểm đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của con người như: nhiệt độ, tiếng ồn, bụi than, ánh sáng, độ ẩm, khí độc, thiếu oxy, nguy cơ sập thứ cấp, nguy cơ cháy, nổ thứ cấp… Nếu các chiến sỹ khi triển khai các hoạt động CNCH không được trang bị các thiết bị bảo hộ, cũng như không được áp dụng các biện pháp an toàn thì sẽ rất nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng.

Vấn đề đảm bảo an toàn cho lực lượng chữa cháy và CNCH trong khi CNCH sự cố mỏ than hầm lò đã được đề cập đến rất nhiều trong thực tế mỗi khi xảy ra những sự cố, tai nạn ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của lực lượng chữa cháy và CNCH, tuy nhiên vẫn chưa có các biện pháp để khắc phục. Chính vì vậy thông qua các khâu đảm bảo an toàn giúp cho cán bộ, chiến sỹ có được các điều kiện an toàn tốt nhất khi thực hiện các hoạt động xử lý, khắc phục tai nạn, sự cố, cứu người bị nạn. Làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ tại hiện trường các vụ sự cố mỏ hầm lò có ý nghĩa phòng ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất số tai nạn xảy ra đối với các chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ. Khi có sự cố xảy ra ngoài sự kiểm soát của lực lượng CNCH thì hậu quả gây ra cho các chiến sỹ sẽ ở mức độ thấp nhất. Thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn sẽ giúp cho lực lượng CNCH loại trừ được các nguy cơ xảy ra tai nạn thứ cấp xảy ra trong khi tiến hành các hoạt động CNCH. Công tác đảm bảo an toàn có ý nghĩa trong việc đảm bảo sức khỏe và tính mạng của cán bộ chiến sỹ khi tiến hành các hoạt động CNCH, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác CNCH sự cố mỏ than, hầm lò.

2. Các yếu tố nguy hiểm khi cứu nạn, cứu hộ sự cố mỏ than, hầm lò

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy khi cứu nạn, cứu hộ sự cố mỏ than, hầm lò

* *Tiếng ồn:* Lực lượng chữa cháy và CNCH trong quá trình làm việc tại hiện trường sự cố mỏ than. Hầm lò chịu tác dụng kéo dài của tiếng ồn, thính lực giảm đi rõ rệt và phải sau một thời gian khá lâu sau khi rời nơi ồn, thính giác mới phục hồi lại được. Tiếng ồn cường độ trung bình và cao sẽ gây kích thích mạnh đến hệ thống thần kinh Trung ương, sau một thời gian dài chóng mặt, cảm giác sợ hãi, hay bực tức, trạng thái tâm thần không ổn định, trí nhớ giảm sút. Bên cạnh đó tiếng ồn ảnh hưởng xấu đến hệ thông tim mạch, gây rối loạn nhịp tim; làm giảm bớt sự tiết dịch vị, ảnh hưởng đến co bóp bình thường của dạ dày; làm cho

hệ thống thần kinh bị căng thẳng liên tục có thể gây ra bệnh cao huyết áp; làm việc tiếp xúc với tiếng ồn quá nhiều, có thể dần dần bị mệt mỏi, ăn uống sút kém và không ngủ được, nếu tình trạng đó kéo dài sẽ dẫn đến bệnh suy nhược thần kinh và cơ thể. Ngoài ra tiếng ồn còn làm giảm sự tập trung, chú ý khi làm việc nên làm giảm sức khỏe của các chiến sỹ CC&CNCH, làm giảm hiệu quả hoạt động, giảm chất lượng công việc, gây mất an toàn và tăng nguy cơ xảy ra tai nạn thứ cấp.

* *Chấn động:* Có thể gây nên những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người như: làm thay đổi hoạt động của tim, gây ra di lệch các nội tạng trong ổ bụng, làm rối loạn sự hoạt động của tuyến sinh dục nam và nữ; chấn động kéo dài có thể làm thay đổi hoạt động chức năng của tuyến giáp trạng, gây chấn động cơ quan tiền đình và làm rối loạn chức năng giữ thăng bằng của cơ quan này; chấn động kết hợp với tiếng ồn làm cơ quan thính giác bị mệt mỏi quá mức dẫn đến bệnh điếc nghề nghiệp. Chấn động lâu ngày gây nên các bệnh đau xương khớp, làm viêm các hệ thống xương khớp. Đặc biệt trong điều kiện nhất định có thể phát triển gây thành bệnh chấn động nghề nghiệp.

* *Bụi nhỏ:* Gây bệnh của bụi nhỏ đối với cơ thể con người phụ thuộc vào thành phần hóa – khoáng của bụi, độ phân tán của bụi, nồng độ bụi, tình trạng sức khỏe trong cơ thể của con người và thời gian hoạt động trong không khí cháy bụi. Lực lượng chữa cháy và CNCH khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường sự cố mỏ hầm lò có thể phải tiếp xúc với các loại bụi khác nhau làm ảnh hưởng đến sức khỏe: Đối với da và niêm mạc: bụi bám vào da làm sưng lỗ chân lông dẫn đến bệnh viêm da, còn bám vào niêm mạc gây ra viêm niêm mạc; Đối với mắt: bụi bám vào mắt gây ra các bệnh về mắt như viêm màng tiếp hợp, viêm giác mạc. Bụi than khi bám vào mắt làm xây xát hoặc thủng giác mạc, làm giảm thị lực của mắt; Đối với tai: bụi bám vào các ống tai gây viêm, nếu vào ống tai nhiều quá làm tắc ống tai; Đối với hệ tiêu hoá: bụi vào miệng gây viêm lợi và sâu răng. Các loại bụi hạt to nếu sắc nhọn gây ra xây xát niêm mạc dạ dày, viêm loét hoặc gây rối loạn tiêu hoá; Đối với cơ quan hô hấp: vì bụi chứa trong không khí nên tác hại lên đường hô hấp là chủ yếu. Bụi có thể gây ra viêm mũi, viêm khí phế quản, loại bụi hạt rất bé từ 0.1 - 5mk vào đến tận phế nang gây ra bệnh bụi phổi; Đối với toàn thân: nếu bị nhiễm các loại bụi độc như chì, mangan, thuỷ ngân, thạch tín... khi vào cơ thể, bụi được hoà tan vào máu gây nhiễm độc cho toàn cơ thể.

* *Nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng:*

Khi làm việc ở nơi có nhiệt độ cao, cơ thể các cán bộ, chiến sỹ luôn phải điều tiết toàn bộ các bộ phận sinh lý để làm nhiệm vụ chống nóng, vì vậy, các chiến sỹ sẽ nhanh chóng bị mệt mỏi. Hệ thần kinh Trung ương luôn luôn phải điều khiển các bộ phận chống nóng, đồng thời bị nhiệt độ cao kích thích nên luôn ở trạng thái ức chế dẫn đến mệt mỏi.

Trong hầm lò độ ẩm thay đổi khá lớn, gần mặt đất độ ẩm gần giống bên ngoài, nhưng vào trong hầm lò độ ẩm tăng lên rất nhanh vì trong hầm lò có nhiều nguồn nước như: nước ngầm, nước dột từ mặt đất, từ các lò cũ... Mỏ càng sâu, nước mạch càng ít, lượng nước ngầm trong đá giảm đồng thời nhiệt độ đất đá tăng lên, do đó độ ẩm trong mỏ cũng giảm dần. Độ ẩm cao làm cho mồ hôi không bốc hơi được, làm cho các chiến sỹ chữa cháy và CNCH cảm giác ngứa ngáy, nhớp nháp trên da, làm khô mồm, đắng lưỡi, các cơ mỏi, gây một số rối loạn sinh lý, gây tình trạng khó chịu cơ cho cơ thể, nếu kéo dài sẽ thành bệnh; kích thích trực tiếp niêm mạc đường thở dẫn đến viêm, tăng tiết và co thắt phế quản dẫn đến có các triệu chứng ho, hắt hơi, khó thở. Độ ẩm xuống quá thấp cũng không tốt cho sức khỏe của các chiến sỹ, bởi độ ẩm xuống thấp làm cho không khí trở nên hanh khô, thiếu hơi nước dẫn đến da khô nứt nẻ, quá trình trao đổi chất của con người cũng kém đi rất nhiều.

Làm việc trong điều kiện thiếu ánh sáng, mắt phải điều tiết quá nhiều trở nên mệt mỏi. Tình trạng mắt bị mệt mỏi kéo dài sẽ gây ra căng thẳng làm chậm phản xạ thần kinh, khả năng phân biệt của mắt đối với sự vật dần dần bị sút kém, sự phân biệt các vật bị nhầm lẫn dẫn đến làm sai các động tác kỹ thuật CNCH vì vậy sẽ xảy ra tai nạn. Ngoài ra các chiến sỹ khi làm việc trong điều kiện thiếu ánh sáng kéo dài sẽ sinh ra tật cận thị.

2.2. Các nguy cơ xảy ra tai nạn khi cứu nạn, cứu hộ sự cố mỏ than, hầm lò

* *Nguy cơ xảy ra cháy*

Nguy cơ xảy ra cháy trong mỏ hầm lò là rất cao, do chất cháy được phân bố ở khắp nơi trong mỏ hầm lò, các chất cháy đều là chất dễ cháy, khả năng tạo nguồn nhiệt trong hoạt động CNCH là có thể xảy ra. Khi để xảy ra cháy tại hiện trường sự cố mỏ hầm lò sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của các cán bộ, chiến sỹ chữa cháy và CNCH. Làm cho công tác chữa cháy và CNCH gặp rất nhiều khó khăn. Nhiệt độ đám cháy trong mỏ hầm lò có thể đạt trên 1000^{o}C, nhiệt lượng cháy tỏa ra môi trường xung quanh rất lớn. Vì thế gây khó khăn cho việc tổ chức cứu chữa như: lực lượng phương tiện khó tiếp cận được đám cháy, khó xác định vị trí người bị nạn, nơi phát sinh sự cố ban đầu… Những sản phẩm cháy mang nhiệt độ cao có thể theo các đường lò đến các vị trí có hỗn hợp khí cháy, chất cháy gây ra cháy lan. Vì thế sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác cứu chữa đám cháy mỏ hầm lò. Cháy xảy ra trong hầm lò đặc biệt nguy hiểm khi dầm, cột chống lò cũng bị cháy và mất khả năng chịu lực dẫn đến sập lò, sụp vỉa than đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ chữa cháy và CNCH khi tiếp cận gần đám cháy. Ngoài ra những đám cháy xảy ra ở mỏ hầm lò có thể kéo dài vài ngày, vài tháng có khi đến hàng năm tùy thuộc vào điều kiện cụ của từng đám cháy. Vì vậy, công tác chữa cháy và CNCH cần phải có các biện pháp đảm bảo an toàn khi tiến hành CNCH tại nạn sự cố mỏ than, hầm lò.

* *Nguy cơ sập đổ*

- Nguy cơ sập đổ do nổ khí mêtan, bụi than: Trong quá trình sự dụng các thiết bị phá dỡ như: khoan, nổ mìn, đào đất đá để tiếp cận người bị nạn thì lực lượng CNCH có thể gây ra sự va chạm cơ học giữa thiết bị và đất đá có độ kiên cố có thể phát sinh tia lửa và nguy cơ xảy ra nổ khí mêtan, bụi than là rất cao. Để xảy ra tai nạn nổ khí mêtan, bụi than thì thiệt hại về người của lực lượng CNCH sẽ là rất lớn. Chính vì vậy, lực lượng CNCH cần phải có các biện pháp đảm bảo an toàn chống nổ khí mêtan, bụi than.

- Nguy cơ sập đổ do bục nước: Trong quá trình đào các đường hầm để tiếp cận vào cứu người bị nạn lực lượng CNCH có thể đào trúng các túi nước dẫn tới tai nạn thứ cấp bục túi nước. Đường hầm lò thường có tiết diện từ 5 - 10m, trong khi đó thể tích túi nước có thể là 20m^3, 30m^3, thậm chí là hàng trăm m^3 khi bị bục thì áp lực nước rất lớn, cuốn theo bùn, đất đá, vụn than... sẽ nhấn chìm, chôn vùi và bịt kín đường thoát ra khiến

cho người bị nạn bị cô lập và không thể thoát ra ngoài được. Do vậy khi xảy ra tai nạn bục túi nước thì thiệt hại về người là khó có thể tránh khỏi. Ngoài ra khi bục túi nước làm cho một lượng lớn nước, bùn, bụi than đổ xuống lò với áp lực lớn dẫn đến toàn bộ các trang thiết bị máy móc, hệ thống băng tải, băng chuyền đều bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản cũng rất lớn. Công tác khắc phục hậu có thể mất rất nhiều thời gian và công sức. Vì vậy, tai nạn bục nước thứ cấp có thể coi là một trong những tai nạn hết sức nguy hiểm đối với lực lượng CNCH khi tham gia hoạt động CNCH sự cố mỏ than, hầm lò.

3. Một số biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham gia CNCH sự cố mỏ than, hầm lò

Trong công tác CNCH sự cố mỏ than, hầm lò thì chiến sỹ CC&CNCH là nhân tố quan trọng nhất, quyết định đến việc đảm bảo hiệu quả khi tổ chức công tác CNCH. Tại hiện trường tai nạn, sự cố luôn luôn tiềm ẩn và phát sinh rất nhiều yếu tố bất ngờ, nguy hiểm như: nhiệt độ cao, chấn động, bụi, tiếng ồn, nguy cơ xảy ra tai nạn sập đổ, bục túi nước, cháy, nổ,... chính vì vậy, đưa ra một số biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng Cảnh sát PCCC trong quá trình tham gia CNCH sự cố mỏ than hầm lò hết sức cần thiết. Tác giả đưa ra một số biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, đảm bảo các điều kiện về trang phục, thiết bị cá nhân cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham gia CNCH sự cố mỏ than, hầm lò. Đối với cán bộ, chiến sỹ chữa cháy: phải được trang bị quần áo chữa cháy; quần áo chịu nhiệt; quần áo tập luyện; ủng chữa cháy; giầy chữa cháy; găng tay chữa cháy, găng tay cách điện; khẩu trang chữa cháy; mũ chữa cháy; mũ vải chống nóng; thắt lưng chữa cháy; kính mắt chuyên dụng chữa cháy; mặt nạ cách ly; mặt nạ lọc độc. Đối với cán bộ, chiến sỹ CNCH: phải được trang bị quần áo cứu hộ; quần áo tập luyện; thiết bị cảnh báo bảo vệ cá nhân; ủng cứu hộ; giầy cứu hộ; găng tay, khẩu trang; mũ cứu hộ; mũ vải chống nóng; thắt lưng cứu hộ; kính mắt chuyên dụng; kính mắt bảo hộ; đai an toàn; dây cứu hộ; móc khóa an toàn; mặt nạ cách ly; mặt nạ lọc độc; thiết bị kiểm tra không khí.

Yêu cầu đối với các thiết bị cá nhân cần đảm bảo chất lượng, đồng bộ, kích cỡ trang phục quần áo phải vừa với tầm vóc của mỗi cán bộ, chiến sỹ. Trong quá trình làm việc ở môi trường thiếu khí hay khi tham gia cứu người bị nạn trong đám cháy cần được trang bị mặt nạ phòng chống khói khí độc, các chiến sỹ khi là việc độc lập ở những môi trường trường nguy hiểm như trong đám cháy, khu vực thiếu ôxy hay nhiều khói, khí độc cần phải được trang bị thiết bị cảnh báo.

Thứ hai, đảm bảo công tác hậu cần cho hoạt động CNCH sự cố mỏ than, hầm lò: Khi hoạt động trong mỏ than, hầm lò các chiến sỹ luôn chịu ảnh hưởng của các điều kiện mỏ than hầm lò như: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, tiếng ồn, chấn động... dẫn tới mất rất nhiều sức lực và làm giảm thời gian hoạt động của các chiến sỹ. Đảm bảo hậu cần thức ăn, nước uống kịp thời giúp cho các chiến sỹ có thể nhanh chóng phục hồi thể lực, trí lực để tham gia CNCH. Giúp cho các thao tác được chính xác và đảm bảo an toàn. Thực hiện tốt biện pháp đảm bảo hậu cần tại chỗ sẽ làm nâng cao đáng kể hiệu quả của công tác CNCH khi sự cố mỏ than, hầm lò. Chính vì vậy, đảm bảo hậu cần cho lực lượng Cảnh sát PCCC tham gia CNCH sự cố mỏ than, hầm lò là rất cần thiết.

Thứ ba, công tác huấn luyện, trang bị kiến thức về CNCH sự cố mỏ than, hầm lò cho các chiến sỹ CNCH: trong công tác CNCH sự cố mỏ than, hầm lò thì việc trang bị các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các chiến sỹ CNCH là một trong những yếu tố quyết định để có thể hạn chế đến mức thấp nhất các tai nạn, sự cố có thể xảy ra trong quá trình CNCH, qua đó góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ CNCH khi tham gia CNCH sự cố mỏ than, hầm lò. Chính vì vậy cần thực hiện một số nội dung: xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác huấn luyện sẽ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chữa cháy và CNCH sự cố mỏ than, hầm lò cho cán bộ, chiến sỹ; xây dựng nội dung và chương trình huấn luyện phù hợp với đối tượng cần huấn luyện về nghiệp vụ chữa cháy và CNCH sự cố mỏ hầm lò; nghiên cứu xây dựng các bài huấn luyện tổng hợp về kỹ, chiến thuật CNCH sự cố mỏ hầm lò; phải đảm bảo thời gian huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH theo quy định; hàng năm, các đơn vị Cảnh sát cần phải chủ động xây dựng kế hoạch huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH sự cố mỏ than, hầm lò; lãnh đạo đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH cần làm tốt công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH; cán bộ, chiến sỹ cần tự giác, tích cực trong quá trình học tập, tập luyện; nghiêm túc thực hiện nội quy, quy định trong tập luyện, chấp hành kỷ luật thao trường; thực hiện đầy đủ các nội dung, bài tập mà cán bộ huấn luyện yêu cầu. Đồng thời chủ động trong việc tự nghiên cứu, tự học tập, tập luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CC&CNCH sự cố mỏ than, hầm lò.

Thứ tư, tăng cường các biện pháp ngăn chặn nguy cơ xảy ra cháy, nổ: tại hiện trường sự cố mỏ hầm lò luôn tồn tại một lượng lớn chất cháy và được phân bố tại mọi vị trí trong mỏ than, hầm lò. Vì vậy, khi tiến hành các hoạt động CNCH các chiến sỹ CC&CNCH phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ thứ cấp như: đảm bảo thông gió trong suốt quá trình CNCH sự cố mỏ hầm lò; đảm bảo nồng độ oxy cho các chiến sỹ CNCH, giảm thiểu đến mức thấp nhất nồng độ các chất khí cháy; không sử dụng các trang thiết bị có thể gây nổ, tắt các thiết bị điện khi không cần thiết sử dụng; cần chú ý đến các thiết bị sử dụng phát ra tia lửa; tuyệt đối không được làm phát sinh thêm các nguồn xuất khí mêtan; không sử dụng ngọn lửa trần, chỉ sử dụng các đèn chiếu sáng cá nhân là đèn ắc quy hoặc đèn dầu an toàn; áp dụng thêm các biện pháp làm giảm độ phân tán các hạt bụi than trong không khí để đảm bảo an toàn.

Thứ năm, đề ra biện pháp phòng ngừa ngăn chặn nguy cơ sập: khi xảy ra sự cố mỏ than, hầm lò thì hệ thống các vì kèo, thanh chống đỡ lò có thể bị tác động làm giảm khả năng chịu lực hoặc mất khả năng chịu lực có thể dẫn tới sập thứ cấp mỏ than, hầm lò. Ngoài ra việc tiến hành đào các đường hầm mới để tiếp cận người bị nạn cũng kéo theo nguy cơ sập thứ cấp đe dọa tính mạng sức khỏe của các chiến sỹ chữa cháy và CNCH, vì vậy, lực lượng chữa cháy và CNCH cần thực hiện các biện pháp ngăn chặn nguy cơ sập thứ cấp như:

- Gia cố ngăn chặn nguy cơ sập do chấn động: khi tiến hành chống sập đổ cần phải cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng các điều kiện của lớp đất đá, sự ổn định, vững chắc của thanh chống, tính ổn

(Xem tiếp trang 50)

MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Thiếu tá, ThS. PHẠM ĐỨC TRUNG
Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Để nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá ở Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), cần nhận thức đầy đủ các yếu tố tác động đến công tác này. Bài viết dựa trên những kiến thức cơ bản về quản lý công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, đồng thời chỉ ra một số yếu tố tác động đến việc quản lý công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục ở Trường Đại học PCCC hiện nay.*

Từ khóa: *tự đánh giá, chất lượng giáo dục, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *In order to improve the quality of self-assessment at University of Fire Prevention and Fighting, it is necessary to be fully aware of its influential factors. The paper is based on the basic knowledge of management of educational quality self-assessment as well as identifying the factors influencing the management of this practice at the University currently.*

Keywords: *self-assessment, educational quality, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *01/10/2021;* ***Ngày thẩm định***: *10/11/2021;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/12/2021.*

1. Đặc điểm quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC

Tự đánh giá là một khâu quan trọng và giữ vai trò then chốt của quá trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, nó liên quan đến toàn bộ công tác quản lý chất lượng giáo dục, là biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng. Quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC là quá trình nhà quản lý thực hiện chức năng quản lý, dựa trên quy định về hệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục để đánh giá toàn diện mọi hoạt động của nhà trường, xác định rõ điểm mạnh, những điểm yếu còn tồn tại về thực trạng chất lượng giáo dục, công khai hiệu quả hoạt động giáo dục, nguồn lực của nhà trường với xã hội.

Mục đích của quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học là không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục ở Trường Đại học PCCC, hướng tới thực hiện chuẩn chất lượng trong nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu của quá trình kiểm định chất lượng giáo dục đề ra. Trên cơ sở đó, nhà trường xác định mức độ chất lượng đã đạt được thông qua việc đối chiếu, so sánh với yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn và chỉ số) kiểm định chất lượng giáo dục; từ đó, xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của cơ sở đào tạo và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, tiến tới xây dựng nhà trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Chủ thể quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC là Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, các cơ quan, đơn vị chức năng các Khoa giảng dạy.

Đối tượng của quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC là việc xác định, tổ chức thực hiện quy trình tự đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường và hoạt động của các lực lượng tham gia vào công tác tự đánh giá; các văn bản pháp quy; bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học; cơ sở vất chất, tài chính phục vụ hoạt động tự đánh giá.

Phương thức quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học là tổng hợp các cách thức, biện pháp tác động đến toàn bộ các hoạt động giáo dục của Trường Đại học PCCC, nhằm thực hiện có chất lượng hoạt động giáo dục theo mục tiêu đào tạo đã đặt ra. Đó là sự kết hợp các phương thức tổ chức quản lý về hành chính; tâm lý, giáo dục; tài chính... thông qua các biện pháp cụ thể như: tổ chức cho các thành viên trong nhà trường học tập, thảo luận về các văn bản pháp quy về công tác tự đánh giá; thảo luận xây dựng mục tiêu, kế hoạch của công tác, góp ý cho các chủ trương, quyết định của Hội đồng Tự đánh giá đối với mọi hoạt động tự đánh giá của nhà trường. Bên cạnh đó, thông qua các văn bản, mệnh lệnh do Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường ban hành mang tính chất bắt buộc để ra các quyết định, mệnh lệnh hành chính. Ngoài ra còn thông qua việc hạch toán kinh tế để tính toán vốn đầu tư, giá thành đào tạo... áp dụng các chỉ tiêu, định mức lao động, các biện pháp khuyến khích vật chất thông qua các chế độ về tiền lương, tiền thưởng,... nhằm đảm bảo cho toàn bộ công tác tự đánh giá của nhà trường diễn ra nhịp nhàng, chặt chẽ, có hiệu quả cao.

Điều kiện quản lý công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, đòi hỏi công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC phải có tính pháp lý, phải có quyền tự chủ và phải chịu trách nhiệm xã hội về hoạt động tự đánh giá của mình. Nhà trường cần đưa ra tuyên bố sứ mệnh và tuyên bố sứ mệnh được cụ thể hóa bởi các mục tiêu và chuẩn mực cụ thể; cần có các quy trình đảm bảo chất lượng và Trường Đại học PCCC phải xác định các chuẩn mực phù hợp và thường xuyên đánh giá sản phẩm hoạt động theo các chuẩn mực này.

2. Những yếu tố tác động đến quản lý công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học ở Trường Đại học PCCC

2.1. Tác động từ yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã xác định: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề"* [1]. Trong đó giáo dục đại học tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học.

Đối với các nhà trường Công an nhân dân, Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân"* đã xác định: *"Hoàn thiện hệ thống các nhà trường Công an nhân dân theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tích cực hội nhập quốc tế và đổi mới đồng bộ các yếu tố của quá trình đào tạo"* [2]. Tập trung đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công an nhân dân có phẩm chất chính trị vững vàng và đạo đức cách mạng trong sáng, thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh từng bước hiện đại.

Để thực hiện được mục tiêu, yêu cầu đổi mới giáo dục nói trên, Trường Đại học PCCC cần không ngừng đổi mới đồng bộ các khâu, các bước của quá trình đào tạo, trong đó chú trọng đến quản lý chất lượng, lấy chất lượng làm tiêu chuẩn đánh giá các mặt hoạt động của nhà trường. Kiểm định là bước cuối cùng của công tác quản lý chất lượng. Thông qua kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường có cơ hội xem xét lại toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực nhất định. Mục tiêu, yêu cầu đổi mới giáo dục đòi hỏi để đánh giá chính xác chất lượng giáo dục ở Trường Đại học PCCC, không thể chỉ xem xét ở một khía cạnh về chất lượng đầu vào hay đầu ra, mà cần có cái nhìn tổng thể về toàn bộ hoạt động của nhà trường. Thông qua công tác tự đánh giá giúp cho các nhà quản lý nhìn nhận những mặt mạnh, mặt yếu của đơn vị mình để từ đó có bước hành động tiếp theo phù hợp.

2.2. Tác động từ mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân"*, đòi hỏi các trường đại học Công an nhân dân nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo về mọi mặt. Từ đó, đặt ra nhiều vấn đề có tính cấp thiết đối với nhà trường một mặt mở rộng quy mô đào tạo, mặt khác phải luôn bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo. Hiện nay và những năm tới, Trường Đại học PCCC xác định: *"Chủ động mở rộng quy mô và loại hình đào tạo đa dạng, kịp thời đáp ứng với nhu cầu của xã hội... Đổi mới phương pháp dạy học là khâu đột phá trong nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường; coi trọng nâng cao trình độ học vấn, năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện hiện đại trong dạy học"* [3]. Vì vậy, trong tương lai, mục tiêu xây dựng và phát triển Trường Đại học PCCC sẽ có những bước phát triển mới; vấn đề này được khẳng định rõ hơn trong mục tiêu đào tạo của nhà trường, bao gồm: *"Đào tạo cán bộ phòng cháy, chữa cháy trình độ đại học, sau đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu khoa học về phòng cháy, chữa cháy phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội"* [3]. Hiện nay, nhà trường đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học và các trình độ thấp hơn về PCCC; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác PCCC trong Công an, các ngành, đoàn thể và các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội theo quy chế văn bằng của nhà nước... Như vậy, mục tiêu đào tạo được mở rộng quy mô, đối tượng, loại hình đào tạo ngày càng tăng theo nhiều cấp học, bậc học, từng bước thực hiện: *"Chuẩn hoá, hiện đại hoá"* theo quan điểm Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương. Đây là những mục tiêu, nhiệm vụ lớn, chi phối và tác động mạnh mẽ, toàn diện đến quá trình giáo dục và đào tạo của nhà trường đòi hỏi các chủ thể quản lý phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Muốn vậy, một trong những yêu cầu đặt ra là cần làm tốt việc kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó công tác tự đánh giá có vị trí rất quan trọng. Như vậy, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của Trường Đại học PCCC đã tác động rất lớn đến công tác tự đánh giá và đặt ra những yêu cầu cho công tác này là phải được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy trình, hướng dẫn của cấp trên; đánh giá theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học, phải bảo đảm tính trung thực, chính xác, khách quan, hướng đến xây dựng văn hóa chất lượng ở Trường Đại học PCCC, đáp ứng và đạt các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đặt ra.

2.3. Tác động từ nhận thức, trách nhiệm, năng lực của cán bộ, giảng viên, công nhân viên đối với công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học

Đây là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng công tác tự đánh giá. Nhận thức của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên trong nhà trường được đầy đủ, sâu sắc, thống nhất đến mức nào sẽ chi phối đến thái độ, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung, hình thức tự đánh giá. Nhận thức tốt chắc chắn sẽ thực hiện tốt các khâu, các bước, các nội dung tự đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo, ngược lại nhận thức chưa tốt sẽ dẫn đến nguy cơ đối phó, rơi vào bệnh hình thức, đánh giá chung chung, thiếu thực chất và từ đó không đạt được mục đích đề ra. Sự quan tâm đến chất lượng, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, về trách nhiệm của bản thân cộng với

việc lợi ích của cá nhân, của nhà trường được quan tâm đúng mức sẽ là động lực để đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, học viên các nhà trường tích cực tổ chức, thực hiện hoạt động tự đánh giá.

Bên cạnh đó, muốn công tác tự đánh giá đảm bảo đúng tiến trình, quy cách, thủ tục, đạt hiệu quả thì phải có một đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sáng tạo trong công tác, đặc biệt là năng lực biết phát hiện, tham mưu đề xuất, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá... Ngược lại, nếu năng lực yếu thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công tác tự đánh giá.

2.4. Tác động từ chất lượng của công tác lưu trữ hồ sơ, thông tin và minh chứng thu được

Đây là yếu tố cực kỳ quan trọng vì minh chứng là cái cụ thể chứng minh cho chỉ số tiêu chí đạt hay không đạt theo bộ tiêu chuẩn. Nếu chất lượng của công tác lưu trữ hồ sơ, thu thập thông tin và minh chứng phù hợp, bảo đảm tốt, có độ tin cậy cao sẽ tác động trực tiếp đến chất lượng của công tác tự đánh giá, mô tả rõ được thực trạng các hoạt động của nhà trường, đồng thời làm tăng tính thuyết phục của báo cáo tự đánh giá. Thông tin và minh chứng thu được không chỉ phục vụ cho mục đích đánh giá mà còn nhằm mô tả thực trạng các hoạt động của nhà trường để người đọc hiểu hơn, qua đó làm tăng tính thuyết phục của báo cáo tự đánh giá. Thông tin phải được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác. Hội đồng Tự đánh giá phải kiểm tra độ tin cậy, tính xác thực, mức độ phù hợp và liên quan đến tiêu chí. Trong quá trình thu thập thông tin và minh chứng, phải chỉ rõ nguồn gốc của chúng. Lưu trữ các thông tin, minh chứng, kể cả các tư liệu liên quan đến nguồn gốc của các thông tin và minh chứng thu được, có biện pháp bảo vệ các thông tin và minh chứng đó. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hóa các minh chứng, thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết.

2.5. Tác động từ cơ sở vật chất, kỹ thuật và cơ chế, chính sách tài chính cho công tác tự đánh giá

Đây là yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công tác tự đánh giá. Nếu cơ sở vật chất, thiết bị thiếu thốn và tài chính không đáp ứng thì công tác tự đánh giá hoặc không thực hiện được hoặc có thực hiện được thì kết quả cũng không cao. Bên cạnh đó, chế độ chính sách về tài chính dành cho công tác tự đánh giá chi phối không nhỏ đến việc thực hiện tổ chức hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục. Đây là điều kiện vật chất cần thiết, không thể thiếu để công tác tự đánh giá ở Trường Đại học PCCC được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ và nghiêm túc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr115.

2. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân", số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014*, Hà Nội, tr 15.

3. Trường Đại học PCCC (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN...

(Tiếp theo trang 47)

định của vật liệu, cấu kiện và vị trí của người bị nạn; các kiểu gia cố chống sập thường được áp dụng khi tiến hành gia cố trong mỏ than hầm lò bao gồm: kiểu chống thẳng đứng, kiểu chống ngang, kiểu chống dạng khung.

- Gia cố ngăn chặn nguy cơ sập do bục nước: tiến hành gia cố chống sập bằng cách thiết lập các thanh chống, tấm chèn kết hợp các tấm ván để tăng khả năng chịu lực chống đỡ đường hầm và tránh sạt lở vách hầm; đánh giá, tính toán được độ ổn định của các lớp đất đá, độ tơi xốp, độ ngậm nước của lớp đất đá để thiết lập các kiểu gia chống sập hầm đảm bảo an toàn; be bờ, đắp đê chắn không cho nước chảy ngược vào trong đường hầm đang đào; sử dụng các tấm nilon trải phía trên đường hầm đang đào, tránh không cho nước mưa ngấm xuống gây nguy cơ sụp lở đường hầm. Tiến hành dẫn thoát nước ra vị trí an toàn đối với khu vực đường hầm đang đào.

Thứ sáu, nâng cao biện pháp đảm bảo an toàn khi tiến hành hoạt động CNCH: các chiến sỹ CNCH không tiếp cận ngay vào hiện trường sự cố mỏ than hầm lò; không được thực hiện nhiệm vụ độc lập, phải tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, tổ, đội; chỉ huy cứu nạn, cứu hộ phải chuẩn bị lực lượng dự bị sẵn sàng cho việc trợ giúp; đảm bảo công tác thông gió; các phương tiện, thiết bị CNCH phải được sắp xếp trật tự và phải tiến hành kiểm tra trước khi sử dụng; tuyệt đối tuân thủ những quy trình CNCH và những mệnh lệnh của người chỉ huy; chuẩn bị phương án thoát nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn thứ cấp khi hoạt động trong mỏ hầm lò; luôn luôn ở trong trạng thái báo động và sẵn sàng rút lui nhanh chóng nhất khi nhận biết thấy bất kỳ dấu hiệu nguy hiểm nào.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ- CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy.*

2. Trường Đại học PCCC (2013), *Tập bài giảng Cứu nạn, cứu hộ khi sập đổ nhà và công trình.*

3. Trường Đại học Mỏ - Địa chất (2008), *Giáo trình Cơ sở khai thác mỏ hầm lò.*

4. Trường Đại học Mỏ - Địa chất (2002), *Giáo trình Kỹ thuật an toàn lao động trong mỏ hầm hò.*

5. Trường Cao đẳng Công nghiệp & Xây dựng (2010), *Tập bài giảng An toàn mỏ hầm lò.*

6. Vũ Văn Thủy – Phạm Viết Tiến (2016), Đề tài cấp cơ sở "*Giải pháp để đảm bảo an toàn cho lực lượng Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong khi chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*".



Lễ Kỷ niệm 46 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thu Thủy*



Lễ Ký giao ước thi đua khối học viên năm học 2021 - 2022 tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Trịnh Lan*



Đồng chí Thiếu tướng, TS Lê Quốc Hùng – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an và các đồng chí lãnh đạo tham quan Phòng Truyền thống Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thái Thụy*



Tình huống chữa cháy hóa chất trong buổi diễn tập phương án Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Hồng Vân*